



- Tổng biên tập:  
Đặng Xuân Mã
- Trụ sở:  
Cục Văn hóa cơ sở  
51-53 Ngô Quyền - Hà Nội  
ĐT: (024)3.825.1677  
(024)3.943.4776  
(024)3.943.3918  
Fax: (024)3.944.8344  
Website:  
www.vhtcs.org.vn  
Email:  
tapchixddsvh@gmail.com  
Giấy phép xuất bản:  
Số 1460/GP-BTTTT  
Ngày 15-8-2012
- Trình bày: Thanh Bình
- In tại: Nhà máy in Bản Đồ,  
Nhà Xuất bản Tài nguyên Môi  
trường và Bản đồ Việt Nam



3

### VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

3. KỶ NIỆM 73 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG (19/8/1945 - 19/8/2018) VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (2/9/1945 - 2/9/2018)

Tư tưởng độc lập, tự do, hạnh phúc và quyền con người trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1945

5. Những tư tưởng lớn trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh  
7. Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh?

10. QUÁN TRIỆT, VẬN DỤNG ĐƯA NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 7 VÀO CUỘC SỐNG

Những điểm mới về cải cách chính sách tiền lương

13. Tưng bừng “Ngày hội văn hóa các dân tộc miền Trung” lần thứ III năm 2018

15. Hội thảo “Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền cổ động trực quan tại cơ sở” và “Hạn chế quảng cáo rao vặt”

### ĐẠO ĐỨC - LỐI SỐNG

17. Ninh Thuận: phát huy tốt sức mạnh của mỗi gia đình tại địa phương

20. Nhường nhịn

21. Một chữ “Tâm” của hai danh thần

22. “Ông từ thiện” ở vùng đất học

### PHONG TRÀO “TĐKXDDSVH”

24. Huyện Mộc Châu với phong trào xây dựng Gia đình văn hóa

26. Thị xã An Nhơn dẫn đầu tỉnh Bình Định về số xã đạt chuẩn Nông thôn mới

28. Thị xã Hoàng Mai (Nghệ An): Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa

30. Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn quận Đống Đa: Hiệu quả và thiết thực

32. BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN THAM GIA XÂY DỰNG “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”, “KHU DÂN CƯ VĂN HÓA” Ở HƯNG YÊN:  
Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, làm cho bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc



10



14



30



50



55

34. Thực hiện phong trào “TĐĐKXDĐSVH” trong đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ

### TRANG VĂN NGHỆ

36. Mùa thu bùng sáng khắp non sông...

37. Tháng Tám và nỗi nhớ chưa xa...

38. Trang thơ

### VĂN HÓA - ẨM THỰC

40. Cá linh và bông điên điển mùa nước nổi miền Tây

41. Ẩm thực đặc trưng miền biên viễn Tây Nam

### ĐẤT NƯỚC - CON NGƯỜI

42. Thời vua Hùng, chúng ta đã chiếm lĩnh Biển Đông...

46. ... Dẫu rằng có cánh khó qua Lũy Thầy

48. Thăm quê hương Chủ tịch Tôn Đức Thắng

50. Một thoáng đèo Voi

51. Bếp lửa - Nét đẹp văn hóa truyền thống dân tộc Việt

54. Phong phú từ sông nước trong phương ngữ Nam Bộ

56. Tiết Trung thu và Tết trắng

58. Dành trọn đam mê cho những làn điệu dân ca

### TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

60. Đồng Tháp: 20 năm thực hiện xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội

62. Cần có thêm giải pháp xử lý quảng cáo, rao vặt trái phép

### DU LỊCH

64. Hồ Yên Trung - Điểm đến hấp dẫn của du lịch Uông Bí

66. Bảo Yên (Lào Cai): Miền đất du lịch tâm linh

### THỂ THAO

68. Sôi nổi các câu lạc bộ thể thao người cao tuổi

69. Bóng đá thiếu niên hè ở các xã miền núi huyện Ba Vì: Sân chơi bổ ích dành cho các em

### NHÀ VĂN HÓA - CÂU LẠC BỘ

70. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nam: Tăng cường hỗ trợ trang thiết bị văn hóa, văn nghệ cho các xã Nông thôn mới

72. Trung tâm Văn hóa thành phố Hà Nội: Liên hoa múa hát tập thể và ca khúc măng non thiếu nhi thủ đô - Hè 2018

### PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

73. Thanh Sơn tăng cường công tác phòng, chống ma túy trong tình hình mới

### CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT

74. Hỏi và đáp về nguyên tắc tổ chức lễ hội được quy định như thế nào?

75. TIN KHẮP NƠI

KỶ NIỆM 73 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG  
(19/8/1945-19/8/2018) VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI  
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (2/9/1945-2/9/2018)

# Tư tưởng độc lập, tự do, hạnh phúc và quyền con người trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1945

NGUYỄN VĂN THANH

Sau thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám, ngày 2/9/1945, trước gần một triệu đồng bào nhân thủ đô Hà Nội đại diện cho hơn 20 triệu đồng bào cả nước, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Nhà nước Công nông đầu tiên ở Đông Nam Á). Bản *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1945 khẳng định những căn cứ pháp lý về quyền con người, quyền dân tộc của Việt Nam để từ đó khẳng định độc lập, tự do, chủ quyền quốc gia, quyền sống, quyền mưu cầu hạnh phúc.

**Đ**ấu tranh giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân là mục tiêu phấn đấu, xuyên suốt và nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời được thể hiện rõ trong mọi thời điểm và trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Ra đi tìm đường cứu



nước, Người đến nước Pháp để đòi những quyền tự do mà chúng ta phải được hưởng. Đó cũng chính là lý do để Người bỏ phiếu tán thành tham gia Quốc tế thứ ba: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn; đấy là tất cả những điều tôi hiểu”<sup>(1)</sup>. Năm 1922, khi gặp Anbe Xarô - Bộ trưởng Bộ Pháp quốc hải ngoại, Nguyễn Ái Quốc cũng khẳng định nhất quán: “Cái mà tôi cần nhất trên đời là: Đồng bào tôi được tự do, Tổ quốc tôi được độc lập”<sup>(2)</sup>. Trục tiếp chủ trì Hội nghị TW 8 (5/1941), Người viết thư *Kính cáo đồng bào* và chỉ rõ: “Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng là cao hơn hết thảy”<sup>(3)</sup>. Tháng 8 năm 1945, khi thời cơ cách mạng chín muồi,

Người khẳng định quyết tâm: “Dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập dân tộc”.

Với Cách mạng tháng Tám vĩ đại, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân cả nước nhất tề đứng dậy giành chính quyền, kết quả của quá trình đấu tranh đó được thể hiện rõ nét qua bản *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1945: “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm... để gây dựng lên nước Việt Nam độc lập”, “đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa”<sup>(4)</sup>. Bởi vậy, nước Việt Nam mới - nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hoàn toàn có quyền



► “tuyên bố về quyền dân tộc tự quyết, có quyền tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký ước với Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam”, “các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Têhêrăng và Cựu Kim Sơn (Xan Phanxixcô)”, cũng như những nước khác trên thế giới “quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam”, bởi “Một dân tộc gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập”<sup>(5)</sup>.

Với những khẳng định đanh thép đó, Người long trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ quyền tự do độc lập ấy”<sup>(6)</sup>.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa nhưng tư tưởng của Người về mục đích đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì tự do, hạnh phúc của Nhân dân đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã viết: Tư tưởng Hồ Chí Minh là “linh hồn”, “ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam”, “lương tâm của thời đại”. Đúng vậy, đối với lịch sử Việt Nam, tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh trong đó tư tưởng độc lập dân tộc, thống nhất tổ quốc chiếm địa vị ưu tiên - “là linh hồn”, là “ngọn cờ lãnh đạo”, là “sợi chỉ đỏ xuyên suốt cuộc đấu tranh cách mạng dựng nước và giữ nước của dân tộc ta”<sup>(7)</sup>.

Trong bản *Tuyên ngôn Độc lập*, tư tưởng Hồ Chí Minh, quyền con người cũng là một

trong những nội dung đặc biệt sâu sắc và có ý nghĩa vượt thời đại. Mở đầu, Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn ngay điều khẳng định đó trong Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ năm 1776 rằng: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”<sup>(8)</sup>. “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền” của cách mạng Pháp năm 1791 cũng viết “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”<sup>(9)</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh đi đến khẳng định, những quyền chính đáng ấy cũng hoàn toàn chính đáng đối với mọi người dân Việt Nam sống trên đất nước Việt Nam. Người nhấn mạnh, đã là quyền chính đáng thì không ai có quyền cướp đoạt nó đi, cũng như không dễ dàng cam chịu để kẻ khác cướp mất. Cho nên, mọi người dân Việt Nam sẵn sàng kề vai sát cánh hy sinh chiến đấu đến cùng để giành lại và bảo vệ những quyền chính đáng ấy. Đây là một chân lý mãi mãi sáng ngời đối với mọi quốc gia dân tộc, cũng như đối với dân tộc ta.

Với Người, quyền độc lập dân tộc là thiêng liêng nhưng phải hướng tới quyền tự do, sung sướng, hạnh phúc cho nhân dân, cho mỗi con người. Quyền dân tộc là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; là con đường tự chủ phát triển đất nước giàu mạnh “sánh vai với các cường quốc năm châu”, tiến lên chủ nghĩa xã hội; là quyền được sống trong hòa bình, dân chủ, tự do, thân thiện và làm bạn với tất cả các quốc gia, dân tộc trên thế giới. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyền sống không chỉ là được tồn tại, mà còn là quyền làm người. Quyền con người không chỉ là có cái ăn, cái mặc, đi lại tự do... mà còn là những giá trị cao hơn như:

quyền được sống trong danh dự, con người được đối xử công bằng, có đời sống hạnh phúc. Ở Hồ Chí Minh, quyền dân tộc và quyền con người là thống nhất trong cả nhận thức và hành động.

Chúng ta hoàn toàn có quyền tự hào rằng, *Tuyên ngôn Độc lập* chính là sự kết tinh, thể hiện và phản ánh truyền thống hào hùng, giá trị tinh thần bền vững, bản lĩnh và phẩm giá cao đẹp của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam. Thực tiễn lịch sử nhân loại nhiều thế kỷ qua cũng đã cho thấy, một dân tộc không có chủ quyền thì cũng không thể có con người tự do, dân chủ, bình đẳng, hạnh phúc.

Sợi chỉ đỏ chủ đạo xuyên suốt hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và quan niệm của Hồ Chí Minh về con người nói riêng đó là sự đấu tranh thực hiện quyền con người và giải phóng con người. Con người được sống với tất cả các quyền cơ bản: quyền sống, quyền được tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc, quyền được tự do sáng tạo và phát triển hết khả năng của mình. Thực hiện cam kết trong *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta có thể tin rằng, sự nghiệp xây dựng đất nước với mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; chủ quyền quốc gia được giữ vững và hội nhập quốc tế với vị thế quốc gia ngày càng cao sẽ thành công. ■

Chú thích:

(1) -Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, NXB CTQG Hà Nội, 1993, t.1, trang 94.

(2) -T.Lan: *Vừa đi đường vừa kể chuyện*, NXB Sự thật, Hà Nội, trang 15.

(3) -Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3, NXB CTQG, H, 2011, trang 198.

(4, 5, 6, 8, 9) -*Bản Tuyên độc lập*, Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXB CTQG, H, 2011, trang 3, 4.

(7) -Đại tướng Võ Nguyên Giáp (2006), *Nghiên cứu học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

# NHỮNG TƯ TƯỞNG LỚN TRONG *DI CHÚC* của Chủ tịch Hồ Chí Minh

LÊ ANH TUẤN

Trong khối di sản tinh thần mà Bác Hồ để lại cho dân tộc Việt Nam có 5 di sản đã được công nhận *Bảo vật quốc gia*, đó là: “Đường Cách mệnh”, “Ngục trung nhật kí” (Nhật kí trong tù), “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”, “Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước” và “*Di chúc*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh”.



**D***i chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ chứa đựng bao ân tình của Người đối với Đảng, với nhân dân, với dân tộc mà còn là lời căn dặn cuối cùng của một lãnh tụ thiên tài, một nhà cách mạng lỗi lạc có tầm nhìn xa trông rộng.

Bản *Di chúc* vừa là văn kiện của một nhà chính trị lớn, vừa là tác phẩm nghệ thuật tâm cơ của một nhà văn hóa lớn, thể hiện phẩm chất đạo đức ngời sáng suốt đời phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc và nhân dân của người chiến sĩ cộng sản kiệt xuất.

*Di chúc* được khởi thảo trong khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đang ở thời kỳ cam go, quyết liệt nhất: Mỹ ồ ạt đưa 50 vạn quân vào miền Nam, chuyển chiến lược chiến tranh đặc biệt sang chiến tranh cục bộ; hậu phương lớn

miền Bắc phải tiếp tục chống lại cuộc chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt nhằm biến nơi đây trở về thời kỳ đồ đá của đế quốc Mỹ. Thế nhưng, toàn bộ *Di chúc* toát lên khí phách, tinh thần lạc quan, tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước, Bắc Nam sum họp một nhà. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến trọng trách lịch sử của Đảng vì Đảng là nhân tố quyết định thành công của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như công cuộc xây dựng lại đất nước sau này. Người đề cao tính đoàn kết, tiên phong gương mẫu và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, suốt đời chăm lo cho cuộc sống của dân, tận tụy, trung thành với dân, với nước: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu

của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình. Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”.

Với thế hệ trẻ (đoàn viên và thanh niên) - tương lai của đất nước, Người ân cần dặn dò: “Đảng cần phải chăm lo, giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình,

► Bác Hồ luôn phấn đấu vì mục đích giải phóng con người khỏi áp bức, bất công, mang lại ấm no, hạnh phúc cho mỗi con người, trước hết là nhân dân lao động. Theo quan điểm của Người, thống nhất Tổ quốc không thể tách rời tự do, hạnh phúc của nhân dân. Người từng nói: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì”. Trong *Di chúc*, Người nhắc đi nhắc lại vấn đề phát triển kinh tế, văn hóa để đảm bảo cuộc sống của nhân dân. Thậm chí, Người nhắc đến từng số phận, từng con người, từng hoàn cảnh. Đó là những người đã dành một phần xương máu cống hiến cho sự nghiệp của đất nước, là các thương binh, liệt sỹ. Người nhắc phải quan tâm, tạo điều kiện cho họ có cuộc sống ổn định, có thể tự lực cánh sinh. Người nhắc đến phụ nữ và cần

dẫn Đảng, Nhà nước phải làm sao để họ có cơ hội phát triển. Người đề cập cả đến những người từng sai đường lạc lối hay những người bị ảnh hưởng tiêu cực của xã hội cũ... cần phải giúp đỡ họ để họ trở thành lao động lương thiện.

Từng câu, từng chữ trong *Di chúc* của Bác thấm đẫm tinh thần vì nhân dân. Điều làm nên giá trị tinh thần lớn lao và ý nghĩa sâu sắc của *Di chúc* chính là quan điểm vì con người và giải phóng con người thấm đượm chủ nghĩa nhân đạo cao cả. Tuy không nói nhiều về nhân dân và cách mạng thế giới nhưng trong *Di chúc* chúng ta vẫn thấy rõ tình cảm và tư tưởng của Người về sự gắn bó giữa nhân dân và cách mạng Việt Nam với nhân dân và sự nghiệp cách mạng thế giới. Bác luôn coi thắng lợi của cách mạng Việt Nam là thắng lợi chung của nhân dân thế giới và mỗi thắng

lợi của cách mạng thế giới là thắng lợi và sự cổ vũ cho cách mạng Việt Nam. Bởi vậy, một trong những dự định đầu tiên, ngay sau khi chiến tranh kết thúc là Người sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm, cảm ơn và mở rộng hơn nữa khối đại đoàn kết quốc tế giữa Việt Nam và bạn bè năm châu.

*Di chúc* của Bác còn đề cập đến nhiều lĩnh vực khác nhau: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội... của đời sống mỗi người dân Việt Nam. *Di chúc* đã vạch ra những vấn đề mang tính chất cương lĩnh, định hướng cho sự phát triển của đất nước sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta giành thắng lợi.

Những tư tưởng lớn trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã và đang soi sáng đường đi và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước của chúng ta ngày nay. ■



Du khách tham quan Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch



# Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh?

TS. NGUYỄN HUY PHÒNG  
Học viện Chính trị Quốc gia HCM

Chủ tịch Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa, cả cuộc đời tận hiến cho nền độc lập dân tộc, cho hạnh phúc của nhân dân. Trong “muôn vàn tình thương yêu” Người để lại cho toàn dân, toàn Đảng trước lúc “đi xa”, có một tình cảm cao quý, thiêng liêng Người dành tặng thiếu niên, nhi đồng. Có thể nói, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, dù bận trăm công nghìn việc trên cương vị nguyên thủ quốc gia, Người luôn dành thời gian và sự quan tâm đặc biệt cho thanh thiếu niên với tình cảm yêu thương, ấm áp vô bờ cùng niềm tin yêu, kỳ vọng vào thế hệ trẻ - những chủ nhân tương lai sẽ làm rạng danh non sông, đất nước.

Cứ mỗi độ hè sang, thu về báo hiệu sắp đến ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu và chuẩn bị đón chào năm học mới, Bác Hồ lại viết thư hỏi thăm, chúc mừng, động viên các cháu thiếu niên nhi đồng trên khắp mọi miền đất nước. Trong những năm tháng kháng chiến, cuộc sống của các em gặp muôn vàn khó khăn, Bác đã kịp thời động viên, khích lệ với tình yêu thương bao la, niềm tự hào sâu sắc về những tấm gương hy sinh thầm lặng của các em nhỏ đã góp nhiều công sức cùng người lớn gánh vác việc non sông.

Viết cho lứa tuổi học trò, Bác dành những từ giản dị, trong sáng, đong đầy xúc cảm bởi vì Người thấu hiểu những nỗi gian nan, vất vả mà tuổi thơ hồn nhiên không may phải hứng chịu khi hoàn cảnh đất nước gian nan. Trong bài thơ *Trẻ con* đăng trên báo *Việt Nam Độc lập* (21-9-1941), bằng những vần thơ lục bát dễ thuộc, dễ nhớ, Bác ví trẻ em như búp trên cành để nói về thế hệ măng non - những chồi xanh của đất nước cần phải



được nâng niu, chăm sóc, bảo vệ, yêu thương, bởi những mầm non tơ ấy sau này sẽ là chủ nhân tương lai, xây dựng cơ đồ dân tộc. Người viết:

*Trẻ em như búp trên cành,  
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan,  
Chẳng may vận nước gian nan,  
Trẻ em cũng bị bận thân cực lòng.  
Học hành, giáo dục đã không,  
Nhà nghèo lại phải làm công, cày bừa.  
Sức còn yếu, tuổi còn thơ,  
Mà đã khó nhọc cũng như người già!*

Trong hoàn cảnh chiến tranh bom đạn, tầng lớp dễ bị tổn thương, mất mát và gởi nhiều xót xa nhất chính là những em nhỏ. Vì thế, giữa chiến khu Việt Bắc, khi chúng ta dồn sức cho chiến dịch Tây Bắc Thu Đông - 1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết *Thư Trung thu*, gửi gắm niềm nhớ và tình cảm

- yêu thương dành cho thiếu niên, nhi đồng. Bác viết “Mỗi năm, đến Tết Trung thu, Bác càng nhớ các cháu.

Trung thu trăng trong gió mát là cảnh thái bình. Mục đích của Bác và Đoàn thể cùng Chính phủ là cốt xây dựng cho các cháu đời sống thái bình, tự do, sung sướng”. Nhìn quang cảnh trung thu với trăng trong, gió mát (*Trung thu trăng sáng như gương / Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng*), khát vọng hòa bình, độc lập, tự do và hạnh phúc lại càng thôi thúc Bác cùng Chính phủ, nhân dân quyết đánh thắng giặc ngoại xâm mang lại nền thái bình cho dân tộc, cho niềm vui trẻ thơ được tận hưởng những đêm Trung thu không tiếng súng. Với tâm hồn nghệ sĩ, trong thư, Người đã mượn đến thơ để gửi gắm những nỗi niềm nhớ thương, tự hào, kỳ vọng vào tuổi thơ cũng như nói lên tình yêu thương bao la của mình với các em nhỏ:

*Ai yêu các nhi đồng  
Bằng Bác Hồ Chí Minh?  
Tình các cháu ngoan ngoãn,  
Mặt các cháu xinh xinh,  
Mong các cháu cố gắng  
Thi đua học và hành.  
Tuổi nhỏ làm việc nhỏ,  
Tuỳ theo sức của mình:  
Để tham gia kháng chiến,  
Để gìn giữ hòa bình.  
Các cháu hãy xứng đáng:  
Cháu Bác Hồ Chí Minh!*

“Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, xây dựng đất nước đang hoàng hơn, to đẹp hơn, là chân lý, là khát vọng lớn lao của Bác cũng như của toàn thể đồng bào. Vì thế, khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc, trong bộn bề công việc của Chính phủ mới, Bác không quên gửi thư cho các học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên. Mở đầu *Thư gửi các học sinh*, Người không giấu nổi niềm vui, niềm xúc động lớn khi “từ giờ phút này giờ đi các em bắt đầu được nhận một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam... một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục

làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”. Câu nói giản dị nhưng chứa đựng triết lý giáo dục sâu sắc khi Bác khẳng định tính ưu việt của nền giáo dục Việt Nam độc lập sẽ chú trọng phát triển những năng lực sẵn có của các em nhằm phát huy tài năng, sở trường tiềm ẩn trong mỗi con người. Đó không phải là nền giáo dục ép buộc, nô dịch của bọn thực dân mà là nền giáo dục mở, tôn trọng người học, lấy học sinh làm trung tâm.

Viết cho các em nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam mới, Bác gửi gắm niềm kỳ vọng, mong mỏi vào thế hệ trẻ bằng trí tuệ, tình yêu quê hương sẽ làm rạng danh non sông đất nước. Thông qua học hành và con đường giáo dục sẽ tạo sức mạnh để đưa dân tộc ta sánh ngang với các cường quốc năm châu. Trong thư, Bác cũng nêu lên thực cảnh đất nước để mỗi em ý thức rõ hơn về trách nhiệm của bản thân trước vận mệnh, tương lai nước nhà với niềm tin tưởng mãnh liệt: “Sau 80 năm giời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”.

Nói về đức tính và phẩm chất cần có của thiếu niên, nhi đồng, trong *Thư gửi thiếu niên, nhi đồng toàn quốc* nhân dịp kỷ niệm 20 năm ngày thành lập đội Thiếu niên Tiền Phong (1961), Người căn dặn các em ra sức thực hiện tốt 5 điều: “Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; Học tập tốt, lao động tốt; Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt; Giữ gìn vệ sinh; Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm”... đồng thời phải luôn phấn đấu, cố gắng trở thành con ngoan, trò giỏi, có nhiều đóng góp vào công việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bằng tình yêu thương, quý trọng và niềm lạc quan cách mạng vào thế hệ trẻ sẽ có ►



► nhiều cống hiến làm cho đất nước ngày càng đẹp giàu, Bác luôn dành tình cảm đặc biệt, sâu sắc cho trẻ em. Mỗi khi nhận được tin tấm gương tuổi trẻ hy sinh, những chiến sĩ trẻ tuổi anh hùng giết giặc lập công, em nhỏ quên thân mình cứu bạn, những học sinh vượt khó học giỏi... Bác đều xúc động, cảm phục, viết thư khen ngợi, động viên. Và có lẽ không phải ngẫu nhiên, bài báo cuối cùng trước lúc “đi xa” là bài viết Bác dành tặng thiếu niên, nhi đồng. Trong bài báo “Nâng cao trách nhiệm chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng” đăng trên báo *Nhân dân* (1-6-1969), Bác khẳng định: “Thiếu niên nhi đồng là người chủ tương lai của nước nhà. Vì vậy, chăm sóc và giáo dục tốt các cháu là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Công tác đó phải làm kiên trì, bền bỉ. Trong thời gian tới và trong dịp hè này, cần phải đẩy mạnh công tác thiếu niên nhi đồng đạt nhiều kết quả tốt và thiết thực”. Điều đó khẳng định trong trái tim yêu thương mệnh mông của Bác dành cho nhân dân, đất nước thì thiếu niên, nhi đồng luôn giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Ngay cả trước lúc “sang bên kia bầu trời” trong bản *Di chúc* thiêng liêng, Người căn dặn: “Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”, “Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thương yêu cho các cháu thiếu niên và nhi đồng...”. Những điều đó nói lên tình thương yêu vô bờ bến và khát vọng mãnh liệt của Bác dành cho thế hệ trẻ. Người yêu cầu Đảng, Chính phủ, nhân dân phải quan tâm, dành những điều tốt đẹp nhất cho tuổi thơ, thấp lên trong họ tình yêu, niềm tin, lòng tự hào, tự tôn dân tộc và trách nhiệm, sứ mệnh cao cả với quê hương, đất nước để chèo lái con thuyền của dân tộc cập những bến bờ của vinh quang, tươi đẹp.

Thấm nhuần tư tưởng của Bác “Chăm sóc và giáo dục tốt các cháu là nhiệm vụ của

toàn Đảng, toàn dân”, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong những năm qua đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách cũng như có nhiều chương trình hành động và việc làm cụ thể, có ý nghĩa nhằm đem lại những điều tốt đẹp nhất cho trẻ em. Năm 1991, Quốc hội đã thông qua “Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”. Ngày 30-5-1994, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) đã ra Chỉ thị số 38CT/TW “Về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”. Ngày 30-7-1998, Thường vụ Bộ Chính trị (khóa VIII) đã ra thông tri “Về việc tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”. Ngày 28/6/2000, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 55-CT/TW “Về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”; Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 05-11-2012, của Bộ Chính trị về “Tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới”; Chính phủ cũng đã ban hành Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011 - 2015; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020... Tất cả đều hướng tới mục tiêu đảm bảo những điều tốt đẹp nhất dành cho trẻ với những quyền được vui chơi, học hành, được bảo vệ yêu thương, được sống trong môi trường lành mạnh, nhân văn, bởi trẻ em là tương lai, là chủ nhân đất nước, “trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai”.

Có thể nói, đã 49 năm kể từ ngày Người ra đi, những tình cảm trân quý cùng những lời di huấn của Người dành tặng trẻ thơ vẫn được các thế hệ măng non ra sức học tập, làm theo, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu để xứng đáng với danh hiệu *Cháu ngoan Bác Hồ*. Bác Hồ với thiếu nhi, thiếu nhi với Bác Hồ đã dệt nên hình ảnh đẹp, bình dị, thân thương mà cao quý trong tâm thức người dân Việt Nam và bạn bè quốc tế. Hình ảnh và tình cảm thiêng liêng ấy đã đi vào thơ ca, nhạc họa, tạo thành nét đẹp truyền thống văn hóa và con người Việt Nam: “Ai yêu các nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh / Ai yêu Bác Hồ Chí Minh bằng chúng em nhi đồng?”. ■

# QUẢN TRIỆT, VẬN DỤNG ĐƯA NGHỊ QUYẾT TW7 VÀO CUỘC SỐNG: Những điểm mới về cải cách chính sách tiền lương

NGUYỄN LÊ THANH PHƯƠNG

Để đảm bảo ổn định xã hội, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế, cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 và yêu cầu đề ra của Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đòi hỏi phải tiếp tục cải cách chính sách tiền lương nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị, thúc đẩy phát triển các hoạt động sự nghiệp; chăm lo tốt hơn cho cả người cung cấp dịch vụ và cả đối tượng thụ hưởng. Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21-5-2018).



không thấp hơn chỉ số giá tiêu dùng và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế, không bỏ sung các loại phụ cấp mới theo nghề.

Đối với khu vực doanh nghiệp, thực hiện điều chỉnh tăng mức lương tối thiểu vùng phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội, khả năng chi trả của doanh nghiệp để đến năm 2020, mức lương tối thiểu bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ. Thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với doanh nghiệp nhà nước theo các nội dung của Đề án cải cách chính sách tiền lương được phê duyệt.

*Từ năm 2021 đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030:*

Đối với khu vực công, từ năm 2021, áp dụng chế độ tiền lương mới thống nhất đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong toàn bộ hệ thống

chính trị. Theo đó, năm 2021, tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức bằng mức lương thấp nhất bình quân các vùng của khu vực doanh nghiệp. Định kỳ thực hiện nâng mức tiền lương phù hợp với chỉ số giá tiêu dùng, mức tăng trưởng kinh tế và khả năng của ngân sách nhà nước.

Đến năm 2025, tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức cao hơn mức lương thấp nhất bình quân các vùng của khu vực doanh nghiệp. Đến năm 2030, tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức bằng hoặc cao hơn mức lương thấp nhất của vùng cao nhất của khu vực doanh nghiệp.

Đối với khu vực doanh nghiệp, từ năm 2021, Nhà nước định kỳ điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng trên cơ sở khuyến nghị của Hội đồng Tiền lương Quốc gia. Các doanh nghiệp được

## Về mục tiêu cụ thể cải cách tiền lương

*Từ năm 2018 đến năm 2020:*

Đối với khu vực công, tiếp tục điều chỉnh tăng mức lương cơ sở theo Nghị quyết của Quốc hội, bảo đảm



- thực hiện chính sách tiền lương trên cơ sở thương lượng, thỏa thuận giữa người sử dụng lao động với người lao động và đại diện tập thể người lao động; Nhà nước không can thiệp trực tiếp vào chính sách tiền lương của doanh nghiệp.

Thực hiện quản lý lao động, tiền lương trong doanh nghiệp nhà nước theo phương thức khoán chi phí tiền lương gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đến năm 2025 và tiến tới giao khoán nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vào năm 2030.

### Nội dung cải cách về chính sách tiền lương

Đối với khu vực công (cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang).

Thiết kế cơ cấu tiền lương mới gồm lương cơ bản (chiếm khoảng 70% tổng quỹ lương) và các khoản phụ cấp (chiếm khoảng 30% tổng quỹ lương), bổ sung tiền thưởng (quỹ tiền thưởng bằng khoảng 10% tổng quỹ tiền lương của năm, không bao gồm phụ cấp).

Xây dựng, ban hành hệ thống bảng lương mới theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo thay thế hệ thống bảng lương hiện hành; chuyển xếp lương cũ sang lương mới, bảo đảm

không thấp hơn tiền lương hiện hưởng.

Xác định các yếu tố cụ thể để thiết kế bảng lương mới gồm: bãi bỏ mức lương cơ sở và hệ số lương hiện nay, xây dựng mức lương cơ bản bằng số tiền cụ thể trong bảng lương mới. Mức tiền lương thấp nhất của công chức, viên chức trong khu vực công là mức tiền lương của người làm công việc yêu cầu trình độ đào tạo trung cấp (bậc 1) không thấp hơn mức tiền lương thấp nhất của lao động qua đào tạo trong khu vực doanh nghiệp.

Sắp xếp lại các chế độ phụ cấp hiện hành, bảo đảm tổng quỹ phụ cấp chiếm tối đa 30% tổng quỹ lương: tiếp tục áp dụng phụ cấp kiêm nhiệm, thâm niên vượt khung, khu vực, trách nhiệm công việc, lưu động, phục vụ an ninh, quốc phòng và phụ cấp đặc thù đối với lực lượng vũ trang (quân đội, công an, cơ yếu).

Gộp phụ cấp ưu đãi theo nghề, trách nhiệm theo nghề và phụ cấp độc hại, nguy hiểm (gọi chung là phụ cấp theo nghề) áp dụng đối với công chức, viên chức của những nghề, công việc có yếu tố điều kiện lao động cao hơn bình thường và có chính sách ưu đãi phù hợp của Nhà nước (giáo dục và đào tạo, y tế, tòa án, kiểm sát, thi hành án dân sự,

thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, hải quan, kiểm lâm, quản lý thị trường,...).

Gộp phụ cấp đặc biệt, phụ cấp thu hút và trợ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thành phụ cấp công tác ở vùng đặc biệt khó khăn.

Bãi bỏ phụ cấp thâm niên nghề (trừ quân đội, công an, cơ yếu để bảo đảm tương quan tiền lương với cán bộ, công chức); phụ cấp chức vụ lãnh đạo (do các chức danh lãnh đạo trong hệ thống chính trị thực hiện xếp lương chức vụ); phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội; phụ cấp công vụ (do đã đưa vào trong mức lương cơ bản); phụ cấp độc hại, nguy hiểm (do đã đưa điều kiện lao động có yếu tố độc hại, nguy hiểm vào phụ cấp theo nghề).

Đối với người lao động trong doanh nghiệp:

Về mức lương tối thiểu vùng, tiếp tục hoàn thiện chính sách về tiền lương tối thiểu vùng theo tháng, bổ sung quy định mức lương tối thiểu vùng theo giờ nhằm nâng cao độ bao phủ của tiền lương tối thiểu và đáp ứng tính linh hoạt của thị trường lao động.

Điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình người hưởng lương, đặt trong mối quan hệ với các yếu tố của thị trường lao động và phát triển kinh tế - xã hội (cung - cầu lao động, tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số giá tiêu dùng, năng suất lao động, việc làm, thất nghiệp, khả năng chi trả của doanh nghiệp...).

Các doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước) được tự quyết định chính sách tiền lương (trong đó có thang, bảng lương,





► định mức lao động) và trả lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước công bố và trên cơ sở thỏa ước lao động tập thể phù hợp với tổ chức sản xuất, tổ chức lao động, khả năng của doanh nghiệp và công khai tại nơi làm việc.

Nhà nước công bố mức lương tối thiểu vùng theo tháng và theo giờ, tiền lương bình quân trên thị trường đối với các ngành nghề và hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường lao động, không can thiệp trực tiếp vào chính sách tiền lương của doanh nghiệp. Doanh nghiệp và người lao động thương lượng, thỏa thuận tiền lương, ký hợp đồng lao động và trả lương gắn với năng suất và kết quả lao động.

Đối với doanh nghiệp nhà nước: Nhà nước quy định nguyên tắc chung để xác định tiền lương và tiền thưởng đối với doanh nghiệp nhà nước gắn với năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh, hướng đến bảo đảm mặt bằng tiền lương trên thị trường;

Thực hiện giao khoán chi phí tiền lương, bao gồm cả tiền thưởng trong quỹ lương gắn với nhiệm vụ, điều kiện sản xuất kinh doanh, ngành nghề, tính chất hoạt động của doanh nghiệp; từng bước tiến tới thực hiện giao khoán, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh gắn với kết quả, hiệu quả quản lý và sử dụng vốn nhà nước của doanh nghiệp.

Đối với doanh nghiệp làm nhiệm vụ bình ổn thị trường theo nhiệm vụ được Nhà nước giao thì tính toán, xác định để loại trừ những chi phí bảo đảm thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường, làm cơ sở xác định tiền lương, tiền thưởng của người lao động và người quản lý doanh nghiệp.

Đối với doanh nghiệp dịch vụ công ích, Nhà nước tính đúng, tính đủ chi phí tiền lương phù hợp với mặt bằng thị trường vào chi phí, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích.

Để thực hiện hiệu quả đề án cải cách chính sách tiền lương, Nghị quyết yêu cầu phải khẩn trương xây dựng, hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm, coi đây là giải pháp căn bản mang tính tiền đề để thực hiện cải cách tiền lương; xây dựng và ban hành chế độ tiền lương mới; quyết liệt thực hiện các giải pháp tài chính, ngân sách, coi đây là nhiệm vụ đột phá để tạo nguồn lực cho cải cách chính sách tiền lương... Với rất nhiều thay đổi mạnh mẽ, Nghị quyết số 27 mang tính lịch sử định hướng trong tiến trình cải cách tiền lương tại Việt Nam. ■

*Tài liệu tham khảo:*

ĐCSVN: Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, HN, 2018, từ trang 44 đến trang 82, 185, 186.

BTGTW: Tài liệu nghiên cứu Các văn kiện Hội nghị lần thứ bảy BCH TW Đảng khóa XII, NXB CTQG - ST, HN, 2018 (Dùng cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên).





Lãnh đạo Bộ VH-TT&DL tặng hoa, cờ lưu niệm cho các đoàn tham dự ngày hội

## Tưng bừng “Ngày hội Văn hóa các dân tộc miền Trung” lần thứ III năm 2018

TIÊN SA

13

Tối 24.8, tại Quảng trường 24/3 thành phố Tam Kỳ (Quảng Nam), Bộ VHTTDL - UBND tỉnh Quảng Nam chủ trì phối hợp với các Ban, Bộ, ngành Trung ương cùng UBND các tỉnh miền Trung tổ chức khai mạc “Ngày hội Văn hóa các dân tộc khu vực miền Trung lần thứ III, 2018” với chủ đề: “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc miền Trung trong thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững đất nước”. Tham dự đêm khai mạc có bà Đặng Thị Ngọc Thịnh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước; ông Nguyễn Hữu Dũng, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; bà Trịnh Thị Thủy, Thứ trưởng Bộ VHTTDL, Trưởng ban chỉ đạo ngày hội; bà Đinh Thị Lan Phương, Ủy viên Thường trực Hội đồng Dân



Bà Trịnh Thị Thủy - Thứ trưởng Bộ VHTTDL phát biểu khai mạc ngày hội

tộc của Quốc hội, cùng đại diện lãnh đạo các bộ, ngành Trung ương; lãnh đạo 13 tỉnh khu vực miền Trung và hơn 1.000 nghệ nhân, diễn viên, vận động viên...

Phát biểu khai mạc, bà Trịnh Thị Thủy - Thứ trưởng

Bộ VHTTDL khẳng định, đồng bào các dân tộc miền Trung trong cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam có nền văn hóa lâu đời, giàu bản sắc, được hình thành, phát triển trong quá trình lao động sản xuất, được lưu giữ





*Các tiết mục văn nghệ đặc sắc trong đêm khai mạc ngày hội.*

- trong sinh hoạt văn hóa, phong tục tập quán, trang phục, nghi thức lễ hội, tín ngưỡng dân gian, là di sản quý giá, góp phần làm nên sự phong phú, đa dạng và thống nhất của nền văn hóa Việt Nam.

Theo bà Trịnh Thị Thủy, nằm giữa miền Trung của đất nước ta, Quảng Nam là “vùng địa linh nhân kiệt”, nơi giao hòa của những sắc thái văn hóa giữa hai miền Nam - Bắc với hàng trăm công trình kiến trúc lịch sử mang ý nghĩa quan trọng, thể hiện sự phát triển lâu đời gắn với những địa danh đã đi vào lịch sử như: kinh đô cổ Trà Kiệu, tháp Khương Mỹ, tháp Chiên Đàn, Phật viện Đồng Dương... nơi đã ghi lại dấu ấn của nền văn hóa Sa Huỳnh, Champa, Đại Việt.

Bên cạnh đó, với trên 260 di tích văn hóa, lịch sử cách mạng, trong đó có 15 di tích xếp hạng quốc gia, tất cả mãi là niềm tự hào, là những trang sử hào hùng minh chứng cho truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường của người dân xứ Quảng trong lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc.

“Đặc biệt, Quảng Nam còn là nơi lưu giữ 2 Di sản

Văn hóa Thế giới được UNESCO công nhận, đó là phố cổ Hội An và khu di tích Mỹ Sơn, với những giá trị văn hóa tiêu biểu của nhân loại, là điểm đến du lịch hấp dẫn của du khách trong nước và quốc tế”, bà Trịnh Thị Thủy nhấn mạnh.

Thay mặt lãnh đạo tỉnh Quảng Nam, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Đinh Văn Thu đã phát biểu chào mừng Ngày hội và khẳng định: Với chủ đề “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc miền Trung trong thời kỳ đổi mới - hội nhập và phát triển bền vững đất nước”, Ngày hội văn hóa các dân tộc miền Trung lần này là sự kiện có ý nghĩa chính trị, văn hóa, xã hội sâu sắc, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của đồng bào các dân tộc miền Trung, củng cố và tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; Ngày hội cũng là cơ hội để tỉnh Quảng Nam quảng bá, giới thiệu tiềm năng, sản phẩm du lịch, văn hóa đặc sắc của mảnh đất và con người Quảng Nam đến với bạn bè,

du khách trong và ngoài nước, gắn gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa với phát triển du lịch bền vững.

Điểm nhấn của lễ khai mạc là chương trình nghệ thuật mang chủ đề “Sắc màu văn hóa miền Trung” với gần 350 nghệ sỹ, nghệ nhân chuyên nghiệp và không chuyên tham gia trình diễn. Nhiều đại cảnh hát múa, tiết mục ấn tượng, đặc sắc, đa màu mang đậm hơi thở cuộc sống đời thường của 20 dân tộc anh em đến từ 13 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng -- Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận. Chương trình nghệ thuật trong đêm khai mạc đã để lại ấn tượng tốt đẹp và nhiều cảm xúc sâu lắng cho người xem.

Trong khuôn khổ Ngày hội, còn có các hoạt động: Liên hoan văn nghệ quần chúng; trình diễn trang phục truyền thống dân tộc; trình diễn, giới thiệu trích đoạn lễ hội, nghi thức sinh hoạt văn hóa truyền thống dân tộc; trưng bày, giới thiệu, quảng bá văn hóa đặc trưng các dân tộc; trưng bày, giới thiệu ẩm thực dân tộc. Các hoạt động thể dục thể thao truyền thống dân tộc: Đẩy gậy, kéo co, bắn nỏ/nỏ; giới thiệu điểm đến của các địa phương tham gia ngày hội tại gian trưng bày triển lãm; giới thiệu và tổ chức một số điểm tham quan du lịch của tỉnh Quảng Nam.

Theo đó, vào ngày 24/8, tại Trung tâm Văn hóa Thể thao tỉnh Quảng Nam đã diễn ra “Liên hoan nghệ thuật quần chúng và trình diễn trang phục truyền thống” với những màn biểu diễn độc đáo, ấn tượng.

*(Xem tiếp trang 19)*



# HỘI THẢO “NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN CỔ ĐỘNG TRỰC QUAN TẠI CƠ SỞ” VÀ “HẠN CHẾ QUẢNG CÁO RAO VẬT”

XUÂN THI

Trong 2 ngày 16-17/8/2018, tại thành phố Đồng Hới, Cục Văn hóa cơ sở (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao Quảng Bình tổ chức Hội thảo “Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền cổ động trực quan tại cơ sở” và hội thảo “Giải pháp hạn chế quảng cáo rao vặt”. Tham dự hội thảo có trên 100 đại biểu là lãnh đạo các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thông tin cổ động... các tỉnh, thành trong cả nước.



*Bà Ninh Thị Thu Hương, Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở phát biểu tại hội thảo*

tăng cường công tác quản lý nhà nước, phát huy hiệu quả công tác cổ động trực quan tại cơ sở.

Báo cáo đề dẫn của Cục văn hóa cơ sở trình bày tại hội thảo nêu rõ: những năm qua, công tác tuyên truyền cổ động đã góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nâng cao sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hệ thống cán bộ làm công tác tuyên truyền được xây dựng và quản lý thống nhất từ Trung ương đến cơ sở; các hình thức

tuyên truyền cổ động đã có nhiều đổi mới, góp phần quan trọng cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân thi đua thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Công tác tuyên truyền cổ động trực quan được các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện với nhiều hình thức như treo cờ Tổ quốc trước, trong và sau thời gian diễn ra các hoạt động kỷ niệm; kẻ vẽ, xây dựng, nâng cấp, làm mới các cụm pa nô, khẩu hiệu, áp phích, triển lãm; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim lưu động, xe tuyên truyền lưu động... Bằng hình ảnh trực quan sinh động, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ làm, hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan đã tạo được không khí phấn

**P**hát biểu khai mạc hội thảo “Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền cổ động trực quan tại cơ sở”, bà Ninh Thị Thu Hương, Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở nhấn mạnh: thông qua hội thảo này nhằm tập hợp ý kiến của các cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan để đánh giá và nhìn nhận một cách toàn diện, khách quan thực trạng tuyên truyền cổ động trực quan tại cơ sở; việc áp dụng khoa học công nghệ nhằm

► khởi, sôi nổi, thu hút được sự hưởng ứng của đông đảo các tầng lớp nhân dân.

Tuy nhiên, hoạt động tuyên truyền chưa rộng khắp, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa được tiếp nhận đầy đủ thông tin, định hướng trực tiếp của công tác tuyên truyền. Cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dùng còn thiếu, cũ kỹ, hư hỏng, lạc hậu. Ở nhiều địa phương, đội ngũ làm công tác tuyên truyền cổ động trực quan từ tỉnh đến cơ sở vẫn rất thiếu, chưa đáp ứng được khối lượng công việc. Công tác xã hội hóa trong các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan chưa thực sự thu hút được sự quan tâm của nhiều đơn vị, doanh nghiệp...

Tại hội thảo, các đại biểu đã tập trung thảo luận, đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền cổ động trực quan tại cơ sở. Theo các đại biểu, để đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan, trong thời gian tới, cần chú trọng công tác quản lý nhà nước về tuyên truyền cổ động trực quan; không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý và tích cực áp dụng khoa học công nghệ vào thực hiện tuyên truyền cổ động trực quan tại các địa phương. Đồng thời, các đại biểu cũng cho rằng, cần tiếp tục thực hiện tốt hoạt động tuyên truyền với những hình thức phong phú để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân; tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về sáng tác và thể hiện nội dung tuyên truyền cổ động trực quan cho cán bộ văn hóa cơ sở...

Sau hội thảo về tuyên truyền cổ động trực quan,



*Đại biểu thảo luận tại hội thảo*

Cục Văn hóa cơ sở đã tiếp tục phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao Quảng Bình tổ chức hội thảo “Giải pháp quản lý biển hiệu và quảng cáo rao vặt”.

Ở thời điểm hiện tại, thực trạng các biển hiệu, quảng cáo không đúng kích cỡ, treo, dán tràn lan, nội dung không đúng quy định diễn ra khá phổ biến, thậm chí có chiều hướng gia tăng, làm mất mỹ quan đô thị, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh, văn hóa, gây bức xúc trong nhân dân.

Tại hội thảo, các đại biểu đã tập trung thảo luận, đề xuất những giải pháp nhằm quản lý biển hiệu và quảng cáo rao vặt có hiệu quả nhất. Nhiều đại biểu đưa ra ý kiến cần quy hoạch nơi để người dân có nhu cầu dán quảng cáo; đưa nội dung không có quảng cáo “rác” vào tiêu chí xây dựng địa phương văn hóa, văn minh đô thị; huy động các đoàn thể chính trị - xã hội tham

gia nhắc nhở, kiểm tra và tháo bỏ quảng cáo rao vặt sai phạm. Xây dựng lực lượng nòng cốt đủ mạnh nhằm phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát, bắt quả tang lập biên bản xử phạt; đồng thời có kế hoạch vận động các hộ gia đình, các cơ sở sản xuất kinh doanh ở ven các trục quốc lộ vừa tích cực tham gia phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm, vừa tự giác tháo gỡ các sản phẩm in ấn quảng cáo trong phạm vi cơ sở, khuôn viên gia đình. Các đại biểu kiến nghị ngành Thông tin - Truyền thông cần có biện pháp xử lý để giải quyết số thuê bao trên quảng cáo rao vặt. Trong chương trình hội thảo, đại diện Cục Văn hóa cơ sở cũng đã phổ biến Thông tư số 04/2018/TT-BXD, ngày 20-5-2018, của Bộ Xây dựng, về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời. ■



## XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

**NINH THUẬN:**

# Phát huy tốt sức mạnh của mỗi gia đình tại địa phương

**PHẠM THỊ THOM**  
*Thư viện tỉnh Ninh Thuận*

**D**ể gia đình thực sự phát huy được vai trò của mình, xứng đáng là môi trường lành mạnh nuôi dưỡng, giáo dục nhân cách con người, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước, ngoài sự quan tâm của Đảng, các cấp chính quyền địa phương về công tác gia đình thì ngay chính bản thân mỗi gia đình ở địa phương cũng phải biết phát huy sức mạnh vốn có của mình thông qua việc nhận thức và thể hiện có hiệu quả 5 vai trò của gia đình đối với cộng đồng xã hội:

*Một là*, giáo dục ý thức và trách nhiệm thực hiện pháp luật: gia đình vừa là điểm xuất phát, vừa là điểm trở về của mọi chính sách pháp luật. Việc các thành viên trong gia đình nắm được đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước sẽ là một trong những điều kiện giúp cho việc thực hiện chính sách pháp luật tốt hơn, đảm bảo sự ổn định chính trị xã hội, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Gia đình quản lý thành viên bằng nhiều phương thức, trong đó việc giáo dục các thành viên chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật có ý nghĩa đặc biệt quan



trọng. Sự chấp hành pháp luật một cách nghiêm minh của mỗi gia đình là một trong những nhân tố quan trọng để đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước đi vào cuộc sống.

*Hai là*, giáo dục những giá trị đạo đức và truyền thống của từng gia đình: hơn ba mươi năm thực hiện đổi mới toàn diện đất nước, Ninh Thuận cũng đã thu được nhiều thành tựu đáng khích lệ. Tuy nhiên, những ảnh hưởng tiêu cực của nền kinh tế thị trường cũng đặt ra cho công tác gia đình và mỗi gia đình những thách thức mới. Văn hóa gia đình bị xuống cấp, các thành viên trong gia đình ngày

càng nhiều người mắc phải các tệ nạn xã hội mà nguyên nhân chủ yếu là thiếu đi sự quan tâm, chăm sóc, giám sát lẫn nhau trong từng gia đình. Chính vì vậy mà gia đình với tư cách là một tế bào của xã hội cần phải thực hiện tốt chức năng giáo dục các thành viên trong gia đình mình, xây dựng, những giá trị đạo đức và truyền thống của từng gia đình. Chỉ khi trong gia đình bố mẹ yêu thương con, con kính trọng và thương yêu bố mẹ, biết giúp đỡ mọi người; chỉ khi trong gia đình mọi người sống vì nhau, đoàn kết thương yêu lẫn nhau... lúc đó mối quan hệ giữa các thành viên mới bền chặt, ►



► những mầm mống của tệ nạn xã hội mới không có điều kiện nảy sinh và phát triển. Khi gia đình thực hiện được vai trò bảo vệ các thành viên trong gia đình của mình trước các tệ nạn xã hội thì việc bảo đảm an ninh, giữ gìn trật tự xã hội ở địa phương sẽ được tăng cường. Thực tế cho thấy, khi gia đình buông lỏng quản lý, không chú ý giáo dục tốt các thành viên trong gia đình... sẽ dẫn đến những hậu quả là con em mình rất dễ vi phạm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Đối với các đối tượng đã vi phạm pháp luật, với tình cảm huyết thống và hôn nhân, gia đình vừa là bệ đỡ, vừa là nơi để người lầm lỗi hối cải, sửa chữa, tái hòa nhập cộng đồng, sống một cuộc sống bình thường. Đặc biệt, công tác giáo dục gia đình phải biết phối hợp chặt chẽ với nhà trường và các tổ chức chính trị - xã hội để kịp thời phát hiện, ngăn chặn những hành vi vi phạm các tệ nạn xã hội, giữ gìn tốt an ninh trật tự khu dân cư.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập ở địa phương muốn đạt được mục tiêu mà Đảng ta đã đề ra là “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh” thì cái cốt lõi nhất là tư tưởng, đạo đức, lối sống - những tinh hoa văn hóa truyền thống của dân tộc, dòng họ, gia đình Việt Nam. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập ở địa phương phải gắn liền với việc phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc mà gia đình có vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn các thành viên thực hiện tốt hương ước, quy ước làng, xã, tích cực tham gia các phong trào

xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư (gia đình văn hóa, làng, thôn, khu phố văn hóa), giáo dục các thế hệ trong gia đình thông qua lời ăn, tiếng nói, đi đứng, ăn mặc, đối nhân xử thế và những hoạt động khác của gia đình.

*Ba là*, giáo dục ý thức đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội: gia đình có vai trò rất lớn trong việc tham gia đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội thông qua việc giáo dục ý thức nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật. Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội có mối quan hệ chặt chẽ, thúc đẩy, tác động lẫn nhau. Thực tế đã chứng minh: nếu các gia đình thực hiện tốt các biện pháp giáo dục tất cả thành viên ý thức chấp hành pháp luật thì sẽ không xảy ra tình trạng ai đó là thành viên trong gia đình vi phạm các tệ nạn xã hội và ngược lại, nếu các gia đình không có biện pháp giáo dục tốt, thậm chí buông lỏng quản lý thì các thành viên (nhất là các cháu ở lứa tuổi thanh, thiếu niên) rất dễ lầm đường, lạc lối, vi phạm các tệ nạn xã hội như cờ, bạc, ma túy, mại dâm,... Ví dụ: buông lỏng quản lý con em trong hoạt động tham gia các dịch vụ về văn hóa (karaoke, vũ trường, phim ảnh...) sẽ dẫn đến hậu quả là sa đà vào tệ nạn xã hội... Vì vậy, để giữ vững ổn định xã hội phải tăng cường sự quản lý của gia đình trong tất cả các hành vi, hoạt động của mỗi thành viên. Có như vậy mới đảm bảo sự ổn định chính trị, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, gia đình mới phát triển bền vững.

*Bốn là*, hành vi bạo lực gia đình đang diễn ra rất

phức tạp và ở nhiều cấp độ khác nhau. Những gia đình tan vỡ, ly hôn do ảnh hưởng của bạo lực gia đình có chiều hướng gia tăng dẫn đến tình trạng nhiều phụ nữ, trẻ em bỏ nhà đi lang thang, người già cô đơn, phiền muộn, ảnh hưởng đến sức khỏe, việc làm của các thành viên trong gia đình và các chi phí về khám chữa bệnh, chăm sóc phục hồi sức khỏe cũng như nhiều chi phí gián tiếp khác. Đây là những nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cần được phòng tránh. Muốn phòng chống bạo lực gia đình có hiệu quả phải bắt đầu từ mỗi gia đình mỗi: gia đình phải xây dựng được các nguyên tắc ứng xử phù hợp nhằm đảm bảo quyền, sự bình đẳng của mỗi thành viên. Các thành viên biết tôn trọng, quan tâm, chia sẻ lẫn nhau, biết tạo điều kiện cho nhau cùng học tập, nâng cao nhận thức, hiểu biết về chính sách pháp luật liên quan đến đời sống gia đình để đảm bảo thực hiện đúng các quyền và trách nhiệm của mỗi thành viên chống lại các tư tưởng, hủ tục lạc hậu. Giáo dục gia đình gắn những nội dung về giá trị đạo đức, tình cảm, truyền thống với các văn bản pháp luật về phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội... sẽ là biện pháp tích cực, bền vững trong việc phòng, chống bạo lực gia đình.

*Năm là*, trong tiến trình hội nhập, sự phát triển của nền kinh tế thị trường đã ảnh hưởng rất lớn đến thiết chế gia đình và vấn đề giáo dục gia đình. Vì vậy, nhằm từng bước kiến tạo sự ổn định xã hội và phát triển bền vững, vấn đề giáo dục gia đình phải được các gia

► đình coi trọng. Giáo dục gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách con người, đặc biệt là trẻ em. Những trẻ em không được giáo dục toàn diện trong gia đình sẽ dễ dàng bị lôi kéo vào con đường phạm tội và tệ nạn xã hội. Cùng với giáo dục tri thức, gia đình phải luôn coi trọng giáo dục đạo đức, bởi lẽ đạo đức giữ vai trò đặc biệt trong đời sống của mỗi con người: “Có tài mà không có đức thì trở thành người vô dụng”. Thiếu đạo đức, con người dễ mất phương hướng trong hành động, dễ dàng vi phạm các chuẩn mực xã hội. Ngoài ra, gia đình cũng có vai trò quan trọng trong việc giáo dục kỹ năng lao động và định hướng nghề nghiệp cho con em mình.

Tóm lại, trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ở Ninh Thuận hiện nay, cùng với việc phát huy vai trò của toàn xã hội thì ngay chính bản thân mỗi gia đình cũng cần biết phát huy sức mạnh vốn có của mình thông qua việc nhận thức và thể hiện có hiệu quả những vai trò được xem là cốt lõi nhất đối với sự phát triển bền vững của gia đình, cộng đồng và xã hội, để gia đình thực sự là “tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng, trực tiếp giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách”. Phát huy tốt sức mạnh của mỗi gia đình tại địa phương sẽ là môi trường tốt để xây dựng văn hóa con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững đất nước theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã đề ra. ■

## Tưng bừng “Ngày hội Văn hóa các dân tộc miền Trung”...

(Tiếp theo trang 14)



Ngày 25/8, tại không gian Bảo tàng Quảng Nam trưng bày các đặc sản, cây thuốc, ẩm thực; phục dựng Lễ mừng lúa mới của đồng bào Chăm H'roi (Bình Định), đồng bào Rát - lây (Khánh Hòa) có lễ Ăn mừng lúa mới, Lễ Tĩa lúa của đồng bào Bru Vân Kiều (Quảng Bình), Lễ Bốc Mỏ (khai thông mỏ nước) của đồng bào Thổ (Nghệ An), Lễ mừng nhà mới của đồng bào Pakoh (Quảng Trị)... đã để lại cho người xem nhiều ấn tượng sâu sắc.

Các hoạt động tại ngày hội Văn hóa các dân tộc miền Trung tổ chức tại TP.Tam Kỳ thu hút gần 1.000 vận động viên, diễn viên, nghệ nhân đến từ 13 tỉnh, thành phố tham gia. Nhằm tôn vinh các giá trị văn hóa của các dân tộc dọc dải đất miền Trung. Đồng thời là dịp để giới thiệu, quảng bá cũng như bảo tồn và phát triển những nét độc đáo trong văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc miền Trung lần thứ III năm 2018 diễn ra từ ngày 24-26/8.

Đây cũng là dịp để các nghệ nhân, nghệ sỹ, vận động viên gặp gỡ, giao lưu,

trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức trong bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc miền Trung thời kỳ hội nhập và phát triển đất nước. Tâm sự với chúng tôi, nghệ nhân Lê Văn Ru (82 tuổi, dân tộc Chăm H'roi, trú tại huyện Văn Canh (Bình Định) cho hay, ông rất vui và hạnh phúc khi được “mắt thấy, tai nghe” đồng bào các dân tộc anh em ở 13 tỉnh miền Trung, qua đó được giao lưu, học hỏi, tạo nên sự đoàn kết gắn bó cùng nhau giữ gìn văn hóa dân tộc mình, ra sức động viên con cháu xây dựng bản làng, thôn xóm, đất nước ngày càng văn minh, tiến bộ. Thông qua các hoạt động trong ngày hội còn nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tôn vinh, giới thiệu giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc miền Trung với cả nước và quốc tế; thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc miền Trung trong xu thế hội nhập. ■

# Nhường nhịn

HOÀNG BÍ CH HÀ



20

**T**rong cuộc sống, nhường nhịn là một đức tính vô cùng quý báu, nó hóa giải được mọi tình huống phức tạp và tôn vinh giá trị cao đẹp của mỗi con người.

“Sống trong đời sống cần có một tấm lòng”, điều này ai cũng biết và ai cũng đã từng nghe song không phải ai cũng biết cách trải lòng với những người xung quanh! Có người không bao giờ nhường nhịn người khác cho dù đó có là anh em, họ hàng máu mủ với mình đi chăng nữa! Người xưa thường nói “Một điều nhịn, chín điều lành”. Thế nhưng, hiện nay, nhường nhịn đã gần như biến mất trong lễ lối ứng xử của không ít người! Họ bất chấp tất cả luân thường đạo lý trong cách đối nhân, xử thế với mọi người. Họ đặt lợi ích cá nhân lên trên tất cả. Theo họ, nhường nhịn có nghĩa là thua thiệt, thất bại... Nếu có ai ai đó cho

rằng sự nhường nhịn là thất bại thì đó là một suy nghĩ thiếu thiện chí, thiếu văn hóa. Trên đời này, đã có biết bao nhiêu người phải trả một cái giá quá đắt có khi đánh đổi lấy sinh mạng để học được một kinh nghiệm của sự nhường nhịn. Vậy tại sao ta cố chấp nhau những điều không đáng chấp để rồi sau đó ta lại phải hối tiếc những điều đã xảy ra? Ngay trong cuộc sống vợ chồng cũng vậy khi tranh cãi ai cũng muốn giành phần thắng về mình nhất là đối với những ông chồng, bà vợ trẻ vì ai cũng muốn giành thắng. Nếu cả hai vợ chồng biết nhường nhịn nhau thì gia đình sẽ êm ấm, hạnh phúc. Sự nhường nhịn nhau chính là chìa khóa để giữ gìn hạnh phúc gia đình. Nhường nhịn được người Việt Nam xem là một trong những đức tính quý báu nhất của con người! Vậy mà giờ đây thiên hạ tranh giành nhau, lừa gạt nhau, khiến

cho nhau phải tan gia bại sản mới hài lòng! Chuyện thiếu nhường nhịn không chỉ làm mất đi vẻ đẹp nhân tính của con người mà còn khiến cho khoảng cách giữa con người với con người ngày càng xa nhau hơn! Ta có thể nhận thấy rằng sau khi ta nhường nhịn người khác một bước, họ sẽ vui vẻ hơn! Tình người nhờ đó thêm nhiều kỷ niệm đẹp! Và nếu hai bên đều biết nhường nhau một chút thì còn có thể hóa giải được những mâu thuẫn lớn! Không ai có thể sống cả đời bằng cách đi tranh giành với người khác cả bởi vì gieo nhân nào thì sẽ gặt quả đó!

Nhường nhịn không có nghĩa là đầu hàng, là thua thiệt mà trái lại, biết đối nhân xử thế. Hãy nhường nhịn và tha thứ cho nhau để cuộc sống thêm hạnh phúc, gia đình ngày hòa thuận, xã hội ngày một tốt đẹp bình yên. ■



## TÌM VỀ NGUỒN CỘI

## Một chữ “TÂM” của hai danh thần

THANH HÀ

C hùa Trung Tiết thuộc xóm Chùa, thôn Nghĩa Hưng, xã An Sinh, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh là Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp Quốc gia từ năm 1962. Trong ngôi cổ tự này có tượng vua Trần Anh Tông và tượng 2 danh thần Đặng Tảo, Lê Chung. Đặng Tảo, Lê Chung tuy xuất thân, học vấn, cương vị khác nhau: một người đỗ tới Thái học sinh/Tiến sĩ, đương thời làm quan (Đặng Tảo), một người chỉ là gia nhi chủ đô/tôi tớ (Lê Chung)... nhưng chữ “Tâm” của 2 ông chỉ có một và còn mãi với muôn thuở non sông. Câu chuyện dưới đây trong *Trung Tiết tự bi ký* (văn bia chùa Trung Tiết) sẽ lý giải tại sao đã 700 năm qua đi mà họ Đặng, họ Lê vẫn được hậu thế ca ngợi, hương khói phụng thờ.

*Trung Tiết tự bi ký* được dựng thời Nguyễn, hiện đặt trước sân nhà Tổ, có khắc bài *Hoàng triều Tự Đức ngự chế tống vịnh*, viết khá chi tiết về hai danh thần nhà Trần (Đặng Tảo và Lê Chung): “Đặng Tảo là Thái học sinh triều Trần. (Trần) Anh Tông ở ngôi 21 năm, Thiên vị, Hoàng thái tử Hoảng, mất ở cung Trùng Quang. Lúc bệnh chuyển nặng, (Đặng) Tảo thường (đứng hầu) ở bên giường ngự để viết di chiếu. Anh Tông băng, Vua Minh Tông đích thân khâm liệm. (Lúc đó) chỉ có (Trần) Quốc Chấn, (Đặng) Tảo và Gia nhi chủ đô Lê Chung tham gia (việc này). Khi an táng (Anh Tông) ở Thái lăng (tại) Yên Sinh, (Đặng) Tảo, (Lê) Chung đều tới hầu lăng tẩm. Khi vua đến bái yết lăng, (Đặng) Tảo thường lánh đi chỗ khác, chỉ có ý nguyện phụng thờ lăng tẩm mà thôi, chứ không đòi hỏi gì khác. Vua thương Tảo nghèo, ban cho 20 mẫu ruộng, sai Trần Thế Hưng mang giấy (sổ đỏ) cho. Ruộng này khi trước đã ban cho thứ phi của vua (là) Thiên Xuân, Thiên Xuân cứ giữ giấy (cũ) cày cấy. Vua biết chuyện này, lập tức thu lại giấy của Thiên Xuân (yêu cầu Thiên Xuân) trả ruộng cho (Đặng) Tảo, (Đặng) Tảo chẳng lấy làm mừng. Lê Chung thì dờ mờ mả tổ tiên, bán ruộng đất nhà cửa, mang gia quyến vợ con đến Yên Sinh chôn cất và làm nhà ở đấy. Cả hai người đều ở Yên Sinh đến lúc mất. Sau này, Nghệ Hoàng (Trần Nghệ Tông đến Yên Sinh) tưởng nhớ 2 người bề tôi



(đó), liền sai (Trần An) trùng tu chùa cũ của Tảo - Chung, cấp ruộng để thờ cúng, ban tên chùa là Trung Tiết. Đặng Tảo không rõ quê quán ở đâu. (Có) lời vịnh rằng: Tần Mục Công mất chôn theo người sống, nước Tần có bài phú Hoàng diệu (âm điệu) bi ai. Tại sao (Tần Mục Công) làm điều bất nhân? Tại sao Đặng (Tảo) và Lê (Chung) (lại) quyến luyến (phụng thờ lăng tẩm Trần Anh Tông) đến lúc mất. Lúc sống là “bề tôi” Thái lăng. Khi qua đời là vị thần Yên Sinh. (Làm việc) danh tiếng mà không để bậc quân vương biết. Tại sao lại không tranh giành ruộng được vua ban với Thiên Xuân?” (theo Đặng Văn Lộc).

Cần nói thêm là, nội dung bài ngự chế của Tự Đức không khác bao nhiêu so với những gì người ta biết trong *Đại Việt sử ký toàn thư* (bản kỷ, quyển 6). Hẳn vị vua thứ 4 nhà Nguyễn đã dành cho Đặng Tảo, Lê Chung sự khâm phục, rung động sâu xa nên mới có những lời “vịnh” nhiều nỗi niềm đến thế! Đặng Tảo dường dường là một bậc đại khoa, lại được coi là người thân tín, tâm phúc bậc nhất của vua (mới được túc trực bên giường bệnh chờ viết di chiếu, rồi tham gia khâm liệm)... vậy mà không hề có dấu ố “công thần”, sống trong cảnh nghèo. Ông cùng Lê Chung trông nom, phụng thờ lăng tẩm vua cha (Trần Anh Tông) trọn đời, trọn nghĩa quân - thần nhưng không một lần đòi hỏi, cầu cạnh vua con (Trần Minh Tông), thậm chí tìm cách lánh mặt lúc vua con tới bái yết. Ngay cả khi được vua con ban cho 20 mẫu ruộng (vì thương nghèo), gặp trục trặc về giấy tờ hữu, ông cũng không màng đến, chứng tỏ sự trong sạch, liêm khiết thật hiếm có. Một chữ “Tâm” như thế, xứng đáng với sự ngưỡng vọng của nhiều ông vua, nhiều thời đại và các tầng lớp nhân dân! ■

## HÀNH ĐỘNG ĐẸP, ỨNG XỬ HAY

## “Ông từ thiện” ở vùng đất học

PHAN XUÂN HẬU

Nhiều người dân xã Hoa Thành, Yên Thành, Nghệ An thường trêu mến gọi ông Phan Duy Trọng là “Ông từ thiện” bởi hàng ngày, ông rong đuổi khắp làng xã để làm những việc có ích cho mọi người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo vượt khó và những người già cả neo đơn.



22

**T**rước đây, nhà ông Phan Duy Trọng, nguyên giám đốc công ty vật tư nông nghiệp huyện Phù Yên (Sơn La) nằm ngay trong khu lưu niệm nhà cách mạng Phan Đăng Lưu (xã Hoa Thành, Yên Thành, Nghệ An). Khi khu lưu niệm được hình thành, ông đã tự nguyện dời nhà đi và để lại nhiều cây cối, nhà cửa có giá trị mà không mặc cả chuyện đền bù (trong khi các hộ gia đình khác thì không vậy).

Về hưu năm 1998 khi con cái đều đã trưởng thành, có gia đình, ông Trọng được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ xã; Phó chủ tịch Hội Người cao tuổi xã, Chủ tịch Hội phụ huynh của hai trường cấp 1, 2. Với chiếc xe đạp, hàng ngày, ông đi khắp làng trên xóm dưới để làm việc thiện. Khi thì lóc sữa hỏi thăm các cụ già đau ốm, khi là những bài thuốc hay, mẹo giỏi để người dân tự

chữa bệnh tại nhà và dặn dò phương pháp thực hiện những bài thuốc hay đó một cách hết sức tận tình, chu đáo. Ở đâu có ông là ở đó có sự ấm áp sẻ chia với những nụ cười chan hòa, cởi mở.

Đầu năm học nào cũng vậy, món quà ông Trọng trao cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhưng biết vươn lên trong học tập thật ý nghĩa. Đó là chiếc xe đạp, là những cuốn vở, là những bộ đồng phục học sinh mà ông tích góp từ đồng lương hưu và phụ cấp những chức danh ông đang đảm nhận để mua tặng.

Hoa Thành là vùng đất học nổi tiếng của Yên Thành và xứ Nghệ; là quê hương của nhà trí thức cách mạng tiêu biểu Phan Đăng Lưu và những nhà văn, nhà thơ, nhạc sỹ, nhà khoa học tên tuổi (nhạc sỹ Hồng Đăng - nguyên Phó chủ tịch Hội Nhạc sỹ Việt Nam,

GS.TSKH Phan Đăng Nhật - nguyên Viện trưởng Viện nghiên cứu Văn hóa, GS.TSKH Phan Sỹ An - nguyên Chủ tịch Hội Y học Vật lý Việt Nam...). Nối tiếp truyền thống học hành khoa bảng của cha ông, thế hệ trẻ nơi đây đã có nhiều người trở thành nhà khoa học triển vọng với thành tích học tập đáng nể. Nổi bật trong số đó có PGS.TSKH Phan Xuân Hiếu (sinh năm 1979, hiện là Phó chủ nhiệm khoa công nghệ ứng dụng của Đại học Quốc gia Hà Nội, đoạt giải thưởng Quả cầu Vàng Việt Nam năm 2014). Năm học lớp 5, Hiếu mồ côi mẹ, cuộc sống rơi vào khó khăn. Được sự động viên của gia đình, nhà trường cùng với ý chí, nghị lực và sự thông minh của bản thân, Hiếu đã học một mạch để đến năm 27 tuổi, đạt học vị TSKH ở Nhật Bản. Những năm Hiếu còn là học sinh, ►



► Ông Trọng đã nhiều lần gặp, tặng quà và động viên em học tập.

Phan Xuân Hiếu nhớ lại:

- Chiếc xe đạp mà ông Trọng tặng tôi suốt ba năm học cấp ba giờ vẫn còn. Đó là một trong những kỷ vật quý giá nhất mà tôi luôn nâng niu, gìn giữ.

Còn anh Phan Xuân Vinh - Chủ tịch Hội Nông dân xã Hoa Thành cho biết về hai việc làm của ông Trọng được nhiều người cảm phục: Thứ nhất, ông giúp đỡ nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập và cuộc sống, phối hợp với nhà trường kịp thời uốn nắn những học sinh có biểu hiện lệch lạc về đạo đức và chỉnh đốn việc học tập. Thứ hai, ông giúp đỡ nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn vay vốn sản xuất mà không phải trả lãi suất. Cụ thể là giúp họ mua bò với số tiền từ 10 đến 12 triệu đồng hoặc chăn nuôi gà vịt, đầu tư sản xuất rồi thường xuyên đến động viên, tư vấn cách thức làm ăn cho họ.

Ông Phan Đăng Chuẩn, nguyên Hiệu trưởng trường THCS xã Hoa Thành cũng chia sẻ: thường thì mỗi năm, ông Trọng dành từ 4 - 5 triệu đồng cho nhà trường để làm từ thiện. Ngoài ra, ông còn mua sách vở, giấy bút tặng các em có thành tích học tập

tốt và những em có hoàn cảnh khó khăn.

Em Chu Đình Trọng ở xóm Chu Trạc vẫn còn nhớ món quà là chiếc xe đạp mà em được ông Phan Duy Trọng tặng. Năm đó, Chu Đình Trọng đang học lớp 9 thì cha mất. Buồn chán, em bỏ học nhưng rồi ông Phan Duy Trọng đến động viên em tiếp tục đến trường, kèm theo là chiếc xe đạp mới làm em suy nghĩ lại. Bây giờ, Chu Đình Trọng đã là quân nhân chủng chạc với quân hàm trung úy.

Anh Phan Văn Thống ở xóm 4 do tai nạn không thể tiếp tục nghề thợ hồ, được ông Trọng cho vay 10 triệu đồng không lấy lãi suất. Anh Thống mua một con bò đẻ, năm sau bán cả mẹ cả con, không những trả được nợ còn dư xây một tiệm cắt tóc, thu nhập đủ trang trải và nuôi con ăn học.

Anh Hoàn ở xóm 3 thì được ông Trọng giúp vốn làm nghề sản xuất đậu phụ. Đến nay, nhờ lò đậu phụ mà anh Hoàn có được một cơ ngơi khá khang trang, nuôi 3 con ăn học đến nơi đến chốn, có nghề nghiệp ổn định.

Những lần đi qua nhà các cụ già cao tuổi, ông Trọng thường vào ghé thăm và nếu ai đó đang đau ốm, ông cũng sẵn lòng mua một vài lốc sữa, thăm hỏi

động viên làm ấm lòng người bệnh.

Cụ Hoàng Thị Phương ở xóm Phan Đăng Lưu, năm nay đã 90 tuổi búi ngời kể lại: mình đau ốm thì được con cháu chăm sóc là điều đương nhiên. Song được ông Trọng ghé thăm thì thật đáng quý. Hôm vừa rồi, ông Trọng vào thăm, động viên làm cho tôi phần chấn hân lên.

Ông Trọng có một tâm nguyện chia sẻ với người viết bài này là: “Hiện nay, tôi đã dành dụm được 15 triệu đồng, sau khi tôi mất sẽ dành làm từ thiện hết số tiền đó thì thôi mà không để cho con cháu. Tuy số tiền không lớn nhưng là tấm lòng của tôi để lại cho đời”.

Năm nay vừa tròn 80 tuổi nhưng hằng ngày ông Trọng vẫn đến trụ sở Hội Chữ thập đỏ xã làm việc. Sau đó, ông đạp xe đi khắp làng trên xóm dưới để “làm được việc gì có ích thì làm” như lời ông tâm sự. Những việc làm làm có ích đó là các bài thuốc dễ thực hiện mà ông photo lại rồi trao cho từng người, những món quà động viên các cụ già đang đau ốm, những lời góp ý chân thành về vệ sinh, môi trường...

Chiếc xe đạp của ông Trọng vẫn ngày ngày in bóng đường làng như tấm lòng của ông gieo vào lòng người đất học. ■





# Huyện Mộc Châu với phong trào xây dựng Gia đình văn hóa

QUẢNG LIÊN  
Sở VH-TTDL Sơn La

Huyện Mộc Châu (Sơn La) có 2 thị trấn, 13 xã với 225 bản, tiểu khu; 26.738 hộ với 109.772 người, gồm 12 dân tộc, trong đó dân tộc thiểu số chiếm 62,2% dân số toàn huyện. Thời gian qua, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đã và đang được các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, bà con các dân tộc tích cực hưởng ứng, thực hiện có hiệu quả. Đặc biệt, phong trào xây dựng Gia đình văn hóa ngày càng xuất hiện những điển hình tiêu biểu xuất sắc. Đến nay, toàn huyện có 19.356/27.520 Gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 70,33%; 84/226 bản, tiểu khu văn hóa, đạt tỷ lệ 37,2%. Mộc Châu là huyện có tỷ lệ Gia đình văn hóa cao ở tỉnh Sơn La.

Để đạt được những kết quả nêu trên, thời gian qua, UBND huyện Mộc Châu đã chỉ đạo các đơn vị, phòng ban chuyên môn tích cực tuyên truyền các nội dung và hoạt động của phong trào gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị phục vụ phát triển kinh tế - xã hội,



**Các GĐVH tiêu biểu ở huyện Mộc Châu nhận Bằng khen của UBND tỉnh tại Hội nghị Biểu dương Gia đình Văn hóa tiêu biểu xuất sắc tỉnh Sơn La giai đoạn 2015-2017**

quốc phòng - an ninh của toàn huyện. Nội dung tuyên truyền phát huy và giữ gìn truyền thống tốt đẹp, bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố tình làng nghĩa xóm, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vận động nhân nhân thực hiện tốt hương ước, quy ước cộng đồng, quy chế dân chủ ở cơ sở, đẩy mạnh công tác xây dựng đời sống văn hóa gắn với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới, xây dựng thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tuyên truyền giáo dục pháp luật về gia đình; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; đẩy lùi các hủ tục lạc hậu và các tệ nạn xã hội, phát động phong trào "Chăm lo, xây dựng đô thị và nông thôn Mộc Châu sạch, đẹp"...

Với nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng và phong

phú như: hệ thống cùm pa nô, cột treo băng rôn tại các điểm đông dân cư; xây dựng tin, bài, phóng sự, gương người tốt việc tốt, phát sóng trên Đài Truyền thanh - Truyền hình, cổng thông tin điện tử huyện Mộc Châu; biên tập tài liệu, ấn phẩm cấp phát cho cơ sở; tổ chức các hoạt động trưng bày triển lãm, chiếu phim lưu động; đẩy mạnh hoạt động của thư viện huyện và hệ thống điểm thư viện, phòng đọc sách xã, thị trấn, thư viện các cơ quan, đơn vị, trường học; tăng cường các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý; đẩy mạnh tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, hội thi, hội diễn... công tác tuyên truyền đã đạt được nhiều kết quả thiết thực. Nổi bật là các hoạt động: Liên hoan bản, tiểu khu văn hóa tiêu biểu xuất sắc huyện Mộc Châu; Hội thi nấu ăn - gia đình điểm 10 với chủ đề "Bữa cơm gia đình gắn kết yêu yêu thương" ▶

► nhân kỷ niệm Ngày gia đình Việt Nam; Liên hoan bản, tổ dân phố văn hóa... Các hoạt động đã tạo ra bước chuyển biến mới trong nhận thức của cán bộ và nhân dân toàn huyện, xuất hiện ngày càng nhiều những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, người dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cộng đồng dân cư.

Hàng năm, UBMTTQVN huyện chủ trì phối hợp với các ngành thành viên Ban chỉ đạo hướng dẫn tổ chức "Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc" với một số hoạt động có ý nghĩa như: thăm và tặng quà các gia đình chính sách, cán bộ lão thành, cán bộ Mặt trận các thời kỳ, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức vệ sinh môi trường và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao... tại địa phương. Công bố các danh hiệu văn hóa, trao giấy công nhận cho các Gia đình văn hóa tiêu biểu xuất sắc 3 năm liên tục; đồng thời tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao sôi nổi. Công tác kiểm tra, giám sát được đẩy mạnh, hàng năm đều lồng ghép kiểm tra, thực hiện các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới đối với UBND các xã, thị trấn. Qua kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, phát huy ưu điểm, nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, điều hành của chính quyền cơ sở.

Tính đến hết năm 2017, Mộc Châu có 19.286 hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình học tập, 93 lượt dòng họ đạt danh hiệu Dòng họ học tập, 221 bản, tiểu khu đạt danh hiệu Cộng đồng học tập; 70 câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, 70 nhóm phòng chống bạo lực gia đình thuộc 70 bản, tiểu khu mới được thành lập

với trên 800 thành viên)... góp phần nâng cao nhận thức về xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc và kỹ năng phòng chống bạo lực gia đình. Các gia đình đã nêu cao tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, tham gia đóng góp được trên 7 tỷ đồng ủng hộ cuộc vận động "Ngày vì người nghèo", "quỹ đền ơn đáp nghĩa"; đóng góp xây dựng Quỹ khuyến học được trên 280 triệu đồng.

Đến nay, toàn huyện đã có hơn 1.050 gia đình tiêu biểu trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - giáo dục; riêng sản xuất kinh doanh tiêu biểu trong lĩnh vực nông nghiệp đạt giá trị sản xuất bình quân từ 300 triệu đồng/ha trở lên có 495 hộ gia đình. Có thể kể đến gia đình ông Lâm Thanh Trân, Tiểu khu 19/5, Thị trấn Nông trường Mộc Châu, hộ tiêu biểu trong chăn nuôi bò sữa; gia đình ông Mùi Văn Viêng, bản Nà Mường, xã Tân Hợp tiêu biểu với mô hình trồng cam; gia đình ông Nguyễn Văn Cường, bản Dội 1, xã Tân Lập tiêu biểu với mô hình trồng chanh leo; gia đình bà Trần Thị Hương, bản Là Ngà 2, xã Mường Sang tiêu biểu với mô hình trồng hoa; gia đình ông Văn Đình Thành, bản Ta Niết, xã Chiềng Hắc với mô hình chăn nuôi lợn... Các điển hình, mô hình về phát triển kinh tế, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng đang trở thành phong trào rộng khắp trên địa bàn toàn huyện. Các hộ Gia đình văn hóa trên địa bàn huyện đã tích cực vận động bà con thực hiện tốt phong trào xây



dựng Nông thôn mới. Người dân phát huy tốt vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới, tự giác đầu tư nâng cấp, sửa chữa chỉnh trang nhà cửa, đường làng ngõ xóm, đóng góp tiền, ngày công, hiến đất để làm đường giao thông nông thôn, đóng góp hoàn thiện các thiết chế văn hóa, tham gia các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ của địa phương, tiêu biểu như: gia đình ông Sông A Tủa, bản Pha Luông, xã Chiềng Sơn; gia đình ông Hoàng Đức Nghiệp, bản Suối Giăng, xã Quy Hương... Qua đó, đã tích cực phát huy nội lực để xây dựng nông thôn mới. Đến nay, xã Chiềng Sơn, Mường Sang được công nhận là Xã đạt chuẩn Nông thôn mới.

Với những kết quả đạt được, huyện Mộc Châu phấn đấu đến năm 2020 có trên 73% hộ gia đình trong toàn huyện được công nhận Gia đình văn hóa, trong đó 50% Gia đình văn hóa được công nhận 3 năm trở lên; 75% hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang. Kết quả phong trào Xây dựng Gia đình văn hóa trên địa bàn huyện Mộc Châu là cơ sở để UBND huyện đặt ra các chỉ tiêu phấn đấu phù hợp, góp phần xây dựng và đẩy mạnh phong trào xây dựng bản, tiểu khu văn hóa. ■



# Thị xã An Nhơn dẫn đầu tỉnh Bình Định về số xã đạt chuẩn Nông thôn mới

NGUYỄN TẤN TUẤN

*Sở Văn hóa và Thể thao Bình Định*

**N**gày 30/6/2018 tại Trường Phổ thông Trung học An Nhơn 1, UBND thị xã An Nhơn đã tổ chức Lễ phát động Phong trào thi đua "Thị xã An Nhơn chung sức hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới năm 2018 và xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu" giai đoạn 2018-2020. Tham dự Lễ phát động có đại biểu lãnh đạo UBND tỉnh Bình Định, lãnh đạo các Sở, ngành và hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ, nhân dân thị xã. Báo cáo cho biết, hiện An Nhơn đã có 7/10 đơn vị được công nhận Xã đạt chuẩn Nông thôn mới; 3 xã còn lại sẽ phấn đấu hoàn thành vào cuối năm 2018 là: xã Nhơn Hạnh (hiện đạt 17/19 tiêu chí), Nhơn Mỹ (16/19 tiêu chí); Nhơn Tân (16/19 tiêu chí). Bình quân mỗi xã hiện nay đã đạt 18,2 tiêu chí về Nông thôn mới.

Số liệu báo cáo cũng cho biết, tổng số km đường giao thông nông thôn ở An Nhơn đã được thảm bê tông và cứng hóa hơn 260km (10/10 xã đạt tiêu chí Giao thông); gần 140km kênh mương thủy lợi (10/10 xã đạt tiêu chí về Thủy lợi); xây dựng gần 300km đường dây trung, hạ áp và trên 150 trạm biến áp điện (10/10 xã đạt tiêu chí về Điện); xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hơn 130 phòng học của 18 trường (8/10 xã đạt tiêu chí về Trường học); xây dựng mới 56 Nhà văn hóa thôn, 9 Nhà văn hóa xã (9/10 xã đạt tiêu chí Cơ sở vật chất

văn hóa); xây dựng mới 4 chợ, sửa chữa - nâng cấp 5 chợ (10/10 xã đạt tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại); xây dựng mới và sửa chữa 7 trạm y tế xã (10/10 xã đạt tiêu chí Y tế); 100% số xã có bưu điện, đài truyền thanh, đại bộ phận người dân sử dụng mạng internet và điện thoại di động..

Tính đến thời điểm cuối năm 2017, thu nhập bình quân của người dân các xã xây dựng Nông thôn mới ước đạt trên 31,9 triệu đồng/người, tăng gần 8 triệu đồng/người so với thu nhập bình quân đầu người của thị xã An Nhơn vào thời điểm năm 2015. Tỷ lệ bình quân người lao động có việc làm và nghề nghiệp ổn định trên tổng số dân trong độ tuổi lao động ở 10 xã vùng nông thôn ước đạt 95,7%. Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn 10 xã đang giảm dần, hiện chỉ còn 4,3% hộ nghèo (năm 2011 là 7,69%).

Công tác khuyến học, khuyến tài được cộng đồng xã hội quan tâm. Nhiều Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả, tỷ lệ lao động nông thôn được qua đào tạo đạt 45,2% (cao hơn mức 40% theo quy định). Có 10/10 xã đạt tiêu chí về giáo dục. Mạng lưới y tế ở cơ sở từng bước được đầu tư xây dựng. Hiện ở thị xã An Nhơn, các trạm y tế xã đều có bác sỹ. Hoạt động khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu đạt hiệu quả cao, góp phần bảo

đảm nhu cầu khám bệnh của nhân dân. Tỷ lệ người dân mua Bảo hiểm y tế không ngừng tăng. Năm 2017, có 10/10 xã đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, Đô thị văn minh" được duy trì thường xuyên và ngày càng thiết thực. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng nếp sống văn hóa mới, đầu tư cho cơ sở vật chất văn hóa, thiết chế văn hóa cơ sở được quan tâm. Hiện 10/10 xã đều đạt chuẩn Nông thôn mới về tiêu chí Văn hóa.

UBND thị xã An Nhơn trong những năm gần đây đã đầu tư các công trình xây dựng hệ thống thu gom rác thải và xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình cung cấp nước sạch, thoát nước tập trung; lập hồ sơ tác động về môi trường cho 3 làng nghề truyền thống ở xã Nhơn Hậu; xây dựng nhà máy xử lý ô nhiễm môi trường cho làng nghề Bún Ngải Chánh; chỉ đạo công tác vệ sinh môi trường, thu gom rác thải trên các địa bàn xã đến tận các khu dân cư đô thị.

Năm 2018, thị xã An Nhơn đã triển khai các dự án lồng ghép Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm ở các khu vực nông thôn. Đến nay, 8/10 xã đã đạt chuẩn về tiêu chí Môi trường, 2 xã ►



- Nhơn Mỹ, Nhơn Tân còn lại đang phấn đấu đạt chuẩn về Môi trường.

Theo số liệu báo cáo của UBND thị xã An Nhơn, các nguồn lực huy động để thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới từ năm 2012 đến cuối năm 2017 là 414.026,76 triệu đồng. Trong đó, kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế 404.707 triệu đồng; đầu tư phát triển sản xuất 8.110 triệu đồng; đầu tư cho đào tạo nghề lao động nông thôn là 1.189,760 triệu đồng... Người dân hiến đất và đóng góp tiền mặt trong xây dựng đường giao thông nông thôn liên thôn, liên xã ước tính khoảng 66.244 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 16% tổng nguồn lực xây dựng Nông thôn mới của toàn thị xã. An Nhơn đã thực hiện tốt "mô hình điện thấp sáng đường nông thôn"; đầu nối đường ống nước sinh hoạt cho hộ nghèo và cận nghèo vay vốn để phát triển kinh tế gia đình và bảo vệ môi trường ở khu vực nông thôn...

Với sự hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân, sự vào cuộc hết mình của cả hệ thống chính trị, những năm vừa qua, An Nhơn đã có

nhiều mô hình xây dựng Nông thôn mới đạt hiệu quả cao; nhiều tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua xây dựng Nông thôn mới, góp phần đưa thị xã An Nhơn trở thành đơn vị dẫn đầu tỉnh Bình Định về số xã đạt chuẩn Nông thôn mới.

Tại lễ phát động phong trào thi đua "Thị xã An Nhơn chung sức hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới năm 2018 và xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu", có 10 tập thể và 14 cá nhân được tặng Giấy khen của UBND thị xã như: Ban phát triển thôn Tân Lập, xã Nhơn Lộc; Ban phát triển thôn Thọ Lộc 1, xã Nhơn Thọ; Ban phát triển thôn Liêm Lợi, xã Nhơn Phong; Ban phát triển thôn Bắc Nhạn Tháp, xã Nhơn Hậu; Ban phát triển thôn Thắng Công, xã Nhơn Phúc; những người đóng góp nổi trội có: ông Lê Văn Thành, thôn Thọ Lộc 1; ông Huỳnh Quốc Bảo, thôn Tam Hòa; ông Nguyễn Ngọc Hương, công dân thôn Vân Sơn, xã Nhơn Hậu và nhiều tập thể, cá nhân khác trên địa bàn thị xã...

Dự kiến đến cuối năm 2018, thị xã An Nhơn tiếp

tục đầu tư để 3 xã còn lại trên địa bàn đạt chuẩn Nông thôn mới (gồm các xã Nhơn Hạnh, Nhơn Mỹ và Nhơn Tân), sau đó sẽ lập hồ sơ thủ tục trình UBND tỉnh đề nghị Trung ương thẩm định, công nhận thị xã An Nhơn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới trong năm 2018 và triển khai xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020.

Theo số liệu báo cáo của UBND thị xã An Nhơn ngày 30/6/2018, hiện ba xã cuối cùng đã tự đánh giá hoàn thành 19 tiêu chí Nông thôn mới và thị xã An Nhơn đang tiến hành thẩm tra hồ sơ xã Nhơn Hạnh, đồng thời hướng dẫn 2 xã Nhơn Mỹ, Nhơn Tân lập hồ sơ trình UBND thị xã xem xét, thẩm định để công nhận. Ngoài ra, trong năm 2018, mỗi xã đạt chuẩn Nông thôn mới đều phải xây dựng hoàn chỉnh một tuyến đường "sáng - xanh - đẹp" và đăng ký từ 2 - 3 tiêu chí đã được công nhận đạt chuẩn để duy trì, nâng cao thực chất tiêu chí Nông thôn mới, tạo cơ sở để tiến tới xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu trong giai đoạn 2018 - 2020 ở cả 10 xã. ■



## THỊ XÃ HOÀNG MAI (NGHỆ AN):

## Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa

THANH KHƯƠNG

Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã ra Nghị quyết 33-NQ/TW về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước". Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết, việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa đóng vai trò quan trọng, cấp thiết.



Ông Tô Huy Hùng - Phó chủ tịch UBND thị xã Hoàng Mai trao giấy khen cho các cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong phong trào văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch

**H**oàng Mai là vùng địa linh nhân kiệt. Người dân nơi đây mưu trí, dũng cảm, cần cù, sáng tạo trong trong chiến đấu, lao động sản xuất. Những năm qua, cùng với sự phát triển của đất nước, thị xã đã thu được nhiều thành quả quan trọng về kinh tế - xã hội, bộ mặt và diện mạo đô thị ngày càng khởi sắc. Thị xã có 12 di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng cấp Quốc gia và cấp tỉnh, trong đó nổi bật nhất đền Cờn (Quỳnh Phương) thờ Tứ vị Thánh Nương (một trong tứ linh tự thiêng bậc nhất xứ Nghệ). Hoàng Mai còn có 18 cơ sở lưu trú, 92 điểm kinh doanh dịch vụ internet, karaoke và các điểm dịch vụ về văn hóa, thể thao, du lịch khá phong phú, đa dạng.

Cùng với các di tích lịch sử - văn hóa, các điểm kinh doanh dịch vụ văn hóa, vùng

ven biển Hoàng Mai có nhiều lễ hội dân gian, truyền thống. Các lễ hội lưu giữ được những nét văn hóa riêng từng vùng miền, tái hiện những phong tục, tập quán gắn với cuộc sống của người dân vùng biển, có sức hấp dẫn, thu hút khách du lịch như: Lễ hội Đền Cờn, Đền Hạ, Đền Phùng Hưng, Đền Xuân Hòa, đền Kim Lung... Người dân Hoàng Mai lưu giữ nhiều làn điệu dân ca hò vè, hát ví giặm, ca trù...

Thời gian qua, hoạt động văn hóa trên địa bàn thị xã từng bước đi vào nề nếp, có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa được tăng cường; phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" thu nhiều kết quả quan trọng; tỷ lệ Gia đình văn hóa, Làng văn hóa được nâng lên; phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục -

thể thao có nhiều khởi sắc; cơ sở vật chất, các thiết chế văn hóa được đầu tư, nâng cấp; đội ngũ cán bộ văn hóa từ thị xã đến cơ sở ngày càng chuẩn hóa và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; cơ chế chính sách về văn hóa có nhiều thay đổi tích cực và thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia... Kết quả đó đã góp phần gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, ổn định an ninh, góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước về văn hóa ở Hoàng Mai vẫn còn những hạn chế: một số cơ sở còn xem nhẹ công tác quản lý nhà nước về văn hóa; việc quản lý, việc thanh tra, kiểm tra, xử lý các sai phạm về kinh doanh dịch vụ văn

- hóa như: karaoke, internet, các cơ sở lưu trú... chưa nghiêm; thiếu các hoạt động văn hóa mang tính chiều sâu và sức lan tỏa; nguồn vốn đầu tư chưa nhiều; năng lực tham mưu và tổ chức các hoạt động còn hạn chế; chưa phát huy hết hiệu quả các thiết chế văn hóa; đời sống kinh tế, mức hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, các khu vực dân cư không đồng đều...

Để tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả các hoạt động văn hóa trong thời gian tới, thiết tưởng Hoàng Mai cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục tuyên truyền, thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước". Tăng cường hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, đưa mục tiêu, nhiệm vụ văn hóa vào nghị quyết của cấp ủy, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể để tập trung thực hiện.

*Thứ hai*, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền cơ sở về lĩnh vực văn hóa; đổi mới nội dung, hình thức quản lý, tổ chức các hoạt động văn hóa theo hướng thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập đặt ra trong quá trình triển khai. Xác định việc phát triển văn hóa là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

*Thứ ba*, có cơ chế, chính sách bảo đảm nguồn lực phục vụ mục tiêu xây dựng và phát triển văn hóa; đầu tư ngân sách cho các hoạt động văn hóa, xây dựng các



*Dòng sông Mai Giang ôm ấp thị xã Hoàng Mai*

thiết chế văn hóa ở xã, phường, khu dân cư; tranh thủ các nguồn hỗ trợ, huy động xã hội hóa, các chương trình để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ phục vụ hoạt động văn hóa; bổ sung quy hoạch, mở rộng quỹ đất xây dựng Nhà văn hóa, khu vui chơi, thể thao, đảm bảo các điều kiện tổ chức hoạt động văn hóa trong giai đoạn mới; vận động nhân dân đóng góp kinh phí để duy trì hoạt động văn hóa - thể thao thường xuyên.

*Thứ tư*, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng, nâng cao trình độ nhận thức và kỹ năng quản lý, tổ chức các hoạt động văn hóa cho cán bộ cơ sở.

*Thứ năm*, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động dịch vụ văn hóa; phát huy vai trò giám sát, phản biện của các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư và công dân đối với việc tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa; làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, động viên kịp thời các tổ

chức, cá nhân có đóng góp hiệu quả trong công tác quản lý văn hóa.

*Thứ sáu*, tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành, cơ quan, đơn vị; xây dựng, phát triển mô hình tự quản cộng đồng; coi trọng vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong công tác tham gia quản lý, tổ chức các hoạt động văn hóa. Kịp thời bổ sung, điều chỉnh nội dung, hình thức, giải pháp quản lý, tổ chức phù hợp với thực tiễn thị xã đến cơ sở; gắn nội dung hoạt động văn hóa với nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị và lợi ích của cộng đồng, khu dân cư.

Văn hóa là một lĩnh vực đa dạng, phức tạp, đặc biệt có nhiều vấn đề nhạy cảm. Việc quản lý văn hóa luôn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Để có được những bước chuyển tích cực trong hoạt động quản lý về văn hóa đòi hỏi ngành văn hóa từ thị xã đến cơ sở phải có những cố gắng, để văn hóa hoạt động đúng hướng, bắt kịp với thực tiễn phát triển trong xu thế hội nhập. ■



# QUY TẮC ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN ĐỒNG ĐA: Hiệu quả và thiết thực

THANH QUY



*Trao giải cho các đội tham dự chung khảo Hội thi*

Cùng với nhiều quận, huyện, thị xã trong thành phố Hà Nội, thời gian qua, quận Đống Đa đã tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các quy định trong bộ Quy tắc ứng xử nơi công cộng mà điểm nhấn là Hội thi tuyên truyền Quy tắc ứng xử (QTUX) nơi công cộng được tổ chức vào cuối tháng 7 năm 2018.

Quận đã triển khai đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, các khu dân cư, tổ dân phố

trên địa bàn quận; trong đó công chức, viên chức, người lao động phải gương mẫu thực hiện. Bên cạnh đó, mỗi cán bộ, công chức Đống Đa còn là một tuyên truyền viên, tự nguyện tuyên truyền, vận động người thân, gia đình, xóm giềng thực hiện tốt QTUX nơi công cộng. Việc tuyên truyền và triển khai thực hiện QTUX nơi công cộng còn nhận được sự chung tay, góp sức của các ban, ngành, đoàn thể. Các quy định nên làm và không nên làm đã được quận Đống Đa gắn biển để nhắc nhở tại các điểm công cộng trên địa bàn...

Đặc biệt, việc triển khai QTUX nơi công cộng đã được quận Đống Đa lồng ghép với các mô hình xây dựng Gia đình văn hóa, Tổ dân phố (TDP) văn hóa, cơ quan, đơn vị văn hóa nên đã tạo ra hiệu

quả rõ rệt. Các phường cũng gắn việc đánh giá thi đua, bình xét các tiêu chí công nhận Gia đình văn hóa, Tổ dân phố văn hóa với việc thực hiện nếp sống văn minh, việc thực hiện QTUX. Hiệu quả của những việc làm trên đã làm thay đổi rõ rệt nhận thức của nhân dân trong quận. Hiện tượng vứt, đổ rác bừa bãi không còn, những vụ va chạm, xích mích trong nhân dân giảm hẳn. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" thu được nhiều kết quả tốt đẹp với trên 90% số hộ đăng ký đã đạt danh hiệu Gia đình Văn hóa. 81% số tổ đạt danh hiệu Tổ dân phố Văn hóa.

Để QTUX thấm sâu vào đời sống nhân dân, hình thành những chuẩn mực đạo đức, đồng thời điều chỉnh những hành vi, lời nói của cá nhân, tập thể tại nơi



*Phần thi chào hỏi, năng khiếu của phường Ô Chợ Dừa*

- công cộng, 21/21 phường đã chuẩn bị tốt việc tham gia Chung khảo Hội thi tuyên truyền QTUX. Tham gia Chung khảo, mỗi đội thi trải qua 3 phần, gồm: phần tự giới thiệu, phần thi trắc nghiệm và xử lý tình huống, phần thi tiểu phẩm - năng khiếu. Dưới hình thức sân khấu hóa, các đội thi đã thể hiện một cách xuất sắc kiến thức, hiểu biết về QTUX, khả năng xử lý tình huống mâu thuẫn tại nơi sinh hoạt cộng đồng. Cách thức thể hiện khác nhau nhưng đều chung một mục đích: xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh, xây dựng người Hà Nội văn minh, thanh lịch. Trong hội thi, có người đã trên 80 tuổi thể hiện kiến thức uyên thâm, nói năng lưu loát, giọng hát hay thể hiện năng khiếu khiến cả hội trường vỗ tay nồng nhiệt, tán dương; có những em học sinh tiểu học đóng vai tuyên truyền viên cũng khá đạt. Có những tiểu phẩm hóm hỉnh, hài hước về những Chí Phèo, Thị Nở thời hiện đại hay câu chuyện nhẹ nhàng mà cảm động về việc giữ gìn môi



*Phần thi kiến thức của phường Thịnh Quang*

trường, phòng cháy chữa cháy ở một chung cư. Trong trả lời tình huống và kiến thức, nhiều đội đã kết hợp trả lời miệng với tuyên truyền, cổ động trực quan, hoặc thơ, vè rất hấp dẫn... Những câu trả lời sinh động, thuyết phục, những câu chuyện đời thường bước vào sân khấu, do những diễn viên nghiệp dư, những tổ trưởng dân phố, cán bộ cơ sở thực hiện đã có sức cuốn hút, lay động lòng người và truyền tải sâu sắc những nội dung của Bộ QTUX nơi công cộng. Kết thúc Hội thi, Ban tổ chức đã trao giải Nhất cho phường

Nam Đồng, 2 giải Nhì cho phường Thịnh Quang và phường Ô Chợ Dừa. Phần thưởng của Hội thi không lớn nhưng đã biến những quy tắc, quy định, những điều nên hoặc không nên làm khô cứng trong bộ QTUX nơi công cộng thành những điều dễ hiểu, dễ nhớ.

Hiện quận Đống Đa đang triển khai tọa đàm ở các phường về thực hiện bộ QTUX nơi công cộng theo kế hoạch của quận, của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội. Hy vọng Bộ QTUX sẽ ngày càng thấm, càng ngấm, để mọi người hiểu và tích cực làm theo. ■



**BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN THAM GIA XÂY DỰNG “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”,  
“KHU DÂN CƯ VĂN HÓA” Ở HƯNG YÊN:**

# Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, làm cho bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc

**ĐỖ VĂN TÚY**

*Trưởng Ban Tuyên giáo MTTQ Hưng Yên*

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, Đô thị văn minh” được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQ) phát động năm 2016 với 5 nội dung toàn diện bao trùm các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó trọng tâm là tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”. Ban Công tác Mặt trận các khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đã phát huy vai trò nòng cốt, thực hiện tốt các bước từ đăng ký, tuyên truyền, vận động nhân dân, bình xét, công bố, biểu dương, khen thưởng các danh hiệu văn hóa hằng năm.

**T**ỉnh Hưng Yên hiện có 957 Ban Công tác Mặt trận ở 957 khu dân cư. Những năm qua, Ban Công tác Mặt trận các khu dân cư đã thực hiện tốt 4 nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ MTTQ Việt Nam

(khóa VIII); thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở; tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy định của địa phương; tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do MTTQ các cấp chủ trì phát động. Qua đó, góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua rộng khắp tại các địa phương, cơ sở, khơi dậy lòng yêu nước, phát huy dân chủ và nội lực của cộng đồng dân cư, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của khu dân cư, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các cấp đã thường xuyên kiện toàn, củng cố Ban Công tác Mặt trận theo hướng nâng cao chất lượng, năng lực hoạt động; cơ cấu thành viên là những người đứng đầu tổ chức thành viên, các cá nhân tiêu biểu có phẩm chất đạo đức, có uy tín, am hiểu pháp luật và được mọi người trong khu dân cư tín nhiệm, nhằm tăng tính thuyết phục trong công tác tuyên truyền, vận động cộng đồng tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước ở mỗi địa phương, cơ sở.

Hoạt động thực tiễn những năm qua đã khẳng định vai trò của Ban Công tác Mặt trận trong triển khai thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, Đô thị văn minh”, phong trào thi đua “Xây dựng khu dân cư 3 không” gắn với nâng cao chất lượng các danh hiệu thi đua, góp phần xây dựng Nông thôn mới, Đô thị văn minh. Hằng năm, vào dịp kỷ niệm Ngày Truyền thống MTTQ Việt Nam và tổ chức “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư” (dịp 18/11), Ban Công tác Mặt trận chủ trì phối hợp với các chi hội đoàn thể tuyên truyền tới các tầng lớp nhân dân, tới từng gia đình tiêu chí: “Gia đình văn hóa”, “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền”, “Khu dân cư văn hóa”... đồng thời hướng dẫn các gia đình, khu dân cư đăng ký thực hiện và thường xuyên phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, thiếu sót, nâng cao chất lượng các danh hiệu, đảm bảo thực chất, khách quan, phát huy hiệu quả cuộc vận động cũng như các phong trào thi đua ở khu dân cư.

Kết quả thực hiện cuộc vận động ở Hưng Yên những



*Phong trào "Khu dân cư 3 không" đã tạo luồng sinh khí mới trong xây dựng Nông thôn mới*

► năm qua có phần đóng góp xứng đáng của Ban Công tác Mặt trận các khu dân cư, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, làm cho bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc. Đến hết tháng 6/2018, toàn tỉnh có 92/145 xã đạt chuẩn Nông thôn mới (tỷ lệ 63,44%), huyện Mỹ Hòa cơ bản đạt chuẩn huyện Nông thôn mới và đang đề nghị Chính phủ công nhận; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3,41%; 741/851 làng, khu phố đạt danh hiệu "Làng/ khu phố văn hóa" (tỷ lệ 87%); 310.547/345.053 gia đình đạt "Gia đình văn hóa" (tỷ lệ 90%); 7.753 gia đình đạt danh hiệu "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền" các cấp; quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, qua đó phát huy tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, khơi dậy các tiềm năng, sức mạnh nội lực của từng gia đình, dòng họ, địa bàn dân cư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vai

trò của Ban Công tác Mặt trận trong tham gia xây dựng "Gia đình văn hóa", "Khu dân cư văn hóa" ở một số khu dân cư trên địa bàn tỉnh vẫn còn những hạn chế: sự phối hợp giữa Ban Công tác Mặt trận với Trưởng thôn/ khu phố, các chi hội đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng "Gia đình văn hóa", "Khu dân cư văn hóa" có lúc, có nơi còn chưa chặt chẽ; nội dung, hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, phong phú; chất lượng các danh hiệu còn chưa đồng đều giữa các địa phương, khu dân cư; việc kiểm tra, đánh giá, bình xét các danh hiệu: "Khu dân cư văn hóa", "Gia đình văn hóa", gia đình "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền" ở một số địa phương còn hình thức, chạy theo thành tích và thiếu chặt chẽ...

Để tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban Công tác Mặt trận trong xây dựng "Gia đình văn hóa", "Khu dân cư văn hóa", Ban Công tác Mặt trận cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ chủ yếu

sau: phối hợp với các chi hội, đoàn thể tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy định của địa phương; tích cực tham gia thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, MTTQ các cấp phát động. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 1 năm theo chỉ đạo của chi bộ, MTTQ cấp trên. Duy trì việc đăng ký các danh hiệu văn hóa, thực hiện tốt công tác bình xét, quản lý lưu trữ hồ sơ theo quy định. Thường xuyên kiện toàn, củng cố Ban Công tác Mặt trận, bổ sung Tổ trưởng các Tổ hòa giải, Tổ liên gia, cá nhân tiêu biểu tham gia Ban Công tác Mặt trận; đề nghị các cấp, các ngành động viên, khen thưởng kịp thời những "Gia đình văn hóa", "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền" tiêu biểu vào dịp tổ chức "Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư" (dịp 18/11 hằng năm). ■



# Thực hiện phong trào **"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"** trong đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ

TS. TRƯƠNG QUANG KHẢI - PHẠM NGỌC HÒA  
Học viện Chính trị khu vực IV

(Tiếp theo số 194)

Tuy nhiên, quá trình thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Ngoài khó khăn chung, địa bàn vùng dân tộc ở Tây Nam Bộ còn có những khó khăn riêng mang tính đặc thù như: xuất phát điểm về kinh tế và trình độ dân trí rất thấp. Chính sự hạn chế về trình độ dân trí, đã tạo ra rào cản đối với đồng bào trong việc tiếp cận với những thiết chế văn hóa. Chỉ số phát triển giáo dục và phát triển kinh tế ở các tỉnh có đông đồng bào Khmer sinh sống luôn thấp hơn so với chỉ số trung bình của toàn vùng Tây Nam Bộ. Một bộ phận đồng bào Khmer còn nhận thức mơ hồ, không đầy đủ và chính xác về lịch sử hình thành dân tộc mình, về vị trí của dân tộc mình trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, bị kẻ xấu lợi dụng, mua chuộc, gây mất đoàn kết với các dân tộc anh em. Một bộ phận khác đồng bào Khmer bị lôi kéo tách ra khỏi tôn giáo truyền thống để theo đạo Tin Lành và Công giáo, tạo nên sự xáo trộn về tâm linh trong cộng đồng. Lợi dụng tình hình đó, kẻ thù đã thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình" vừa trắng trợn, vừa tinh vi, có tổ chức chặt chẽ, chúng luôn tìm



cách chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất ổn định chính trị - xã hội trong vùng và khu vực biên giới. Tất cả các yếu tố trên đang đặt ra cho Đảng và Nhà nước những nhiệm vụ mới trong xây dựng chính sách giáo dục và đào tạo, cũng như chính sách dân tộc phù hợp với thực tế của đồng bào Khmer.

Ngoài ra, do địa bàn cư trú của đồng bào Khmer chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, vùng ngập mặn, ven biển,

biên giới, xa các trục giao thông lớn, điều kiện sản xuất và sinh hoạt hết sức khó khăn, chủ yếu họ sống tập trung theo phum sóc, mật độ dân cư đông, kinh tế thuần nông, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; điều kiện sản xuất thấp kém nên đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào còn nhiều khó khăn. So với các vùng khác, khoảng cách mức sống giữa vùng đồng bào dân tộc Khmer với cộng đồng các dân tộc khác còn chênh lệch ►

► khá lớn, trong đó, tỷ lệ hộ Khmer nghèo còn cao. Hiện tại toàn vùng có 77.500 hộ Khmer nghèo và khoảng 60.000 hộ Khmer cận nghèo. Bên cạnh đó, đời sống tinh thần, các thiết chế văn hóa của đồng bào dân tộc Khmer chưa đồng bộ, nguy cơ tái diễn các hủ tục lạc hậu còn tiềm ẩn. Một số nét đẹp trong văn hóa của bà con đang bị mai một. Mức hưởng thụ văn hóa của đồng bào còn thấp.

## **2. Một số kiến nghị nhằm thực hiện có hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trong đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ**

Một là, các tỉnh, thành vùng Tây Nam Bộ cần quán triệt sâu sắc công tác dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng ta, nhất là các quan điểm trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa IX) về công tác dân tộc. Song song đó, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp trong giải quyết vấn đề dân tộc, tạo được sự bình đẳng giữa các dân tộc với nhau. Bên cạnh đó, cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về vị trí, nhiệm vụ của công tác dân tộc trong tình hình mới. Xem việc quán triệt và thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Hai là, việc xây dựng đời sống văn hóa cho đồng bào dân tộc Khmer hiện nay rất quan trọng và cấp thiết, do đó, các tỉnh, thành vùng Tây Nam Bộ cần tiếp tục thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời

sống văn hóa" trong vùng đồng bào dân tộc Khmer, xem đây là giải pháp quan trọng hàng đầu trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII). Phải xác định, "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" là phong trào lớn, lâu dài, toàn diện không chỉ về xây dựng văn hóa, đạo đức, lối sống trong vùng đồng bào dân tộc Khmer, mà còn tác động rất lớn đến việc phát triển kinh tế - xã hội, chính trị, quốc phòng - an ninh của vùng trong thời kỳ hội nhập quốc tế và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ba là, để phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trong đồng bào dân tộc Khmer có hiệu quả, cần phải thực hiện đồng bộ rất nhiều giải pháp, trong đó, giải pháp hỗ trợ đồng bào dân tộc Khmer có đất sản xuất để phát triển kinh tế có ý nghĩa quyết định. Bởi vì, khi đời sống kinh tế của đồng bào ngày càng khởi sắc thì sự thụ hưởng đời sống tinh thần mới được thực hiện và khi đó, đồng bào sẽ tự giác thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Do vậy, cần triển khai thực hiện ngay đề án hỗ trợ giải quyết đất ở, đất sản xuất và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc Khmer nghèo.

Bốn là, tổ chức đồng bộ các giải pháp kinh tế, lồng ghép các nội dung trong phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" với các chỉ tiêu, nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa vào nghị quyết của các cấp ủy. Các tỉnh, thành vùng Tây Nam Bộ cũng cần thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai, minh bạch các chính sách đầu tư của Nhà nước, các khoản đóng

góp của đồng bào. Bên cạnh đó, là sự quan tâm xây dựng Nông thôn mới ở vùng đồng bào Khmer ổn định về chính trị, thực hiện nghiêm pháp luật và các quy ước của cộng đồng; tăng cường phát huy dân chủ; củng cố tình làng nghĩa xóm, đoàn kết giúp đỡ nhau; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Năm là, dẫu đồng bào dân tộc Khmer đã được sự quan tâm rất lớn của Đảng và Nhà nước trong thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" thì phong trào này cũng chỉ thành công khi có sự nỗ lực, quyết tâm thực hiện của chính đồng bào. Do vậy, cần làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động phát huy tính chủ động, tích cực của đồng bào, nhất là phát huy vai trò của các chức sắc, sư sãi trong việc tuyên truyền xóa bỏ các hủ tục lạc hậu. Bên cạnh đó, để phong trào này có hiệu quả, cần kết hợp giữa nội lực của đồng bào với sự đầu tư của Đảng, Nhà nước, sự giúp đỡ, hỗ trợ của các cấp, các ngành trong và ngoài vùng, nhằm tạo nên một sức mạnh tổng hợp.

## **3. Kết luận**

Như vậy, để thực hiện thắng lợi phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trong đồng bào dân tộc Khmer vùng Tây Nam Bộ, đòi hỏi sự cố gắng, nỗ lực rất lớn của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Bên cạnh đó, cũng cần sự hợp tác, quyết tâm thực hiện của chính đồng bào dân tộc Khmer thì cuộc vận động mới thật sự đem lại hiệu quả, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hướng đến mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. ■





## Mùa thu bùng sáng khắp non sông...

**TRẦN VĂN LỢI**

36

Mùa thu của đất trời muôn đời vẫn vậy nhưng thu đến với lòng người thì lại ngân lên bao giai điệu cảm xúc. Và hạnh phúc thay khi mùa thu riêng của mỗi người được dịp giao hòa, lắng đọng với mùa thu chung: mùa thu đất nước. Từ mùa thu năm 1945, mỗi người Việt Nam đều có chung một suối nguồn cảm xúc mỗi độ thu về. Đó là niềm tự hào, mừng vui và hy vọng. Cảm xúc về mùa thu đất nước lan tỏa trên từng khuôn mặt, trong lòng người, trong ánh mắt lấp lánh và trong cả những vòng tay...

Cách đây 73 năm, chúng ta có *Mùa thu Cách mạng*. Con lốc Cách mạng tháng Tám 1945 trào dâng mạnh mẽ, không gì ngăn cản nổi, đã quét sạch những khổ đau, tủi nhục của đời nô lệ, đập tan xiềng xích phong kiến và thực dân. Cuộc cách mạng vĩ đại đã đưa nhưng bần nông, cố nông, thợ thuyền... thành người chủ của đất nước. Mỗi lần được đi giữa rừng người, rừng hoa, rừng cờ đỏ sao vàng thì lòng ta lại vui trào nước mắt, hòa vào khí thế hào hùng của cha ông từ những mùa thu trước...

Cách đây 73 năm, chúng ta có *Mùa thu Độc lập*. Ngày 2/9/1945, giữa không gian vàng nắng Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã long trọng đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*, khai sinh

ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Thiêng liêng và rung rục xúc động khi đất nước được tự do, độc lập. Lời Bác Hồ vang vọng khắp núi sông từ mùa thu lịch sử ấy...

Và cũng cách đây 73 năm, chúng ta có *Mùa thu Kháng chiến*. Một dân tộc “rũ bùn đứng dậy sáng lòa” sau chiến thắng của Cách mạng tháng Tám lại thể hiện tinh thần quật cường, quả cảm và sẵn sàng xả thân vì dân, vì nước. Nền Độc lập của dân tộc Việt Nam vừa được tuyên ngôn trọng thể thì cùng lúc đó tại Sài Gòn đã vang lên tiếng súng khiêu khích của kẻ thù. Ngày 23-9-1945, Nam Bộ đứng lên: “*Mùa thu này, ngày hôm ba, ta đi theo tiếng kêu sơn hà nguy biến!*”... Theo lời ca thúc giục, lớp lớp những chiến sĩ “Nam tiến” lên đường vào mặt trận phương Nam. Qua chín năm kháng chiến trường kỳ gian khổ, dân tộc Việt Nam đã làm nên một Điện Biên “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, để giành lại cho đất nước bền vững những mùa thu...

Màu nắng và màu cờ đỏ sao vàng trên quảng trường Ba Đình lồng gió của mùa thu ấy đã bùng sáng khắp non sông. Mỗi độ thu về, lòng ta lại xốn xang, náo nức ngân lên bài ca đất nước khi đi dưới bóng cờ đỏ sao vàng phấp phới tung bay giữa bầu trời trong xanh, nắng vàng rực rỡ... ■

## THÁNG TÁM

## VÀ NỖI NHỚ CHƯA XA...

HUỠNH THI KIM CƯƠNG

Đã nghe trong từng giọt nắng mùa thu trong veo miền nhớ. Tháng Tám lại ủa về thôn xao thiên cổ đại, cho những nhớ nhung tìm về với mùa yêu tuổi nhỏ. Lòng ta lại bồi hồi với những ngày tháng Tám đã qua trong bình yên cất giấu. Lang thang trên những con đường xưa cũ, ký ức vẫn đọng đầy như dầu ta qua muôn dặm đường dài.

Tháng Tám về, ta ngồi nhìn bến sông quê bao mùa mưa nắng. Từng con đò nhỏ bao lượt đi về như vớt lên sông từng dòng nhớ chảy dài không dấu vết. Để dòng nhớ ấy cứ hòa vào sóng mà dào dạt tan đi cùng phù sa đắp bồi bờ bãi. Ta bao lần rời bến sông quê, bỏ lại con đò dạn dày mưa nắng, bỏ lại lũy tre làng kéo kết những trưa, bỏ lại gian nhà bốn bề gió lùa... Ta chu du với chân trời rộng mở, hồ hởi với thứ ánh sáng chói lòa, để quên đi những đêm trăng vắng, cả xóm ngồi quây quần bên nhau, kể cho nhau nghe những câu chuyện đồng làng thấm đượm nghĩa tình, mộc mạc, chân quê. Những đứa trẻ lại đùa giỡn với trăng, ngược mắt lên tìm chị Hằng và chú Cuội, có đứa con gọi thật to “Chị Hằng ơi, chị có thấy em không?” Đứa lại mơ gặp chú Cuội xin chiếc lá đa, cho bà mình sống lại trong cái nhìn buồn rười rượi xa xăm...

Tháng Tám về, khu vườn của mẹ lại đầy rộn tiếng chim, hương quả chín bói trong vườn dẫn dụ đàn chim về réo rắt. Ta gồi đầu lên búi cỏ, nghe tiếng chim như rót mật, bỗng thấy bình yên đến lạ. Ngọn gió lùa qua sóng mắt, những tia nắng hình rẽ quạt xuyên qua vòm lá, lòng chợt nao nao về miền cổ tích năm nào. Khu vườn của mẹ, nơi ta cùng chúng bạn chơi trò trốn tìm, chơi nhà chòi hay giả bộ làm cô dâu chú rể trong tiếng cười ngật nghê. Bước thật chậm trong khu vườn, ta nghe những tiếng cười ngày ấy như còn vang động đâu đây trong từng cánh gió miên man chở đầy thương nhớ.

Một sớm mùa thu với tách trà sen thơm lừng, từng dòng khói bốc lên. Ta hít thật sâu hương thơm nồng ấm quê nhà, ngồi nghe ba kể chuyện chiến đấu oai hùng với dấu chân đi dọc Trường Sơn, với những chàng thanh niên đẹp rạng ngời tuổi hai



mươi ngày đó. Những câu chuyện ta nghe đến thuộc lòng, đôi lúc ba kể thiếu ta toàn phải nhắc. Ta từng hồ hởi vì trí nhớ mình tốt hơn ba. Cho đến một ngày về lại, những câu chuyện cứ mờ dần với những chi tiết đan xen nhau, ta mới nhận ra ba chẳng còn minh mẫn như xưa. Nước mắt như chực chờ rơi xuống. Ta lại kể cho ba nghe, năm ba vượt Trường Sơn...

Mẹ ngồi gói bánh lá dừa, từng cái bánh nhỏ nhắn như gói tấm lòng thơm thảo của người dân quê nghèo khuya sớm. Ngồi cùng mẹ canh nồi bánh chín, mẹ vuốt tóc ta, bàn tay chai sần với những vất vả cần lao đã đưa ta bao tháng ngày bão nổi. Mẹ vẫn giữ tấm lòng thơm thảo của người nhà quê, ta lại bung thau bánh chín, đem qua cho hàng xóm, từng cái bánh quê chứa đựng bao nhiêu nghĩa tình. Hồi ta còn trọ học ở xa, mẹ cũng gói bánh gửi lên cho ta và đám bạn xa nhà. Cầm chiếc bánh trên tay như mắc nợ quê nhà một nghĩa tình sau trước. Để hương vị quê nhà ấy cứ thấm mãi trên vành môi, nuôi ta lớn dần lên giữa dòng đời tất bật ngược xuôi...

Một mùa thu nữa lại về, trong mớ tóc bắt đầu chen nhau bạc với những ký ức tuổi thơ quê nghèo cứ như lớp lá trong rừng, từng lớp này đến lớp khác, rơi lặng kiết cùng, cho nỗi nhớ cứ miên man chất chồng không bao giờ vơi cạn. Tháng Tám về, chong chóng gặp gió xoay vù như dòng thời gian trôi đi mãi miết. Ta đứng nhìn mùa trôi về xa tít tắp. Ngỡ như mình chưa từng lạc mất nhau trong một chiều tháng Tám băng khuôn...



 **TRINH MINH THUYẾT**

## Mùa thu về chiến khu xưa

Qua cánh rừng xanh lá  
Về thăm chiến khu xưa  
Gặp suối ngàn reo hát  
Suối Lênin - Nhà Lửa...

Đâu nhà sàn tre nửa  
Thoảng mùi xôi nếp nương  
Bập bùng bao bếp lửa  
Lau trắng nẻo đường mòn

Nhớ đồng bào đồng chí  
Ở nơi An toàn khu  
Chấn suì mùa giá lạnh  
Chiến đấu với quân thù

Bản làng dâng hương lúa  
Cuộc sống đã khác xưa  
Đất yên bình đổi mới  
Quên sao chiến khu xưa.

 **LÊ ĐÌNH BÚT**

## Đàn bầu

Chiếc đàn bầu chỉ một dây  
Cất lên giai điệu ngất ngây lòng người  
Cung thanh tha thiết gọi mời  
Cung trầm lắng đọng vọng lời thiết tha

Nỗi niềm gửi gắm muôn xa  
Điệu thương, điệu nhớ ngân nga lòng người  
Xau tan u uất cuộc đời  
Niềm vui mang lại, nụ cười nở hoa

Đàn bầu từ Việt Nam ta  
Mà lay động khắp gần xa mọi miền.

 **LÊ VĂN TRƯỜNG**

## Lý tình quê

Lý tình quê  
em vẫn thường hay hát  
lời ca vương theo làn gió thoảng  
chút nhớ nhà và chút nhớ trao ai...

ngồi lặng thầm ngắm bóng mây bay  
chiều tản mạn hoàng hôn rơi trên tóc  
dòng sông khẽ trôi thì thầm con sóng  
con cò trắng ngang trời về tổ ấm yêu thương

trong tim em cũng có một quê hương  
có hàng dừa xanh nghiêng nghiêng che bóng mát  
sau vườn nhà cành cam cành nhãn  
chùm trái xum xuê hương vị ngọt lành

một góc trời ngan ngát bao tình  
mỗi khi xa trong lòng lại nhớ  
như bao lần em rời xa xứ  
mà chạnh buồn ngồi hát  
lý tình quê.

**TRẦN THANH THOA**

## Trở lại mùa thu...

Ai giấu mùa thu sau làn tóc mơ màng  
Mà nắng vàng một góc chiều hoang hoải  
Hồn thu rơi vào mộng mênh miên khói  
Em ngập ngừng cầm vạt nhớ chên chao

Người cất mùa thu trong đáy mắt  
Bỏ lại bầu trời côi cút mảnh trăng non  
Ôm khúc du ca cùng giấc mơ lơ lửng  
Đôi cỏ mùa thu ngủ quên trong gió chiều

Nhánh cúc dại khe khẽ hát tình ca  
Giọt sương đêm thêm thiếp trên mắt lá  
Những ngày xưa lạc giữa miền xa lạ  
Còn vấn vương hương mùa cũ nồng nàn?

Người còn đợi ai phía bên ấy mùa thu  
Mà bỏ quên hạt mưa ngâu se sắt  
Em gói nỗi buồn thả vào đêm vắng lặng  
Trở lại mùa thu những hoài niệm đông đây...

**TRẦN DIỄM NGỌC**

## Dáng thu...

Dường như tiếng gió xôn xao gọi  
Đợi buổi thu sang nhịp giao hòa  
Sóng gợn lăn tăn ngoài bãi vắng  
Con thuyền thấp thoáng phía mờ xa...

Lối nhỏ chiều phai lúa thừa nắng  
Hàng cây nghiêng bóng rụng lá vàng  
Đôi bướm vờn quanh bên thềm cỏ  
Bụi cúc bung mình sắp trở hoa...

Dường như thu đã về nhẹ gót  
Sương êm ướt đọng chiếc lá mềm  
Hoàng hôn qua ngõ mây giăng mắt  
Ai đứng trông ai giữa bình yên...

**ĐĂNG TOÁN**

## Cây cơm nguội

Hắn xưa kia giúp ai lúc đói lòng  
nên đời gọi cây là cơm nguội.  
Thu rắc vàng lên cây  
hay cây rải thu vàng xuống phố...  
Tà áo heo may Hà Nội mịn màng...

Người thích hoa sữa thơm  
Người mến bàng sắc đỏ...  
Tôi yêu cây cơm nguội nao lòng  
Vàng tươi thế...  
vàng tươi như nỗi nhớ  
Sao chỉ là cơm nguội, cây ơi!...

Hà Nội chiều nay thiếu hàng cây cơm nguội  
dáng mùa thu chừng như cũng hao gầy...



# Cá linh và bông điên điển mùa nước nổi miền Tây

TRẦN TRỌNG TRIẾT

Nó đến mùa nước nổi miền Tây, người ta thường nhắc đến hai loại đặc sản truyền thống: cá linh non và bông điên điển.

Hồi nhỏ, mẹ tôi thường ngân nga mấy câu hò dân dã “*Nước không chừn (chân) sao kêu nước đứng/ Con cò không nhát sao gọi cò ma/ Con cá không thờ sao gọi cá linh...*” hay các câu ca dao “*Muốn ăn bông súng cá linh (mắm kho)/ Thì về Đồng Tháp ăn cho đã thèm*”. Vì sao loại cá này có tên “Linh” thì có rất nhiều giai thoại. Đầu tiên là giai thoại cho rằng cá linh lúc đầu từ Biển Hồ (Campuchia) trôi xuống sông Tiền, sông Hậu sau đó lại quay về cố hương, tức xứ Chùa Tháp. Hiện tượng đó gọi là “cá lên”, lâu ngày bà con đọc trại thành “cá linh”(?).

Giai thoại thứ hai cho rằng loài cá này có sự linh thiêng đặc biệt, cứ đến ngày mùng 10 tháng 10 âm lịch là chúng lại quay về nguồn cội. Chính vì vậy mà dân gian mới gọi là “cá linh”.

Giai thoại thứ 3 kể vào tháng 6/1885, Nguyễn Ánh từ Vàm Nao định ra biển, nhưng vì thấy cá này nhảy vào thuyền nên sinh nghi không đi.

Sau mới biết nếu đi thì đã rơi vào binh phục của Tây Sơn tại Thủ Chiến Sai, vì vậy Nguyễn Ánh đặt tên cá này là “cá linh” để tri ân(?).

Nhiều bậc cao niên sống ven sông Tiền, sông Hậu kể rằng: mỗi năm, đến mùa nước nổi, cá linh từ thượng nguồn sông Mekong trôi dạt theo dòng nước rồi tràn trên các sông rạch và ruộng đồng.

Trong quá trình di chuyển, từ con cá mèn chúng to bằng đầu ngón tay, ngón chân, để rồi đến nửa tháng 9 hoặc tháng 10 âm lịch, chúng lại từ ruộng đồng, kênh rạch tuôn ra sông cái để quay về thượng nguồn.

Một số lão nông tri điền cho biết thêm: trước năm 1980, cá linh có rất nhiều. Cá bắt được, ăn không hết phải ủ làm nước



mắm hoặc làm mắm dự trữ dành cho mùa khô hạn.

Nước mắm cá linh rất thơm ngon và phổ biến. Hiện nay, một số cư dân miền sông nước Cửu Long vẫn còn ủ cá linh để chế biến nước mắm truyền thống dùng quanh năm. Thời Pháp thuộc, nhiều người còn nấu cá linh để lấy mỡ thắp đèn.

Mùa sinh sản của cá linh thường bắt đầu từ tháng 5 âm lịch. Cá con nở ra lớn dần theo con nước và khi mùa mưa xuống, cá con lần theo các sông, rạch tràn vào các biển lúa menh mông.

Người bơi xuống đụng phải luồng, xem cá nhảy lao xao mà đoán biết năm đó cá linh nhiều hay ít.

Đến khi trời chuyển sang thu, tiết trời se lạnh, điên điển vàng đồng, mực nước rút dần cũng là lúc con cá trưởng thành, bụng đầy mỡ và lấp lánh ánh bạc, mọi người tha hồ đánh bắt.

Phương tiện đánh bắt cá linh phổ biến nhất là lưới giật, chài, đặt dớn và đóng đáy. Cá “linh mèn” còn gọi là linh non, linh sữa rất thơm ngon và bán giá cao nên bà con tích cực khai thác để tăng thêm thu nhập.

Ngày nay, cá linh đã trở thành đặc sản trong các nhà hàng, quán ăn sang trọng khắp mọi nơi. Hấp dẫn nhất là các món cá linh lăn bột chiên, cá linh nấu lẩu mắm, nấu canh chua, kho,...

Năm 2018, theo dự báo của cơ quan khí tượng thủy văn Nam Bộ, lũ sẽ về sớm, mực nước lên cao... nhiều ngư dân ở An Giang, Đồng Tháp, Long An vô cùng phấn khởi. Không ít người đang chuẩn bị xuống ghe, ngư cụ để đánh bắt, hy vọng sẽ có một mùa bội thu cá linh.

Thật thi vị khi được ăn nhiều món ngon từ cá linh với vài xị rượu đế chính tông, trong những cơn mưa tầm tã, nhất là ngồi trên những chiếc ghe chòng chành vì nước lũ và được nghe kể nhiều giai thoại về loài cá này trên sông nước miền Tây. ■



## ẨM THỰC ĐẶC TRƯNG miền

## biên viễn Tây Nam

HOÀNG THÁM

**D**o đặc điểm đa dạng về địa lý và sự cộng cư lâu đời của các dân tộc, miền biên giới Tây Nam thuộc tỉnh An Giang có nhiều sản vật và những món ẩm thực rất đặc trưng.

Đi dọc những con đường về Thất Sơn (Bảy Núi), xuyên qua vùng bán sơn địa hùng vĩ và thơ mộng, bạn sẽ gặp rất nhiều những hàng quán bán nước giải khát “thốt nốt”. Thốt nốt là loại cây họ cọ dừa được người Khmer trồng khá nhiều ở vùng Bảy Núi. Nước trái thốt nốt có vị ngọt, chua nhẹ, hơi the và thơm dịu, giải khát rất tốt. Bạn có thể ghé các cửa hàng quanh khu du lịch đồi Túc Dục cách thị trấn Tri Tôn 8km, để mua đường thốt nốt. Đây là loại đường có nguyên liệu là nước thốt nốt trích từ cuống hoa của cây, được người Khmer nấu, chế biến theo phương pháp thủ công thành những thỏi đường vàng óng, trong suốt, thơm ngon, có giá khoảng 25.000 đồng/kg. Đường thốt nốt dùng để nấu các loại chè, cho hương vị rất đậm đà, hấp dẫn.

Về ngang chợ Châu Đốc nếu không ghé mua khô và mắm ở đây thì thật là “uổng”. Chợ thực phẩm Châu Đốc nổi tiếng là vừa đồ khô, mắm của vùng Đồng bằng sông Cửu Long - có cả đồ khô, mắm từ Biển Hồ (Campuchia) mang sang. Khô cá tra phòng 120.000 đồng/kg. Khô cá lóc ngon 180.000 đồng/kg, khô cá sủu 120.000 đồng/kg. Mắm Châu Đốc cũng rất đa dạng, tha hồ chọn lựa. Mắm ruột trộn đủ 80.000 đồng/kg, mắm cá trên 60.000 đồng/kg, mắm cá linh 45.000 đồng/kg...

Qua phà Châu Đốc đến với chợ Châu Giang của người Chăm, bạn sẽ gặp những dân “Tung lò mò” được phơi bày dọc theo đường. “Tung lò mò” giống như lạp xưởng nhưng ngắn đòn và tròn trịa có khúc.

Tiếng Chăm “tung” nghĩa là ruột, “lò mò” là con bò; hiểu theo tiếng Việt nghĩa là lạp xưởng bò. Cách làm giống như lạp xưởng heo của người Hoa song có thêm vài bí quyết gia truyền đặc trưng! Thịt bò vụn nhưng chất

lượng ngon như: đùi, bắp hoặc thịt bò nạc lóc từ xương, xắt nhuyễn, băm chung với mỡ bò, trộn đều với tiêu, tỏi, bột ngọt, đường cùng một vài loại gia vị bí truyền - nhất thiết phải có cơm nguội. Ruột bò lộn bề trái, cạo, rửa nước muối sạch rồi lộn lại, phơi hơi se. Thịt trộn xong, để cho thấm, dồn vào ruột bò, thắt từng khúc dài khoảng 6cm, tròn cỡ ngón chân cái, phơi chừng 3 nắng là được. Bí quyết khá đơn giản để “tung lò mò” hơn lạp xưởng là nhờ cơm nguội lên men có vị chua. Tung lò mò, cho lên bếp than nướng tỏa khói hương thơm ngào ngạt. Mỡ chảy xuống bếp xèo xèo, miếng thịt săn nóng lại, gắp miếng “tung lò mò” chấm với tương phở đen và tương ớt, kèm với rau húng quế, nghe thâm trầm với các hương vị ngọt, bùi, béo, chua nhẹ, cay cay thơm lừng hấp dẫn đến tận chân răng, đầu lưỡi.

Về thành phố Long Xuyên, hãy ghé vào một nhà hàng hay một quán ăn tươm tất nào đó rồi gọi lẩu cá basa nấu chua với cơm mẻ hoặc xoài dốt. An Giang là xứ sở của cá tra, cá ba sa. Giá cả ẩm thực ở Long Xuyên cũng khá bình dân. Một cái lẩu mắm hoặc lẩu chua cho bốn người ăn có giá từ 120.000 đồng đến 200.000 đồng.

Bông điên điển là loại rau đặc trưng của vùng đầu nguồn sông Hậu, có nhiều vào mùa nước nổi. Bông điên điển chấm mắm kho, nhúng lẩu, trộn gỏi, xào trứng hay làm nhân bánh xèo đều là những món ẩm thực dân dã nhưng độc đáo. Nếu ai đã dùng qua một lần sẽ khó quên hương vị của loại hoa đồng cỏ nội này... Có thể mua bông điên điển ở các quầy, sạp bán rau cải trong các chợ. Giá chừng 20.000 đồng/kg mang về nhà trong vòng 24h, sử dụng tùy ý theo món. ■





# Thời vua Hùng, chúng ta đã chiếm lĩnh Biển Đông

NGUYỄN VĂN TOÀN

Qua các bằng chứng khảo cổ học, cư dân Việt Nam đã chiếm lĩnh Biển Đông từ ngàn xưa. Trong khi đó, các bản đồ của Trung Quốc trước đây thể hiện vùng biển của Trung Quốc chỉ kéo dài tới đảo Hải Nam.

## Biển Đông gắn liền với người Việt từ xa xưa

Từ xa xưa, dân tộc Việt Nam đã chiếm lĩnh và có chủ quyền với các đảo và bãi đá trên Biển Đông, đặc biệt là hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Vậy các dân tộc sinh sống trên đất nước Việt Nam đã chiếm lĩnh Biển Đông để mưu sinh như thế nào?

Trước tiên, điều này thể hiện qua các nền văn hóa biển nổi tiếng thời tiền sử - sơ sử tại Việt Nam là: Văn hóa Soi Nhụ, Văn hóa Hạ Long, Văn hóa Sa Huỳnh, Văn hóa Óc Eo... với những di chỉ “đống vỏ sò” hay “cồn sò điệp”.

Chuyện chế ngự các loài thủy quái trên biển để phát triển ngành kinh tế biển cũng được nhắc đến từ xa xưa. Theo “Lĩnh nam chích quái”, Lạc Long Quân - Thủy tổ người Việt đã có công diệt Ngư Tinh vùng Biển Đông để nhân dân Lĩnh Nam được an cư lạc nghiệp. Chuyện kể lại như sau: Lúc bấy giờ ở đất Lĩnh Nam còn hoang vu, không một nơi nào yên ổn, Lạc Long Quân quyết chí đi

du ngoạn khắp nơi. Đến vùng bờ biển Đông Nam, Lạc Long Quân gặp một con cá rất lớn. Con cá này đã sống từ lâu đời, mình dài hơn năm mươi trượng, đuôi như cánh bướm, miệng có thể nuốt chửng mười người một lúc. Khi nó bơi thì sóng nổi ngất trời, thuyền bè qua lại đều bị nó nhận chìm, người trên thuyền đều bị nó nuốt sống. Dân chài rất sợ con quái vật ấy. Họ gọi nó là Ngư Tinh. Chỗ ở của Ngư Tinh là một cái hang lớn ăn sâu xuống đáy biển, trên hang có một dãy núi đá cao ngăn miền duyên hải ra làm hai vùng. Lạc Long Quân quyết tâm giết loài yêu quái, trừ hại cho dân, đã đóng một chiếc thuyền thật chắc và thật lớn, rèn một khối sắt có nhiều cạnh sắc, nung cho thật đỏ, rồi đem khối sắt xuống thuyền chèo thẳng đến Ngư Tinh, Lạc Long Quân giơ khối sắt lên giả cách như cầm một người ném vào miệng cho nó ăn. Ngư Tinh há miệng đón mồi. Lạc Long Quân lao thẳng khối sắt nóng bỏng vào miệng nó. Ngư Tinh bị cháy họng vùng lên chống cự, quật đuôi vào thuyền của Lạc Long Quân. Lạc Long Quân liền rút gươm chém Ngư Tinh làm ba khúc. Khúc đầu hóa thành con chó biển. Lạc Long Quân lấy đá ngăn biển chặn đường giết chết con chó biển, vớt đầu lên một hòn núi, nay gọi hòn núi ấy là Cầu Đầu Sơn, khúc mình của Ngư Tinh trôi ra xứ Man Cẩu, nay còn gọi là Cầu Đầu Thủy, còn khúc đuôi của Ngư Tinh thì Lạc Long Quân

lột lấy da đem phủ lên hòn đảo giữa biển, đảo ấy nay còn mang tên là Bạch Long Vĩ.

Sau đó, cũng chính Lạc Long Quân đã dẫn các con về miền biển để làm chủ Biển Đông. Lạc Long Quân đã nói với vợ là Âu Cơ rằng “Ta là loài rồng, nàng là giống tiên, khó ở với nhau lâu dài. Nay ta đem năm mươi con về miền biển, còn nàng đem năm mươi con về miền núi, chia nhau trị vì các nơi, kể lên núi, người xuống biển, nếu gặp sự nguy hiểm thì báo cho nhau biết, cứu giúp lẫn nhau, đừng có quên”. Một trăm người con của Lạc Long Quân và Âu Cơ sau này lập ra Bách Việt. Riêng người con trai trưởng lập nên nhà nước Văn Lang.

GS.TS Lâm Thị Mỹ Dung (ĐH KHXH&NV Hà Nội) - người tham gia nhiều cuộc khảo sát, khai quật khảo cổ học tại các di chỉ Cù Lao Chàm, văn hóa Sa Huỳnh, Óc Eo cho biết: “Thời Đông Sơn thể hiện rất rõ, cư dân Đông Sơn phải chiếm lĩnh được biển họ mới giao thương, trao đổi được các trống đồng. Người Sa Huỳnh, tiền Sa Huỳnh cũng thế, nếu không có thì sao có những sự giống nhau giữa Philippines với Việt Nam về đồ gốm, khuyên tai hai đầu thú và lối chôn cất”.

Hiện nay, theo nhiều nhà nghiên cứu văn hóa lịch sử Việt Nam và Indonesia thì tộc người Minangkabau ở Indonesia có nguồn gốc từ người Việt. Người Minangkabau cũng có tục nhuộm răng và có nhiều thói

► quen sinh hoạt tương đồng với người Việt như “Miếng trầu là đầu câu chuyện”, khách đến nhà sẽ được chủ nhà mời trầu cau. Vì sao có sự tương đồng kỳ lạ này? Đó là do một bộ phận người Việt cổ đã vượt Biển Đông đi chiếm lĩnh vùng đất mới, mở mang lãnh thổ cư trú và phát triển giống nòi của dân tộc mình.

Lễ hội biển cũng xuất hiện khắp mọi nơi trên cả nước Việt Nam, nơi có 3.200km đường bờ biển giáp với Biển Đông. Một số lễ hội tiêu biểu là: Hội lễ Bạch Đằng (Quảng Ninh), Lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa (Lý Sơn, Quảng Ngãi); Hội lễ Yến Sào (Nha Trang, Khánh Hòa); Lễ Cúng biển Mỹ Long (Sóc Trăng)... và các lễ hội Cầu Ngư, Nghinh Ông ở nhiều tỉnh thành khác.

### Chủ quyền Biển Đông được các triều đại phong kiến quan tâm

Thủy chiến trên biển để bảo vệ Tổ quốc vốn là thế mạnh của dân tộc ta. Nước Đại Việt ta đã dùng thủy chiến để đánh tan những đội quân xâm lược hùng mạnh đến từ biển. Trận Vân Đồn, nơi Trần Khánh Dư tiêu diệt đội thuyền lương Trương Văn Hổ của quân Nguyên Mông là trận đánh trên biển mẫu mực. Ngô Thì Sĩ chép: “Tướng nhà Nguyên là Trương Văn Hổ chở thuyền lương tới, Khánh Dư đón đánh, quân giặc đại bại. Đến biển Lục Thủy lại đánh bại quân giặc. Thuyền lương đều bị chìm xuống biển...”. Đó là chiến công hiển hách nhất của Trần Khánh Dư.

Sau đó, khi quân Nguyên Mông đã thua chạy về Trung Quốc. Để bảo vệ vùng đất liền ven biển và biển đảo chiến lược hiểm yếu của Tổ quốc, ngoài quân bộ (bộ binh, kỵ binh), Trần Khánh Dư còn tổ chức một đội quân thủy tinh

nhuệ, đặt tên là Bình Hải quân, đóng đại bản doanh ở vùng bây giờ là khu vực đảo Quan Lạn (Vân Đồn). Theo tư liệu khoa học của sách *Di tích lịch sử - văn hóa Vân Đồn*, do Ban quản lý các di tích trọng điểm Quảng Ninh và Nhà xuất bản Khoa học xã hội phát hành năm 2010 thì đội quân thủy chiến mang tên Bình Hải này có 30 đô, biên chế mỗi đô 80 người lính, toàn quân có 30 chiến thuyền, mỗi thuyền có 30 lính chèo thuyền. Như vậy, ta có thể tính ra, toàn bộ đạo quân thủy chiến của Nhân Huệ vương khoảng 3.300 người. So với số dân lúc bấy giờ, số quân đó chắc là đủ mạnh để bảo vệ cả một vùng biển đảo rộng lớn của vùng Đông Bắc. Năm 1312-1313, cùng với Trần Quốc Chẩn và Đoàn Nhữ Hài trên bộ, Trần Khánh Dư còn mang thủy quân từ Vân Đồn vào tận bờ biển phương Nam để đánh Chiêm Thành. Trong trận này, với sự phối hợp thủy - bộ tài giỏi, vua Trần thắng lớn, bắt được vua Chiêm là Chế Chí, vì Chí phản trắc, phong cho em ruột Chí làm Á hầu để giữ nước Chiêm... Sau lại phong Huệ Thuận vương cho Chí để Chí làm vua chư hầu và hàng năm triều cống.

Như vậy, sức mạnh thủy quân của Đại Việt thời Trần đã có thể chế ngự và đập tan các âm mưu xâm lược đến từ các quốc gia xung quanh trên Biển Đông. Việc lập ra Bình Hải quân thời Trần do Trần Khánh Dư chỉ huy chứng tỏ vua quan nhà Trần rất coi trọng vùng biển Đông Bắc, thậm chí là cả vùng biển của Đại Việt khi chính đội quân này đã tham gia đánh Champa để đập tan âm mưu xâm lược của Champa.

Vào thời các chúa Nguyễn và Tây Sơn, cứ vào tháng 2, đội Hoàng Sa và Bắc Hải (hoạt động khu vực phía Nam

đến tận biển Hà Tiên) lại xuất hành gồm 5 chiến thuyền ra Hoàng Sa, Trường Sa thu nhặt hóa vật của tàu bị nạn, tìm kiếm hải vật và ở lại đây đến tháng 8 mới trở về nộp cho triều đình Phú Xuân (Huế).

Việc chiến đấu với các hải đội tàu nước ngoài để bảo vệ chủ quyền biển đảo, quốc gia cũng được ghi chép lại. Vào năm 1585, Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên - khi ấy còn là một hoàng tử, đã đánh tan một đội tàu chiến 6 chiếc của Nhật Bản (*Đại Nam thực lục* gọi đây là tàu của “tướng giặc nước Tây dương hiệu là Hiến Quý”, có tài liệu nói đây là tàu Kenki của Nhật Bản) đến cướp bóc vùng ven biển Cửa Việt.

Đại Nam thực lục tiền biên ghi rõ lực lượng thủy binh nước ta thời Chúa Nguyễn Phúc Tần có tới 22.740 quân, bao gồm: Cơ Trung hầu 10 thuyền 300 người; Nội bộ 60 đội thuyền, hơn 3.280 người; 2 cơ Tả trung và Hữu trung, mỗi cơ 14 thuyền, đều hơn 700 người; Nội thủy 58 thuyền, 6.410 người; Cơ Tả trung kiên 12 thuyền, 600 người; Cơ Hữu trung kiên 10 thuyền, 500 người; 2 cơ Tả trung bộ và Hữu trung bộ, mỗi cơ 10 thuyền, đều 450 người; Cơ Tiền trung bộ 12 đội, mỗi đội 5 thuyền, cộng 2.700 người; 4 cơ Tả dực, Hữu dực, Tiền dực, Hậu dực, mỗi cơ 5 thuyền, cộng hơn 1.100 người; 4 đội Tiền thủy, Hậu thủy, Tả thủy, Hữu thủy, mỗi đội 5 thuyền, đều hơn 500 người; 8 cơ Tả nội bộ, Hữu nội bộ, Tiền nội bộ, Hậu nội bộ, Tả súng, Hữu súng, Tiền súng, Hậu súng, mỗi cơ 6 thuyền, cộng 2.100 người; Dinh tả bộ 10 thuyền, cộng hơn 450 người; 4 đội Tiền binh, Hậu binh, Tả binh, Hữu binh, mỗi đội 4 thuyền, đều hơn 200 người; ►



► Cơ Tả thủy 5 thuyền, hơn 200 người.

Còn theo Thomas Bowyear, một nhà buôn người Anh đến Đàng Trong trong các năm 1695 - 1696 thì lực lượng thủy quân ở Đàng Trong dưới thời chúa Nguyễn Phúc Chu có đến 200 chiến hạm, mỗi chiếc có từ 16 đến 22 khẩu đại bác, 500 chiến thuyền nhỏ từ 40 đến 44 tay chèo; 100 chiếc thuyền lớn từ 50 đến 75 tay chèo. Nhờ vào lực lượng thủy quân hùng mạnh này mà quân đội của chúa Nguyễn đã đánh bại một đội tàu của Hà Lan ở cửa Eo (cửa Thuận An, gần Huế) vào năm 1644, đuổi chúng rút chạy ra Biển Đông.

Không chỉ đánh thắng tàu chiến Hà Lan và Nhật Bản, hải quân nhà Nguyễn còn đánh thắng tàu chiến Anh sang gây hấn, quét sạch mọi loại giặc biển đến từ Trung Quốc, Indonesia, Thái Lan... Hệ thống phòng thủ bờ biển được thiết lập dọc theo chiều dài đất nước, hàng ngàn hòn đảo lớn nhỏ trên biển, kể cả Hoàng Sa, Trường Sa đều được tiếp quản, thiết lập chủ quyền và canh phòng cẩn mật.

Việc làm chủ Biển Đông được Nhà nước và các tầng lớp nhân dân coi trọng. Chẳng hạn, vào ngày 15 tháng giêng năm 1776, Cai hợp phường Cù Lao Ré (đảo Lý Sơn) là Hà Liễu đã làm đơn trình bày rõ xin lập lại hai đội Trường Sa và Quế Hương để “ứng chiến” với kẻ xâm phạm: “Bây giờ chúng tôi lập hai đội Trường Sa và Quế Hương như cũ gồm dân ngoại tịch được bao nhiêu xin làm sổ sách dâng nạp, vượt thuyền ra các đảo, Cù Lao ngoài biển tìm nhặt vật hạng đồng thiếc, hải ba, đồ mỗi được bao nhiêu xin dâng nạp. Nếu như có tờ truyền báo, xảy chinh chiến, chúng tôi xin vững lòng ứng chiến với kẻ

xâm phạm. Xong việc rồi chúng tôi xin tờ sai ra tìm báu vật cũng thuế quan đem phụng nạp”.

Theo TS. Nguyễn Nhã, trước khi lên ngôi hoàng đế (1802), Nguyễn Ánh (vua Gia Long sau này) đã nhờ anh em Dayot giúp đo đạc hải trình ở Biển Đông trong đó có vùng quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa. Khi lên ngôi, tháng 7 năm Quý Hợi (1803), vua Gia Long đã cho lập lại đội Hoàng Sa từ thời các chúa Nguyễn. *Đại Nam thực lục chính biên, đệ nhất kỷ, q.12* viết: “Lấy Cai cơ Võ Văn Phú làm Thủ ngự cửa biển Sa Kỳ, sai mộ dân ngoại tịch lập làm đội Hoàng Sa”. Đến năm 1816, sau một loạt chuyến thăm dò Hoàng Sa, vua Gia Long đã “long trọng treo tại đó lá cờ của xứ Đàng Trong” (theo bài viết của giám mục Taberd). Chaigneau, một cận thần của vua Gia Long cũng đã viết trong hồi ký *Le memoire sur la Cochichine* rằng: “Đến năm 1816, đương kim hoàng đế đã chiếm hữu quần đảo ấy”. Sau đó, cùng với đội Hoàng Sa, vua Gia Long đã “thiết lập một trại quân nhỏ để thu thuế và bảo trợ người đánh cá Việt Nam”.

J.Barrow trong cuốn *Một chuyến du hành đến xứ Nam Hà 1792-1793* đã ghi lại một bảng thống kê thú vị về quân đội của Nguyễn Ánh: Tổng quân số 139.800 người, riêng hải quân có 26.800 người. Barrow còn ghi thêm về việc “hiện đại hóa” hải quân của Nguyễn Ánh: “Ông đã cho đóng ít nhất 300 pháo thuyền lớn hoặc loại thuyền dùng chèo, 5 thuyền có cột buồm và một chiến hạm đúng theo kiểu tàu châu Âu. Ông cho đưa vào quân đội một hệ thống các chiến thuật hàng hải, và cho những sĩ quan hải quân học cách sử dụng các tín hiệu”. Với lực lượng hải quân

như thế, việc quản lý và thực thi chủ quyền trên Biển Đông của Nguyễn Ánh và triều Nguyễn sau này đã phát huy tác dụng lớn.

PGS.TS Đỗ Bang, Phó Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Thừa Thiên Huế cho biết: “Không chỉ trên giấy tờ mà qua thực tiễn từ chủ trương, phương thức điều hành của triều đình Huế đã mang lại hiệu quả to lớn trong việc quản lý Hoàng Sa. Hằng năm, triều Nguyễn đều cho vẽ bản đồ, kiểm kê tài nguyên, đo đạc hải trình và cắm cọc tiêu tại Hoàng Sa”.

Đến nay, chúng ta vẫn có thể thấy được điều này qua. Bản tấu trình của Bộ Công về việc đi khảo sát đo đạc ở Hoàng Sa trong châu bản triều Nguyễn, ngày 2/4 nhuận năm Minh Mạng thứ 19 (1838); tư liệu Quan Bó chính sứ tỉnh Quảng Ngãi là Đặng Đức Thiệm tấu trình xin trừ các hạng thuế trên thuyền đi phục vụ các công vụ ở Hoàng Sa trong châu bản triều Nguyễn ngày 19/7 năm Minh Mạng thứ 19; Sắc chỉ triều Nguyễn (năm Minh Mạng thứ 15 - 1834) liên quan đến đội Hoàng Sa của tộc họ Đặng ở xã An Hải (Lý Sơn - Quảng Ngãi) được lưu giữ hơn 170 năm qua hay hình ảnh cửu đỉnh của triều Nguyễn có khắc quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Bên cạnh đó, cũng phải kể đến hai tờ Châu bản có bút tích Ngự phê của vua Bảo Đại nhà Nguyễn (trị vì từ năm 1926 đến năm 1945) viết trên giấy cỡ 21,5 x 31cm với nội dung liên quan đến việc ban thưởng cho các cá nhân, tổ chức có công trong việc gìn giữ quần đảo Hoàng Sa được nhà nghiên cứu Phan Thuận An lưu giữ và một tờ văn bản lập năm Quý Hợi 1743 (cách đây hơn 250 năm) của làng Mỹ Lợi, viết ►

- trên giấy dó, có nội dung xử lý một vụ kiện giữa phường Mỹ Toàn - nay là làng Mỹ Lợi và phường An Bằng - nay là làng An Bằng về việc nộp thuế vỏ tàu khai thác sản vật liên quan đến Hải đội Hoàng Sa...

Đặc biệt, việc đưa vào sách giáo khoa “Khởi đồng thuyết ước” dùng trong các trường học thời Tự Đức thể hiện bằng hình vẽ và ghi chú đầy đủ về Hoàng Sa, Trường Sa thuộc Việt Nam được xem là tư liệu có một giá trị chứng minh mạnh mẽ về chủ quyền không thể tranh cãi của Việt Nam trên Biển Đông. Và điều này đã được thực hiện từ thời phong kiến, khi Trung Quốc và một số nước chưa có ý đồ tranh chấp biển đảo với nước ta. Điều đó chứng tỏ, Biển Đông trong chiến lược phát triển quốc gia dân tộc Việt Nam là vô cùng cần thiết!

#### **Tư liệu của Trung Quốc: cực Nam giới hạn đến quần đảo Hải Nam**

Những tư liệu, bản đồ của các nước phương Tây và do Trung Quốc công bố từ thế kỷ XV đến thế kỷ XX cũng thể hiện sự nhất quán, liên tục, có giá trị khoa học, thuyết phục, chứng minh một sự thật lịch sử rằng Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam. Đặc biệt, nhóm bản đồ do Trung Quốc công bố ở nhiều lĩnh vực hành chính, khai thác dầu mỏ, giao thông vận tải... đều dừng lại ở địa phận đảo Hải Nam. Chẳng hạn, 4 tập *Atlas Trung Quốc địa đô và Trung Quốc bưu chính dư đồ* do Trung Quốc phát hành vào các năm 1908, 1919 và 1933 chứng minh biên giới cực Nam của Trung Quốc chỉ giới hạn đến quần đảo Hải Nam, không có Hoàng Sa, Trường Sa. Điều này góp thêm bằng chứng khẳng định chủ quyền



**Với 3.200km bờ biển, Việt Nam là quốc gia sẽ làm giàu từ biển trong thế kỷ XXI.**

của Việt Nam về Hoàng Sa và Trường Sa là một sự thật hết sức hiển nhiên.

Vào ngày 12/7/2016 (theo giờ Việt Nam), Tòa Trọng tài Thường trực (PCA) ở La Haye (Hà Lan) đã ra phán quyết vụ Philippines kiện Trung Quốc về yêu sách “đường 9 đoạn”. Đây là phán quyết quốc tế đầu tiên liên quan đến tranh chấp ở Biển Đông. Theo phán quyết của PCA, yêu sách của Trung Quốc về “các quyền lịch sử” đối với các vùng biển nằm trong “đường 9 đoạn” là trái với Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS).

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa X, 2/2007) về “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020” đã chính thức ghi nhận ý kiến coi thế kỷ XXI là “Thế kỷ của đại dương”. Bởi vậy, Việt Nam càng phải quan tâm đến biển và coi trọng chiến lược khai thác những nguồn lợi dồi dào, to lớn từ biển đi đôi với việc bảo vệ nó. Là một quốc gia ven biển, hơn nữa lại nằm ở vùng biển chiến lược quan trọng của khu vực và thế giới, lợi ích cốt lõi của Việt Nam gắn với biển. Nước ta có bờ biển dài hơn 3.200km với gần 3.000 hòn đảo và một vùng

biển đặc quyền kinh tế rộng trên 1 triệu km<sup>2</sup>, gấp 3 lần diện tích đất liền. Biển Đông mà nước ta nằm ven bờ có tuyến vận tải huyết mạch với khoảng 150-200 tàu vận tải lớn qua lại mỗi ngày, chuyên chở 70% - 80% lượng hàng hóa của các nước khu vực. Đây cũng là vùng biển giàu có tài nguyên, trong đó có dầu khí và thủy sản.

Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 đặt mục tiêu tổng quát lúc đó nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển. Biển mục tiêu đó thành hiện thực là cách tốt nhất để kế thừa, gìn giữ, phát huy và bảo vệ các vùng biển đảo thiêng liêng của cha ông cho con cháu mãi mãi mai sau. Bởi vậy, Luật Biển Việt Nam đã được Quốc hội của Việt Nam thông qua vào ngày 21/6/2012 gồm 7 chương, 55 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2013. Chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được khẳng định từ điều 1 của bộ luật. Bộ luật cũng được soạn phù hợp với Công ước của Liên Hiệp Quốc về Luật biển năm 1982 mà Việt Nam là 1 trong 107 nước tham gia đầu tiên. ■



# ... Dẫu rằng có cánh khó qua Lũy Thầy

NGUYỄN TIẾN DŨNG  
Bảo tàng Quảng Bình

Câu ca dân gian trên là lời ngợi ca về đỉnh mức kiên cố và khả năng lợi hại của Lũy Thầy, hệ thống thành lũy trên vùng đất Quảng Bình được manh nha xây dựng từ năm 1630. Lũy Thầy hay lũy Đào Duy Từ là tên gọi mà chúa Nguyễn và nhân dân xưng tụng để tỏ lòng tôn kính và ngưỡng vọng đối với Đào Duy Từ, nhà quân sư tài ba đã lên kế hoạch xây dựng và trực tiếp giám sát thi công hệ thống thành lũy phòng thủ đầy sáng tạo và độc đáo này.



trung quân lực để chống trả không ít đợt tấn công và tranh giành ảnh hưởng với họ Trịnh ở Bắc sông Gianh. Những ngày đầu của cuộc phân tranh Trịnh - Nguyễn, có thời điểm quân Trịnh đã dốc sức tiến sâu vào đến sông Nhật Lệ (cách sông Gianh khoảng 50km dọc bờ biển) gây ra mối lo ngại thường trực cho các chúa Nguyễn. Nếu để tình thế ấy kéo dài, Đàng Trong sẽ phải quy phục Đàng Ngoài. Với ý thức bảo vệ cơ đồ, việc xây dựng hệ thống thành lũy bề thế và hữu ích đã được chúa Nguyễn tính đến và giao cho Đào Duy Từ trực tiếp phụ trách.

Năm Tân Hợi (1631), tổng công trình sư Đào Duy Từ chính thức cho người khởi công đào đắp hệ thống Lũy Thầy và hoàn thành sau 3 năm, bắt đầu từ núi Đầu Mâu nay ở làng Lệ Kỳ, xã Vĩnh

Ninh (huyện Quảng Ninh), kết thúc ở cửa biển Nhật Lệ (Đồng Hới). Lũy Thầy có tổng chiều dài khoảng 34km, chiều cao thành lũy thường 12m, có đoạn chỉ 3 - 6m tùy theo địa hình và dụng ý. Bề mặt đỉnh lũy luôn rộng rãi, người hay cả voi, ngựa có thể dễ dàng đi lại trên đó. Lũy Thầy hội tụ đầy đủ những yếu tố cực kỳ lợi hại của một phòng tuyến quân sự, lưng dựa vào dãy Trường Sơn hùng vĩ, giữa lòng là hệ thống sông Nhật Lệ và mặt trước là biển Đông. Tại Đồng Hới, nơi cửa ngõ của Lũy Thầy vốn có chiều ngang địa hình hẹp nhất nước, chỉ xấp xỉ 50km.

Với lợi thế tự nhiên ấy, Lũy Thầy gần như bịt kín các lối ra vào và hoàn toàn khống chế các mũi tấn công khi có chiến sự xảy ra. Công trình bề thế và hùng

**Đ**ào Duy Từ (1572 - 1634) quê ở xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa ngày nay. Ông là người học rộng, tài cao nhưng không được chính quyền Lê - Trịnh trọng dụng, bởi cha ông (Đào Tá Hán) là một xưởng hát chuyên nghiệp. Không từ bỏ chí lớn, Đào Duy Từ lặn lội vào Nam phò chúa Nguyễn trong vòng 9 năm và dựng nên cơ nghiệp lớn lao, được vua Gia Long truy phong là bậc Khai Quốc Công Thần số 1 của họ Nguyễn.

Nhiều đời chúa Nguyễn trong công cuộc mở nước xuống cõi Nam vẫn phải tập

► vĩ này đã góp phần bảo vệ an toàn dinh trấn của chúa Nguyễn trước thù trong giặc ngoài thời kỳ đang đóng ở Quảng Trị, và khi đã dời vào Huế (từ năm 1774 dời chúa Nguyễn Phúc Khoát). Cũng từ đây, câu ca: *“Khôn ngoan qua được Thanh Hà/Dẫu rằng có cánh khó qua Lũy Thầy”* đã được người Quảng Bình thuộc lòng. Thanh Hà ở đây chính là cửa sông Gianh.

Lũy Thầy là 1 hệ thống chiến lũy liên hoàn đắp bằng đất, được chia thành những lũy nhỏ. Đó là lũy Trường Dục, đắp từ núi Thần Đinh men theo sông Rào Đá tới ngã ba sông Nhật Lệ rồi tiếp tục lên lỏi qua các làng Xuân Dục, Cổ Hiền, Trường Dục, Quảng Xá... kết thúc ở vùng động cát Hạc Hải, dài khoảng 10km. Tiếp theo là lũy Đầu Mâu, dài 12km, khởi đầu từ chân núi Đầu Mâu, dọc theo bờ Nam sông Lệ Kỳ đến Cầu Dài. Phía ngoài bờ lũy được đóng dày đặc những cọc gỗ lim còn bên trong có nhiều lớp cọc tre.

Nối tiếp với lũy Đầu Mâu là lũy Trấn Ninh (lũy Động Hải, lũy Nhật Lệ) bao lấy địa phận Đồng Hới bắt đầu từ Cầu Dài đến phía Tây thành Đồng Hới đi qua Đồng Phú, Hải Thành rồi dừng chân ở cửa sông Nhật Lệ. Năm 1634, chúa Nguyễn sai tướng Nguyễn Hữu Dật (học trò của Đào Duy Từ) đắp thêm lũy Trường Sa 7km, dọc làng cát Bảo Ninh nhằm đề phòng hướng tấn công từ hữu ngạn sông Nhật Lệ.

Đều là những phòng tuyến quân sự nhưng do sự khác nhau về vị trí địa lý, địa hình tự nhiên, cấu tạo đồn lũy nên mỗi đoạn lũy trên cũng có chức năng, nhiệm vụ riêng. Lũy Trường Dục dùng để bố trí doanh trại, công sự, kho lương thực và giếng nước. Trên thành

lũy Đầu Mâu được sắp đặt hệ thống súng thần công, khoảng 15 - 20m đặt 1 ụ và súng phóng đá, tầm 4m có 1 ụ. Còn Trấn Ninh là nơi lũy cao hào sâu, lợi dụng cửa biển Nhật Lệ tạo thành hình thế “cổ chai” làm nên đáng đứng thượng phong cho tuyến lũy này, sẵn sàng thách thức và nhấn chìm những đội quân hùng hậu của đối phương.

Thực tế lịch sử cũng đã diễn ra như vậy. Năm 1633, Trịnh Tráng đem quân vào tới cửa sông Nhật Lệ đánh chúa Nguyễn nhưng bị đội quân Đàng Trong đánh úp, khiến tướng lĩnh phải cấp tập tháo lui. Năm 1648, quân Trịnh thọc sâu vào Lũy Thầy, tấn công Lũy Trường Dục nhưng bị bao vây tại vùng đầm lầy Võ Xá. Lần này, để mở đường lui cho ba quân, đã có 3 tướng và hàng ngàn lính của chúa Trịnh bị bắt làm tù binh. Năm 1672, là năm diễn ra nhiều trận đánh ác liệt và dai dẳng nhất trong cuộc nội chiến

Trịnh - Nguyễn. Hai bên giăng co quyết liệt ở Lũy Trấn Ninh. Đến cuối năm, quân Trịnh bắt buộc rút về, từ đó Nam - Bắc nghỉ binh, chấm dứt chiến tranh đẫm máu tương tàn.

Lũy Thầy uy lực và vang dội trong quá khứ nay vẫn còn dấu tích khá đậm nét, với cổng Hạ (Quảng Bình Quan), cổng Thượng (Võ Thắng Quan) và cửa tấn Nhật Lệ. Trong đó, Quảng Bình Quan nằm uy nghi giữa trung tâm tỉnh lỵ, sát bên Quốc lộ 1A, biểu tượng lịch sử - văn hóa, niềm tự hào của Quảng Bình. Cùng với đó, dọc con phố Quách Xuân Kỳ, vẫn còn một đoạn lũy là đôi đất thoải thoải dài hàng trăm mét đứng sừng sững hướng ra biển Đông, tượng trưng cho niềm kiêu hãnh thuở nào của chúa Nguyễn. Dưới chân đồi có tấm bia khắc: *“Nơi đây đã từng diễn ra các cuộc giao tranh quyết liệt giữa hai thế lực phong kiến Trịnh - Nguyễn trong gần 50 năm của cuộc nội chiến”*. ■





# Thăm quê hương chủ tịch Tôn Đức Thắng

THANH DƯƠNG HỒNG

Về miền Tây những ngày hè nắng khát nhưng tôi chợt thấy lòng mát rượi khi được bỗng bênh trên chuyến phà giữa dòng sông Hậu mênh mông trời nước từ trung tâm thành phố Long Xuyên xuôi bến Ô Môi về thăm quê hương Chủ tịch Tôn Đức Thắng...



## Quê hương hình thành một nhân cách lớn

Đặt từng bước chân lên vùng đất ngọt ngào cây trái - nơi mà thuở khai thiên lập địa của tổ tiên trên vùng đất Phương Nam có tên gọi “Cù lao Ông Hổ” (nay thuộc xã Mỹ Hòa Hưng - TP. Long Xuyên - An Giang), quê hương Chủ tịch Tôn Đức Thắng, tôi cứ thấy bồi hồi. Đường đi lối lại trong xã được bê tông thoáng rộng uốn lượn và ôm lấy xóm làng, những vườn cây ăn trái xanh tươi bạt ngàn. Từ bến phà Ô Môi đi thêm hơn 1km nữa thì tới Di tích Quốc gia đặc biệt - Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

Tư liệu ghi lại, hơn 200 năm về trước, vùng đất cuối cùng phía Tây Nam Bộ được Chúa Nguyễn xác lập chủ quyền, trong đó có vùng Châu Đốc Đạo, Tân Châu Đạo, Đông Khẩu Đạo. Nằm giữa dòng sông Hậu mênh mông sóng nước, sát bên tỉnh lỵ Long Xuyên, xưa có một cồn đất nổi lên và được người dân Nam Bộ gọi là “cù

lao”. Đất đai ở cù lao này rất màu mỡ và cứ “phình” dần ra do phù sa sông Hậu bù đắp... “Cù lao Ông Hổ” gắn với các câu chuyện truyền thuyết theo tín ngưỡng dân gian của cha ông thời kỳ mở đất. Trên cù lao này, người dân đã thủy chung bám đất, bám làng và phát triển thành một miền quê trù phú như hôm nay. Đặc biệt, chính trên mảnh đất nhỏ được phù sa bồi đắp giữa dòng Hậu Giang của 130 năm về trước đã sinh ra một người con ưu tú làm rạng danh đất nước và là niềm tự hào của quê hương An Giang - Chủ tịch Tôn Đức Thắng!

Về Cù lao Ông Hổ, du khách không thể không đến thăm khu di tích lịch sử lưu niệm Thời niên thiếu của Chủ tịch Tôn Đức Thắng được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ VH-TT-DL) công nhận Di tích Lịch sử - Văn hóa năm 1984. Đó là ngôi nhà sàn bằng gỗ kiểu Nam Bộ được thiết kế khá đẹp, hài hòa tọa lạc trên phần

đất hương hỏa của họ Tôn (diện tích ngôi nhà và sân vườn chừng 3.000m<sup>2</sup>). Ngôi nhà được song thân Bác Tôn xây dựng vào năm 1887. Ngày 20/8/1888, trong ngôi nhà sàn gỗ này, Tôn Đức Thắng - con trai đầu của đôi vợ chồng nông dân Tôn Văn Đề - Nguyễn Thị Dị ra đời. Sau đó, song thân Bác Tôn sinh thêm người con trai Tôn Đức Nhung và 2 con gái (Tôn Thị Kiệm, Tôn Thị En).

Suốt thời niên thiếu, Tôn Đức Thắng sống trong sự yêu thương, chăm sóc của gia đình và tình cảm của bà con lối xóm. Trên vùng đất cù lao cây xanh trái ngọt chan chứa tình người và những năm tháng lao động cực khổ để sinh tồn là “trường học đầu tiên” hình thành nhân cách sống giản dị, cương trực, thủy chung, trọn vẹn nghĩa tình của Bác Tôn sau này. Năm lên 8 tuổi (1896), nhận thấy thiên hướng và tư chất thông minh của con trai, các bậc song thân đã đưa Hai Thắng sang vùng Cái Sơn, Long

► Xuyên (quê ngoại) theo học chữ Nho của thầy giáo Nguyễn Thượng Khách (một nhà Nho yêu nước lúc bấy giờ). Những năm theo học chữ Nho, tiếp xúc với phong trào đấu tranh của các sĩ phu yêu nước, nhất là những sĩ phu yêu nước ở các tỉnh thành Nam Bộ như: Trương Định (ở Gò Công), Thiên Hộ Dương, Đốc Bình Kiều (Đồng Tháp); Trần Văn Thành (An Giang); Nguyễn Trung Trực, Phan Tôn, Phan Liêm (Bến Tre)... đã hun đúc tấm lòng yêu nước, căm thù giặc ngoại xâm trong chàng thiếu niên này. Để rồi về sau, người thanh niên ái quốc Tôn Đức Thắng dần thân vào con đường tranh đấu cho lý tưởng cao đẹp, cho sự nghiệp giải phóng dân tộc...

### Những giá trị lịch sử, văn hóa đặc biệt

Đất nước Việt Nam tự hào đã sản sinh ra những người anh hùng làm rạng danh sông núi, nhân dân An Giang vô cùng tự hào đã sinh ra Chủ tịch Tôn Đức Thắng! Cù lao Ông Hổ ngày xưa đã trở thành một địa danh lịch sử, địa chỉ văn hóa, nơi giáo dục lòng yêu nước cho bao nhiêu thế hệ người Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ. Cù lao Ông Hổ ngày nay có 9 ấp, diện tích 15km<sup>2</sup>, dân số trên 23.000 dân. Riêng họ Tôn (ấp Mỹ An) hiện có 15 hộ với 68 nhân khẩu sinh sống thuận hòa bao đời nay với nhân dân lao động trong vùng.

Sau khi ngôi nhà tại ấp Mỹ An được công nhận Khu di tích lưu niệm Thời niên thiếu của Chủ tịch Tôn Đức Thắng, từ năm 1988 đến nay, ngôi nhà này được Bảo tàng An Giang quản lý, gìn giữ để phục vụ nhân dân tham quan, nghiên cứu. Đặc biệt, từ những giá trị lịch sử và văn hóa của khu lưu niệm,



Tham quan Khu tưởng niệm Bác Tôn

ngày 10/5/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định xếp hạng Khu di tích lịch sử lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng là Di tích Quốc gia đặc biệt. Hiện nay, toàn bộ khuôn viên (ngôi nhà và sân vườn, cây cảnh...) được bảo tồn, tôn tạo. Đây là một kiến trúc vững chắc nhưng hết sức mộc mạc, giản dị, ít chạm trổ cầu kỳ theo kiểu nhà Nam Bộ. Trong ngôi nhà vẫn còn lưu giữ nhiều hiện vật gốc như: 02 tấm ảnh bán thân của song thân Bác Tôn, một bộ ngựa gỗ mà Bác Tôn thường nằm lúc còn niên thiếu, một tủ thờ cấn ốc xà cừ, các tấm liễn đối cấn ốc, một tấm ảnh Bác Tôn chụp năm 18 tuổi, một tấm ảnh Bác Tôn chụp ở chiến khu Việt Bắc lúc Bác đang làm Chủ tịch Mặt trận Liên Việt gửi về tặng gia đình, phía sau tấm ảnh có bút tích của Bác Tôn: “Kính biểu mẹ già và mấy em, ngày 24-7-1951”...

Dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Bác Tôn (1988), lãnh đạo tỉnh An Giang đã tiến hành trùng tu ngôi nhà di tích và xây dựng nhiều công trình văn hóa. Mười năm sau (năm 1998),

lãnh đạo tỉnh tiếp tục mở rộng thêm khu Di tích với 6ha và đầu tư xây dựng thêm các hạng mục công trình phục vụ du lịch, tham quan, nghiên cứu như: Nhà trưng bày giới thiệu về cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác Tôn, công viên cây xanh, đền thờ tưởng niệm Bác Tôn, rạch cảnh, cầu kiều, quảng trường, khu nhà làm việc của Bác Tôn ở An toàn khu (ATK) - tỉnh Tuyên Quang được phục chế và một số vật dụng gắn liền với cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác Tôn: chiếc canô đã chở Tôn Đức Thắng từ Côn Đảo về đất liền năm 1945; chiếc máy bay YAK-40 số 452 do Liên Xô tặng, Chuyên cơ này đã chở Tôn Đức Thắng từ Hà Nội vào Sài Gòn để dự lễ mít-tinh kỷ niệm chiến thắng ngày 30/4/1975; tàu Giang Cảnh đưa Bác Tôn về thăm quê nhà viếng mộ song thân (tháng 10/1975)...

Về An Giang, thăm khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng thêm yêu vùng đất Nam Bộ mênh mông sông nước, ngọt ngào cây trái và thêm yêu những con người mộc mạc, nhân hậu mà kiên trung, bất khuất, son sắt, thủy chung... ■



# Một thoáng đèo Voi

LÊ QUỐC KỲ

**T**heo quốc lộ 1A từ Đà Nẵng ra Huế, qua khỏi đèo Phước Tượng rẽ tay phải theo QL49B khoảng 10km là qua cầu Tư Hiền và con đường kéo dài đến tận Thuận An. Đoạn đường này dài 45km, đi qua những làng biển thuộc hai huyện Phú Lộc, Phú Vang (Thừa Thiên Huế). Hiện nay, hầm đèo Phước Tượng đã đi vào hoạt động nhưng các “phượt thủ” vẫn thích trải nghiệm đi trên các đường đèo “mây bay đỉnh núi” trên QL1 như Hải Vân, Phước Tượng, Phú Gia.

Sở dĩ đèo có tên là Phước Tượng bởi tương truyền xưa kia có con voi rừng chở một vị tướng quân bị thương đi từ Bạch Mã về cửa Tư Dung (Tư Hiền). Kiệt sức, con voi trung hậu gục đầu uống nước đầm Cầu Hai, rồi nằm lại vĩnh viễn. Từ đó, đèo có tên đèo Voi (Phước Tượng) - dãy núi chạy thoải thoải ra biển mà vòi của nó khi ẩn, khi hiện ở cửa biển Tư Hiền.

Cửa Tư Hiền nằm giữa xã Vinh Hiền và Lộc Bình nơi thông phá Tam Giang với biển Đông. Các bô lão trong vùng kể rằng: cửa biển này trước gọi là cửa Tử Dung. Sau, Công chúa Huyền Trân con vua Trần Nhân Tông (em vua Trần Anh Tông) lúc chuẩn bị xuất giá sang Chiêm Thành có ghé lên đây bái vọng tổ tiên. Từ đó cửa có tên Tư Dung. Tư Dung do lòng thương nhớ dung nhan của Huyền Trân Công chúa mà thành. Theo sách xưa thì cửa Tư Hiền vốn thuộc về đất nước Chiêm Thành, đời Lý gọi là Ô Long. Đến đời Trần, vua Nhân Tông (1306) gả Công chúa Huyền Trân cho



*Cửa biển Tư Hiền (nhìn từ đèo Phước Tượng)*



vua Chiêm là Chế Mân, đưa công chúa tới đây, nên đổi tên thành Tư Dung (Tư là nghĩ, tưởng nhớ đến; dung là nét mặt, dung nhan, ý nghĩa cũng gần như chữ tư dung là vẻ mặt, là dáng dấp của người đàn bà đẹp). Dùng hai chữ Tư Dung để đặt tên cho cửa biển này, ý hẳn người Việt lúc bấy giờ một mặt muốn ghi lại cuộc hôn nhân giữa vua Chiêm và công chúa Việt, mặt khác cũng nhằm tưởng nhớ công ơn khách má hồng đã biết hy

sinh hạnh phúc cá nhân, riêng tư cho việc mở mang bờ cõi. Bài "Nước non ngàn dặm" theo điệu Nam Bình, có người cho rằng do chính công chúa soạn ra trong lúc lên đường sang Chiêm quốc: "*Nước non ngàn dặm ra đi.../ Cái tình chi! Mượn màu sơn phấn/ Đền nợ Ô, Ly/ Xót thay vì Dương độ xuân thì/ Số lao đao hay là nợ duyên gì?..."*. Khu vực cửa biển Tư Dung có núi non cao ngất.

**(Xem tiếp trang 63)**

# Bếp lửa - Nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc Việt



LÊ THỊ HƯỜNG

Trung tâm Văn hóa tỉnh Thanh Hóa

Cùng với đất, nước, không khí, lửa là một trong những yếu tố tạo nên sự sống của nhân loại. Do vậy, lửa có vai trò vô cùng quan trọng với con người, nhiều cộng đồng dân tộc coi lửa là vị thần linh và bếp lửa được coi là linh hồn trong ngôi nhà của mình. Bếp lửa tuy nhỏ bé nhưng mang trong mình cả hơi thở cuộc sống, sinh hoạt và nét đẹp văn hóa truyền thống của mỗi dân tộc.



*Khi ngồi gần bếp của người Mông, tuyệt đối không quay lưng và giẫm chân vào bếp*

**Đ**ối với không gian bếp của đồng bào Mông: bà con thường làm nhà 3 gian 2 chái, trong nhà bao giờ cũng có 2 bếp. Bếp lửa thường được làm ở góc bên phải, sát cửa ra vào của gian giữa. Đây cũng là nơi giữ lửa, sưởi ấm và xào nấu hàng ngày. Đối với bếp lửa, xung quanh phải thoáng rộng, có nhiều ghế nhỏ để chủ, khách ngồi sưởi ấm. Trên kiềng bếp cách 1,5m là dàn bếp. Dàn bếp thường từ 2 đến 3 tầng, mỗi tầng cách nhau 2 - 30cm, là nơi sấy thịt khô, để mắm muối hoặc những thứ cần phải tránh ẩm mốc. Bếp lò của người Mông thường làm

2 lò to - nhỏ trên cùng một khối, lò nhỏ để đồ men mén, lò to để nấu cám lợn, cám gà và nấu rượu phục vụ gia đình. Bếp lò thường được làm ở góc bên phải hoặc bên trái sát tường phía sau gian giữa... trường hợp nhà 3 gian 2 chái thì bếp lò được đặt ở gian trái phía bên phải hoặc bên trái tùy theo chuồng lợn, chuồng gà đặt ở phía nào để tiện cho việc chăn nuôi. Bà con quan niệm mọi vật đều có linh hồn, có thần, có ma (ma lành, ma ác), trong số ma lành thì có ma cửa, ma buồng, ma cột cái, ma bếp... Người Mông kiêng giẫm chân lên bếp lò, kiêng làm hư hại lòng lò bằng đất, không được gõ và đánh vào bếp. Muốn nhắc chảo cám ra

phải để một hòn đá vào giữa bếp, nếu không làm như vậy, gia súc dễ bị dịch bệnh chết, phụ nữ khó đẻ hoặc đẻ ra quái thai, dị hình.

Không gian bếp của đồng bào La Chí: bà con bố trí nhà gồm 2 phần là nhà sàn và nhà đất nối liền nhau. Do vậy, bà con có 2 bếp, 1 bếp nằm bên trên nhà sàn và 1 bếp thì đặt ở dưới nhà đất. Bếp trên sàn nhà dùng để đun nấu và bếp này chỉ kê kiềng và cửa kiềng, bao giờ cũng kê quay theo hướng tổ tiên khi đun bếp, lửa bếp cũng phải để thông thoáng, củi xếp vào bếp không được gác vào nhau (nếu làm trái người ta sợ trong gia đình sẽ hay cãi cọ nhau). Phía trên bếp có dàn bếp để mắm



► muối, măng, các vật cần được sấy khô. Các thành viên trong gia đình thường ngồi quanh bếp lửa để sưởi ấm hay trò chuyện, uống nước. Bếp trên sàn nhà vẫn được coi là bếp chính, phần nhà đất sát nhà sàn, vì vậy phần nhà đất chỉ có 3 mặt tường, mặt thứ 4 mở thông với đầu hồi nhà sàn. Chiếc thang duy nhất để lên xuống nhà sàn được kê ở đây, ở góc phần hồi của nhà đất có đầu bếp lò với chiếc chảo to, 1 đặc điểm chung của đồng bào sinh sống ở vùng cao. Phần bếp này đồng bào dùng để nấu cơm lộn, chưng cất rượu khi nhà có việc lớn. Người La Chí không bao giờ lấy củi cây đa về nấu. Người La Chí tin rằng có ma bếp, ngọn lửa sẽ phù hộ cho gia đình qua những lúc mưa to, gió lớn, lúc có sấm sét nổ liên hồi. Những người lớn trong gia đình thường lẳng lẳng lấy 1 chút muối bỏ vào bếp lửa khi mưa bão cũng như để 1 lọ thóc lên dàn bếp mục đích là cho ông trời ăn no, bay đi nơi khác và sẽ không có bão tố, gia đình không bị gây hại nữa.

Đồng bào Dao Khâu, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu lại có quan niệm nhà 3 gian 2 chái, bếp 3 chiếc. Chiếc bếp to được đặt ở bên trái nhà là bếp đầu tiên nhìn từ ngoài cửa vào. Bếp này người Dao gọi là “Tôm dồ” - một bếp lò to được đắp bằng đất sét, thường bắc chảo to dùng để nấu cơm lộn, nấu rượu, nấu bánh, nước tắm. Bếp thứ hai đặt ở phía trong chái nhà, cũng được đắp bằng đất thành lò và nhỏ hơn, được gọi là “Dồ ton”. Bếp này để nấu ăn, phục vụ sinh hoạt hàng ngày. Chiếc bếp thứ ba nằm ở chái nhà bên phải, không đắp thành lò mà được tạo thành khuôn hình tròn để nhóm củi, dùng để đun nước, làm bếp sưởi, gọi là



*Người Dao Khâu tỉnh Lai Châu phụ nữ không được ngồi đối diện cửa bếp*

“Dồ lao”. Trong 3 bếp, bếp thứ 2 quan trọng nhất, được gọi bếp thiêng. Trong sách cúng, bếp này gọi là vua bếp, còn trong đời sống hàng ngày, đồng bào quan niệm đó là nơi ngự của thần bếp. Vì thế, không được đứng, ngồi hay mắng chửi, nói xấu bếp. Để làm bếp lửa thứ 2 thật chu toàn, không phạm đến đáng thần linh, người Dao Khâu phải chọn ngày lành tháng tốt. Thường thì các ngày 9, 19, 29 âm lịch hàng tháng hoặc từ tháng 12 đến hết tháng hai âm là có

thể đắp bếp, làm mới vì bà con cho rằng những ngày đó thần bếp sẽ về châu trời. Khi đắp bếp, phải chọn đất tốt và chuẩn bị sẵn 4 tấm ván dài 1m, rộng 60cm để làm khuôn. Bếp lò hình chữ nhật, cao 50cm, hình thành khi được khoét hai lỗ đặt nồi nấu ăn và hai cửa bếp cũng được khoét vừa phải, kín gió để khi đun không tốn củi.

Trong sinh hoạt hàng ngày của người Dao Khâu, tất cả những việc trọng đại trong gia đình đều được tổ chức ở gian bếp thứ 2 này. ►

► Đặc biệt, trong dịp Tết, bếp phải luôn cháy. Lửa được đun từ các thanh củi sạch, tạo than đỏ để gấp thành đôi, tượng trưng cho đôi mắt tổ tiên. Có vậy, mới thể hiện sự quan tâm của con cháu với tổ tiên và tổ tiên mới thường xuyên phù hộ cho gia đình. Không phải ngẫu nhiên mà cứ vào sáng mùng một Tết, mọi gia đình người Dao đều thắp hương, dán giấy cúng tạ thần bếp tại cửa gian này.

Không gian bếp lửa của người Tày thường được đặt ở phân giữa nhà hơi chếch, tránh thẳng vào bàn thờ tổ tiên. Theo phong tục của người Tày, bếp lửa là cái mốc, là trung tâm của sự phân định các mối quan hệ trong gia đình. Từ bếp lửa tỏa ra các mối quan hệ, ứng xử sắp đặt sẵn theo khuôn mẫu mà các thành viên trong gia đình phải tuân thủ.

Bếp lửa thường có hình chữ nhật, chiều rộng khoảng 1m, chiều dài 1,5m, đủ để nhóm 2 hai bếp khi cần thiết. Xung quanh bếp được phân định rõ ràng theo bốn phía: Nhà Tấu (phía dưới), tính từ cửa đi vào là vị trí của con dâu, con gái, cũng là nơi để ngồi nấu nướng, bếp núc. Nhà Nửa (phía trên) luôn luôn được chải chiếu hoa lịch sự - vị trí dành cho chủ gia đình, đàn ông, con trai, khách quý là đàn ông. Hai bên gọi là Nhà Khoang, gồm có Nhà Khoang Đàng (phía trong) dành cho bà, mẹ và khách là đàn bà; Nhà Khoang Noóc (phía ngoài) dành cho đàn ông ít tuổi, con rể. Con rể, đàn bà kể cả khách là đàn bà muốn đi vào trong nhà đều phải đi qua Nhà Tấu. Vào một gia đình người Tày, gặp những lúc cả nhà ngồi quây quần bên bếp lửa, ta sẽ dễ dàng nhận ra từng thành viên trong gia đình, bởi vị trí ngồi của họ. Đàn bà ở cũ

không được ngồi bếp lửa trong vòng 40 ngày, không được quét nhà trước bàn thờ tổ tiên. Sự phân định và xếp đặt đã đưa nếp sống và hành vi ứng xử của các thành viên vào nề nếp, hình thành đạo đức tốt đẹp của trong gia đình, tự mỗi thành viên trong gia đình phải thích ứng với nề nếp sinh hoạt đó.

Người Tày coi bếp lửa cũng là một vị thần mang đến sự ấm áp, hạnh phúc, sự làm ăn may mắn, phát đạt, nên bếp lửa không bao giờ tắt. Việc đun bếp cũng có những quy tắc nhất định như: đun củi không được cho ngọn vào trước, sợ cây trồng sẽ không mọc được, đàn bà sẽ dễ ngược; nhà có tang không được đun củi lấy từ những cây mà họ cho rằng có thần linh trú ngụ như cây Si, cây Móc; không được đun rơm, rạ sợ đốt mất hồn lúa....

Trong sinh hoạt hằng ngày và đặc biệt là trong tâm thức của hầu hết các cộng đồng dân tộc thiểu số Tây Nguyên, trong đó có người Kơ Ho ở Lâm Đồng, bếp lửa luôn được gìn giữ và đây được xem là “nơi thiêng” của mỗi gia đình. Để làm bếp, đồng bào thường dùng một cây lồ ô dài và gấp khúc lại tạo thành hình vuông, hoặc lấy những tấm ván thông dùng dính đóng ghép lại, sau đó đặt khung vuông lên sàn và đổ đất vào sao cho cao hơn hoặc bằng mặt khung; tiếp đến, đặt 3 viên đất nung để làm kiềng bếp. Cách bếp khoảng 120-150cm phía trên cao, người ta làm một giàn đan bằng tre nứa để dựng các vật dụng hằng ngày như trái bầu khô, mấy chùm bắp giống, những xâu thịt trâu khô, dụng cụ bắt lươn, cá, rá đựng cơm, muổng tre, dĩa bếp... Các tộc người thiểu số Tây Nguyên đều có quan niệm rằng lửa sẽ xua tan những

điều không tốt lành, những điềm báo xấu và đặc biệt, bếp lửa đỏ rực sẽ đem đến những điều may mắn, ấm áp, hạnh phúc cho mọi người trong gia đình cũng như cộng đồng xã hội. Chính vì thế, hầu hết sinh hoạt hằng ngày của đồng bào Kơ Ho diễn ra quanh bếp. Hình ảnh và giá trị của bếp lửa trong ngôi nhà sàn luôn được hậu thế người Kơ Ho lưu giữ và truyền lại cho thế hệ muôn đời sau. Bởi lẽ, theo quan niệm của người Kơ Ho, bếp lửa không chỉ là vật dụng trong sinh hoạt hằng ngày mà còn là nét đẹp văn hóa cộng đồng, thể hiện bản sắc văn hóa của cả một dân tộc.

Rất nhiều đồng bào cho rằng, lửa xua tan đi nhiều điều không tốt lành và đem đến những điều may mắn, ấm áp. Khách đến nhà thì chủ nhà nhóm lửa lên tỏ lòng hiếu khách chân tình. Chủ nhà và khách quây quần bên bếp lửa hồng, tâm tư trò chuyện. Gần với mỗi dân tộc luôn là những câu chuyện về không gian bếp lửa - một phần không thể thiếu trong mạch nguồn văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Từ xa xưa đến nay, ngọn lửa trong mái ấm gia đình đã được hình tượng hóa, thậm chí đã được biểu tượng hóa như một điểm sáng báo hiệu niềm vui sum họp, báo hiệu nơi mọi tình cảm nội tâm được chia sẻ ngọt bùi; nơi biết gom góp chất chiu hạnh phúc chân thật mà quý hiếm, tự nhiên mà sâu nặng của mỗi dân tộc trên dải đất hình chữ S, nơi mỗi khi chúng ta đi đâu xa, trái tim lại trào lên nỗi nhớ, bồi hồi xao xuyến với niềm ao ước được mong sẽ trở lại, để vui mình vào hơi ấm của những người thân yêu. ■





## Phong phú từ sông nước trong phương ngữ Nam Bộ

TRẦN VĂN MƯỜI

54

Nam Bộ là xứ sở của những dòng sông và trong quá trình mở cõi vào phương Nam, các lưu dân đã nhận thấy tầm quan trọng của sông rạch trong việc ổn định cuộc sống sau này nên bà con thường cư trú ven sông. Việc cư trú ven sông đã tạo thuận lợi cho việc di chuyển bằng thuyền.

**K**hông phải ngẫu nhiên mà các từ miêu tả trạng thái của thủy triều xuất hiện nhiều, dày đặc trong phương ngữ Nam Bộ. Sự xuất hiện của các từ sông nước bắt nguồn từ thực tế ứng xử của người Việt Nam Bộ với môi trường sống của mình. Đó là chứng tích của một nền văn minh sông nước. Bởi vì sông nước từ bao đời nay đã gắn chặt với

đời sống người dân nơi đây, đi vào tiềm thức mỗi người.

Người Nam Bộ trải qua hơn 300 năm khai hoang, lập đất, sử dụng những từ ngữ rất riêng, rất đặc thù. Phương ngữ Nam Bộ có những nét khu biệt với phương ngữ Bắc, Trung Bộ mà những ngôn ngữ khác khó xâm nhập, chúng có sự thống nhất tương đối cao. Ở các tỉnh phía Bắc, với những từ ngữ để chỉ đáng sinh thành, nơi gọi *cha - mẹ, bố - mẹ, thầy - u*, nơi *cậu - mợ, thầy - bu* thì ở miền Nam là *ba - má, tía - dủ*. Miêu tả trạng thái của thủy triều có nhiều tên gọi khác nhau, cho thấy rõ đặc trưng của nền nông nghiệp lúa nước.

Từ miêu tả trạng thái thủy triều là những từ ghép phân nghĩa được cấu tạo từ hai hình vị trở lên, theo quan hệ chính - phụ, trong đó có một hình vị chính chỉ loại lớn là sự vật (nước) đứng trước và một hình vị phụ, đứng sau có tác dụng phân hóa loại lớn thành những

loại nhỏ hơn cùng loại nhưng độc lập với nhau và độc lập với loại lớn. Chúng là những từ ghép thực, một chiều. Các từ ghép chỉ trạng thái thủy triều của nước lập thành những hệ thống có cùng mô hình cấu tạo: Nước + x. Thí dụ: *Nước lớn, nước ròng, nước đứng, nước kém, nước rong, nước ươn, nước lụt, nước đổ*... Hình vị thứ hai hoàn toàn tách biệt, không có sự đồng nhất nào về nghĩa với hình vị chỉ loại lớn, khi dùng một mình cũng đã mang ý nghĩa của hình vị loại lớn như *lớn, ròng, kém*...

“Nước lớn”: Từ phổ thông chỉ sự chuyển động của nước theo sức hút của mặt trăng, nói lên ai cũng nhận biết. Nước từ biển, từ sông cái chảy vô sông, vô rạch.

Từ ghép phân nghĩa một chiều “nước lớn” để chỉ nước nhiều, trái nghĩa là từ ghép phân nghĩa “nước kém” để chỉ nước ít.

Mực nước bắt đầu lên cao hơn so với những ngày qua nhưng chưa gây hại cho cây ▶

► trồng, vật nuôi có từ ghép chính phụ là “nước lên”, “nước ngập” - chỉ nước đã tràn lên sân, tràn lên vườn, tràn qua bờ ao cá, người nông dân dùng cây chuối, rơm be bờ ao cá, cá không thoát ra ngoài. “Nước nổi” là mực nước tràn bờ, ngập sân, ngập đường đi nhưng không sâu, gây hại không lớn đến vườn cây, không be bờ, che chắn ao cá dưới trũng được, cá có thể thoát ra ngoài. “Nước lụt” là mực nước lên cao ngập nhà, sân, ao cá, làm chết cây cối, ngập đường đi, cá bị thoát ra ngoài, thiệt hại lớn đến đời sống, sản xuất, chăn nuôi. Mực nước dâng cao hơn các ngày qua rất nhanh, nông dân không trở tay kịp, gây nên những tổn thất nhất định gọi “nước trôi”. “Nước nhảy” là mực nước dâng cao với vận tốc cực nhanh, lưu lượng cực lớn, nông dân thật sự bất ngờ, nguy hại đến vườn cây, ao cá. “Nước đổ” chỉ vận tốc nước chảy mạnh, lưu lượng lớn, gây khó khăn cho giao thông bằng đường thủy nội địa.

“Nước ròng” chỉ nước từ sông, rạch chảy ra sông cái. Mực nước đã xuống thấp hơn

ngày hôm qua, không thể gây thiệt hại cho những ngày sắp tới gọi là “nước giụt”. Nước đang ngập nhà, ngập sân, ngập vườn cây, ao cá mà mực nước bắt đầu xuống, không còn trên sân, trên vườn cây, đường đi gọi là “nước rút”, hết gây thiệt hại đến đời sống và sản xuất.

“Nước đứng” chỉ trạng thái nước ở biển, ở sông cái, ở sông, ở rạch chảy ra, chảy vô rất yếu, hình như đứng yên. Ở sông, ở rạch, nước bắt đầu chảy yếu ra biển, ra sông cái gọi là nước “đứng lớn”. Nước từ biển, sông cái chảy yếu vô sông, vô rạch gọi là nước “đứng ròng”. Nước hơi đưa nhẹ vô gọi là nước “nhữn lớn” hoặc đưa nhẹ ra gọi là nước “nhữn ròng”.

“Nước bình” chỉ mực nước ngày hôm nay so với ngày hôm qua không dâng cao và cũng không xuống thấp, không gây nguy hiểm ở những ngày sắp tới, còn gọi “nước nằm”. Mực nước bắt đầu hạ xuống, so với những ngày đã qua nhưng còn ngập sân, ngập vườn cây, ao cá có từ ghép “nước giụt”. “Nước xuống” là mực nước đã hạ

xuống rất nhiều so với những ngày qua nhưng có thể còn ngập nhà, sân, vườn, ao cá... có điều không gây thiệt hại thêm nữa. “Nước rút” là mực nước bắt đầu xuống, không còn ngập sân, ngập vườn, ngập ao cá.

“Nước ươn”: mực nước qua các ngày ngang nhau, không dâng cao, không chịu rút xuống, chuẩn bị cho những ngày tới nước nhiều. “Nước chết”: mực nước ngày này qua ngày khác ngang nhau, khoảng hơn nửa sông, rạch, không vào ruộng vườn, ao cá. “Nước bờ” chỉ tình trạng nước rất kém, nước lên chậm chạp, xảy ra tình trạng thiếu nước sản xuất.

“Nước cạn”: mực nước còn rất ít ở lòng sông, đưa mé sông xa. “Nước sát” chỉ nước đã cạn ở lòng sông. “Nước kiệt” qua nhiều ngày mà lượng nước ở sông, rạch rất ít, ảnh hưởng trầm trọng đến sản xuất, trồng trọt và nuôi cá, gây thiếu nước. Trong các từ ghép này, hình vị phân nghĩa như *lớn, ròng, ươn, chết, cạn, kiệt, giụt, rút, đổ...* khi dùng một mình cũng đã mang ý nghĩa của hình vị loại lớn là nước. ■





# Tết Trung thu & Tết trăng

NGUYỄN TUẤN

Sở Văn hóa - Thể thao Bình Định



Khí hậu nước ta vào mùa thu không ẩm ướt như mùa Xuân, không nóng bức như mùa hè, không rét mướt như mùa đông. Tháng Tám âm lịch thường là thời điểm gió mát trăng thanh, nông dân vừa xong việc đồng áng, đang bước vào thời gian nông nhàn, rảnh rỗi, sẵn sàng cùng gia đình vui Tết Trung thu để vui bứt nổi nhọc nhằn mùa vụ.

**T**heo nghiên cứu của học giả P.Giran trong *Magiet religion* - Paris - 1912 thì từ xưa, người ta đã coi trọng mặt trăng và mặt trời như một cặp vợ chồng. Họ quan niệm mặt trăng chỉ sum họp với mặt trời mỗi tháng một lần (vào cuối tuần trăng). Sau đó, từ ánh sáng của chồng, nàng Nguyệt mãn nguyện đi ra và dần dần nhận được ánh dương quang - trở thành trăng non, trăng tròn, để rồi lại đi sang một chu kỳ mới. Do vậy, mặt trăng là âm tính, chỉ về phụ nữ và đời sống vợ chồng.

Vào ngày Rằm tháng Tám, mặt trăng thường đẹp và long lanh nhất nên dân gian làm lễ mở hội ăn Tết

mùng trăng. Lại có quan niệm rằng, trong cuộc đấu tranh giữa 2 cõi âm và dương thì mùa thu là lúc âm (đại diện là trăng) phản công và chiến thắng. Từ đây, đêm dài hơn ngày và mặt trăng ở lại trên bầu trời cũng lâu hơn. Vì vậy, mùa thu là mùa của kết hôn và đám cưới. Cho nên, Tết Trung thu ngày xưa vốn là Tết của tất cả mọi người chứ không chỉ riêng trẻ em. Đêm Trung thu ngày xưa, ở miền Bắc, trai gái từng nhóm tập trung ở sân đình để hát giao duyên. Sau đó, chàng trai có thể mời người mình thích ra ngoài để tâm sự riêng...

Thời bấy giờ, đêm Trung thu, mọi nhà đều mở cửa, ai cũng có thể đến thăm nhau, cùng phá cỗ và ngắm trăng, nhiều khi cỗ Tết chỉ là vài món hoa quả. Điều này cũng dễ hiểu vì như S.Freud đã viết trong sách *Totem et tabou* (Vật tổ và cấm kỵ): "Lễ Tết vốn là một sự thái quá được phép, thậm chí được sự xếp đặt và là một sự vi phạm trình trọng những điều cấm kỵ". Có lẽ về sau, khi chế độ phong kiến toàn thắng thì mọi thứ "phi lễ giáo" bị loại, không còn chuyện trai gái ghẹo nhau, theo nhau đi tâm sự trong đêm Trung thu... nên Tết đón trăng Rằm chuyển sang thành Tết của trẻ em, cũng là phù hợp với sự trong sáng của đất trời mùa thu và của cả tâm hồn trẻ thơ.

Khi đã là Tết của trẻ em thì phải có tính giáo dục, được thể hiện ngay ở những đồ chơi mà cha mẹ sắm cho con. Đó là đèn con cá, nhiều nhà nghiên cứu đã tìm nguyên thủy của đồ chơi này. Người ta kể rằng, vào đời Tống, có con cá chép biến thành tinh, đến Tết Trung thu lại biến thành người, hãm hại dân chúng, nhà vua chỉ dụ cho dân làm đèn cá chép treo ngoài cửa nhà để yêu tinh thấy giống mình sẽ sợ mà bỏ đi nơi khác.

Ở nước ta, tương truyền tại huyện Hương Khê (Hà Tĩnh) cũng có Vũ Môn và có cá chép thi vượt ghềnh mỗi năm. Tục chơi đèn cá chép chắc là do các bậc cha mẹ mong muốn con cái mình sẽ vượt Vũ Môn như cá, đó là sự thông minh, học hành tấn tới. Còn việc múa lân vào Tết Trung thu thực ra là một tục lệ có từ hàng ngàn năm trước. Ở Việt Nam không có sư tử, Tàu cũng không có. Tuy vậy, theo các sách xưa thì "Kỳ" là tên con đực, "Lân" là tên con cái nhưng người dân không phân biệt, gọi chung cả đực và cái là "Kỳ Lân", cũng giống như chim Phượng là con đực, chim Hoàng là con cái, song lâu nay mọi người vẫn gọi chung là chim Phượng Hoàng...

"Kỳ Lân" là con vật thần thoại, mình hươu, móng ngựa, đuôi bò, miệng rộng, mũi to, có một sừng trên trán, lông

► trên lưng màu ngũ sắc, dưới bụng có sắc vàng. Đó là con vật rất hiền từ (loài nhân thú), không đạp lên cây cỏ non, không làm hại sinh vật sống. Kỳ lân chỉ xuất hiện khi có Thánh Nhân ra đời hoặc vào thời điểm thái bình thịnh trị. Suy ra, trò múa lân đêm Trung thu tượng trưng cho sự xuất hiện của Kỳ lân, cũng là sự cầu mong thái bình, thịnh trị, mọi người đều gặp nhiều may mắn trong làm ăn và cuộc sống.

Ngày xưa, chỉ khi gần đến Tết Trung thu, người ta mới làm đèn kéo quân, làm ông Tiến sĩ giấy, các loại đèn ông sao, đèn xếp, đèn sư tử, trống, mặt nạ hoặc những đồ chơi khác... Đèn kéo quân còn gọi là đèn cù, hình lăng trụ, chia làm hai phần. Phần ngoài cao khoảng 60 phân, đường kính chừng 50 phân. Sáu mặt được dán căng bằng giấy xuyên chỉ màu trắng. Những chiếc nan tre được chuốt kỹ, lắp ráp với nhau và được buộc bằng lạt rất chắc. Những đống trụ đèn này được quán bằng các loại giấy màu, giấy kim vàng óng ánh, trở thành những họa tiết để dán vào phần đầu và chân các trụ đèn khiến cho đèn kéo quân thêm đẹp và lộng lẫy.

Phần trong đèn có một trục tre tròn, nhỉnh hơn chiếc đũa, phía trên gắn một chiếc chong chóng bằng giấy có nhiều mũi để hứng gió. Các hình tướng sĩ, binh pháo được gắn vào những vòng tre đặt dưới cánh chong chóng. Một cây nến màu đỏ được thắp trên đĩa sứ bên trong. Theo nguyên tắc đối lưu, không khí bị đốt sẽ tạo thành luồng gió luân chuyển làm quay chong chóng khiến các vòng tướng sĩ cũng bị quay theo. Bóng của chúng hiện lên trên 6 mặt giấy bên ngoài. Điều kỳ thú khi xem đèn quân là ở chỗ mặc dù tướng sĩ, tượng xe đều là

hình tĩnh nhưng khi chạy vòng quanh lại gây cho ta ảo giác như chúng biết cử động và có hồn, như đang xem một trận chiến dồn dập và ác liệt.

Và để gây thêm hứng thú cho trẻ, các nghệ nhân còn làm theo các hình con rối có thể cử động được rồi gắn vào đèn kéo quân. Con rối có 2 phần, phần tĩnh và phần động, đều được gắn vào mặt ngoài màn giấy. Phần động được gắn vào phần tĩnh bằng khớp nối. Một sợi dây tóc dài được nối rất khéo từ phần động này vào trục quay chong chóng. Trên trục quay có cái mấu nhỏ, mỗi vòng mấu đi qua lại kéo sợi dây tóc làm cho con rối giật lên, hạ xuống. Đây là những rối dây đơn giản nhưng lại rất gây ấn tượng trong lòng trẻ thơ.

Ông Tiến sĩ giấy cũng là một thứ đồ chơi trong Rằm tháng Tám. Ông Tiến sĩ ngồi, đầu đội mũ cánh chuồn trở hoa văn. Mặt ngài được làm bằng thứ bột giấy mịn trộn thạch cao. Chỉ có hình khuôn mặt và sống mũi được nổi gò cao, sau đó quét lên một lần sơn trắng để mặt ngài thật mịn màng, trắng trẻo. Việc vẽ mặt là tối quan trọng, nét vẽ phải hoạt và sắc sảo. Lông mày và mắt được vẽ màu đen nhánh. Riêng đôi môi phải tô sao cho đỏ thắm. Ấy thế mà khi lắp ráp toàn bộ vào, ông Tiến sĩ trông thật tươi tắn, mặt sáng như gương, thông minh và có thần. Riêng áo của ông Tiến sĩ có thể làm bằng giấy đỏ, giấy vàng hoặc tía, hoặc bằng giấy trang kim thì càng thêm lộng lẫy. Ông Tiến sĩ mặc quần nhiều trắng, đi hài đen có hoa văn chìm, phía sau có một chiếc lông vàng. Hai bên là hai lá cờ ngũ sắc đuôi nheo. Phía trước có hai tấm biển viết chữ nô. Ông nào đỗ Tiến sĩ thì được vua ban

chữ "Tiến sĩ", ông nào đỗ Trạng nguyên thì được vua ban chữ "Trạng nguyên". Trên mâm cỗ trông trăng Rằm tháng Tám, ông Tiến sĩ được đặt ở một vị trí trang trọng, sau đó mới đến các loại bánh Trung thu.

Những ngọn nến lung linh, tiếng trống múa lân, tiếng hò hét làm cho cỗ trông trăng càng thêm huyền ảo. Đồ chơi này có ý nghĩa giáo dục sâu xa, con cháu phải cố gắng học hành để sau này sẽ đỗ đạt Tiến sĩ, làm rạng rỡ cho cha mẹ, xóm làng. Ngoài hai thứ đồ chơi trên, những nghệ nhân còn làm nên các đồ chơi từ những đồ vật phế thải khác. Họ khéo léo cắt, gò các vỏ đồ hộp để tạo thành những thứ đồ chơi rẻ tiền cho trẻ nhỏ như chú thỏ ngồi xe đánh trống trong quả đào, cô tiên múa trong vỏ trai đến chiếc canô, tàu thủy chạy được...

Ngày nay, trong nền kinh tế thị trường, các đồ chơi dân gian truyền thống xưa ít dần. Chúng được thay thế bằng rất nhiều hàng đồ chơi điện tử ngoại nhập... có cả những đồ chơi bạo lực nguy hiểm tuy đã bị xã hội lên án, Nhà nước cấm kinh doanh nhưng vẫn bày bán lén lút hoặc công khai. Ngoài ra, còn có các trò chơi hiện đại khác như chơi game. Con trẻ có thể ngồi lý hàng buổi để chơi say sưa quên cả ăn ngủ, học tập. Vì vậy, các bậc cha mẹ nên hướng các con trẻ vào những trò chơi được chọn lọc, có tính giáo dục...

Có thể nói, từ ngàn xưa, cha ông ta đã quan niệm đồ chơi Trung thu cũng là công cụ góp phần giáo dục con người, nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ những ước vọng về một tương lai tốt đẹp, điều mà các bậc phụ huynh thời kỹ thuật số đầu thế kỷ 21 cần suy ngẫm trong giáo dục con cái nên người... ■



# Dành trọn đam mê cho những làn điệu dân ca

THANH MAI

Không mấy ai từng được tham dự hội làng thôn Cống Đặng, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội lại không biết đến tài năng đạo xuất sắc của ông Trần Duy Lợi, người luôn dành trọn đam mê cho Chèo và những làn điệu dân ca.



**Ông Trần Duy Lợi (bên phải) được Chủ tịch UBND xã Hồng Sơn Đặng Văn Đức (bên trái) tặng hoa chúc mừng trong ngày hội làng truyền thống thôn Cống Đặng**

Máy mắn được sinh ra tại làng quê nổi tiếng với những làn điệu Chèo tình tứ, đắm say lòng người, lại được trời phú cho giọng hát ngọt ngào, trong trẻo từ rất sớm, ông Lợi đã bộc lộ tài năng nghệ thuật trong làng Chèo không chuyên lúc bấy giờ. Ông có mặt ở hầu hết trong các đêm liên hoan văn nghệ “cây nhà lá vườn”, khi thì hát, khi thì diễn kịch... và trở nên nổi tiếng khắp vùng khi vào vai Thị Kính trong vở Chèo “Quan âm Thị Kính”. Đặc biệt, giọng hát của ông từng vang lên trên sóng Đài Phát thanh tỉnh Hà Đông (cũ). Khi ấy, ông mới tròn 17 tuổi.

Nhập ngũ, công tác tại Cục Bản đồ thuộc Bộ Tổng tham mưu, tài năng nghệ thuật của ông vẫn luôn được nuôi dưỡng. Thời gian sơ tán lên Việt Bắc và sau này trở về Hà Nội, ông may mắn được cụ Tào Mạt, ông Vũ Dũng Minh, ông Đào Ngọc Quang, ông Phiệt và một số nghệ sĩ của Đoàn Chèo Tổng

cục Hậu cần diu dắt. Ông cùng với 30 cô gái quê ở Mỹ Đức, Ứng Hòa được bổ sung phục vụ phong trào văn hóa, văn nghệ và đội tuyên văn gồm: Lãng Bác, Tình báo, Hóa học, Thông tin, Bản đồ... đi biểu diễn ở khắp các đơn vị trong Bộ. Ngày ấy, vượt qua các đoàn văn công chuyên nghiệp, ông 2 lần tham gia vào hội diễn toàn quân và được đi biểu diễn ở hầu hết các rạp ở Hà Nội. Niềm vui của ông không chỉ ở những tấm Huy chương Vàng, những tiếng vỗ tay cổ vũ không ngớt trên sân khấu, mà còn là sự thăng hoa, sáng tạo với nghiệp diễn, với ánh đèn sân khấu, bay bổng trong những làn điệu hát Văn, hát Chèo, Quan họ...

Có tài năng, lại được tham gia lớp đạo diễn sân khấu ngắn hạn, ông vững

vàng bước vào mảng sáng tác, đạo diễn nhiều vở ca kịch ngắn và gặt hái được không ít thành công. Đáng nhớ nhất là vở “Một vết mờ” được phát trên Đài Truyền hình Việt Nam. Sở dĩ vở kịch trở nên nổi tiếng, để lại nhiều dấu ấn trong lòng cán bộ, công nhân viên ngành bản đồ vì nó xuất phát từ câu chuyện thật mà như đùa với sáng kiến sửa máy in bằng dầu long não! Chẳng là gioăng cao su của máy in bị lõm khiến bản đồ in ra bị mờ đúng vào điểm tác chiến quan trọng của chiến dịch. Khi được bôi dầu long não thì cao su nở ra, khắc phục được những vết mờ trên tấm bản đồ, kịp thời phục vụ tiền tuyến. Vở “Bức điện mạo” cũng là một thành công, lấy đi bao nước mắt và tiếng cười của khán giả, ghi lại chân thực mỗi tình cảm

► động của người tiên tuyến, kẻ hậu phương đầy chất nhân văn và được công diễn nhiều lần trên sân khấu, đánh dấu sự thành công của ông trong lĩnh vực sáng tác và biên đạo.

Từ năm 1991, về nghỉ hưu tại quê nhà đến thời điểm hiện tại, ông Lợi gây dựng đội văn nghệ của thôn bằng cả tinh thần, vật chất và niềm đam mê. Thành phần của đội văn nghệ là các cô chú thợ cày, thợ cấy, thợ bốc gạch, cô hàng cá, hàng thịt, cán bộ thôn, xã và các con, các cháu của ông. Đội nhạc là các cụ cao tuổi có cùng đam mê, sở thích. Nể ông tuổi cao sức yếu mà vẫn nhiệt tình với phong trào nên con cháu luôn quan tâm động viên ông, lãnh đạo thôn cũng luôn ủng hộ, đội văn nghệ luôn bảo nhau cố gắng thu xếp công việc để tham gia luyện tập. Nhiều thành viên trong đội ngày thì đi cấy thuê, bốc gạch... tối lại về lại say sưa tập. Ông cũng vì thương, vì nể tinh thần cố gắng của cả đội mà miệt mài sáng tác, đạo diễn và huấn luyện. Cứ đến tối thứ 7, chủ nhật hàng tuần, Nhà Văn hóa thôn lại nhộn nhịp trong tiếng đàn, tiếng hát. Những mệt nhọc, bận rộn, những thời gian vô bổ được thay bằng tiếng hát, tiếng cười. Đam mê nghệ thuật đánh gục tuổi tác và bệnh tật... Ông sáng tác thêm nhiều tác phẩm tham dự các liên hoan sân khấu của Thành phố và địa phương. Với mong muốn truyền lại được cho nhiều người vốn văn hóa dân tộc đang dần bị mai một, ông thường dựng các vở kịch dài, có vở diễn 2h đồng hồ. Ông bảo: vở dài mới đưa được nhiều diễn viên lên sân khấu. Các vở diễn của ông vẫn làm người xem khóc, cười, dù dài vẫn cuốn hút



*Lần đầu tiên người dân làng Cống Đặng được thưởng thức làn điệu Quan họ trên thuyền do ông Trần Duy Lợi dàn dựng*

khán giả từ đầu đến cuối đêm diễn. Năm 2016, Tiết mục “Nàng dâu nghe mẹ đóng cửa dạy chồng” của ông tham dự Liên hoan sân khấu truyền thống không chuyên thủ đô do Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội tổ chức, đã xuất sắc giành 2 HCV, 1 HCB (cho diễn viên). Riêng ông được tặng Giấy khen dành cho tác giả cao tuổi nhất.

Đã bước sang tuổi 78 nhưng hàng ngày, ông Lợi vẫn luôn tự học, tự rèn rũa để có nền móng vững vàng hơn trong việc phân tích và cảm thụ một tác phẩm hát nhạc, từ Tuồng, Chèo đến Quan họ, Châu văn... trước khi đưa vào các chương trình văn hóa nghệ thuật quần chúng. 78 tuổi nhưng có lúc diễn viên ốm đau đột xuất, ông vẫn vào vai đóng thế trên sân khấu. Được biết, hàng năm CLB văn nghệ thôn Cống Đặng do ông làm chủ nhiệm vẫn cố gắng hiến cho khán giả địa phương hàng chục chương trình văn nghệ đặc sắc nhân dịp các ngày lễ, kỷ niệm, đặc biệt là trong dịp Lễ hội truyền thống của làng mỗi dịp Xuân về Tết đến. Thời gian không

chờ đợi một ai, ông cũng tranh thủ từng giờ. Các con các cháu trong gia đình và người thân từng chứng kiến hình ảnh một cụ ông 78 tuổi, dạy cụ bà 77 tuổi đánh máy, sử dụng vi tính và đã quá quen thuộc với hình ảnh hàng ngày của ông: tai đeo headphone ngồi trước máy tính, tay tí tách trên bàn phím copy, paste, chỉnh sửa, biên tập, đạo diễn... Những vở diễn vẫn tiếp tục được thai nghén và ra đời. Việc tập luyện của các thành viên trong CLB hàng tuần vẫn diễn ra, đều đặn và sôi động sau những mưu sinh vất vả. Các vở diễn vẫn thu hút đông đảo bà con trong thôn ngoài xã... Tất cả đã góp phần không nhỏ cho sự yên bình của một vùng quê. Với người dân nơi đây, kinh tế dù còn nhiều khó khăn nhưng đời sống văn hóa, tinh thần của họ không thể “nghèo”. “Ngọn lửa” đam mê với văn nghệ ấy được thắp lên và duy trì nhờ những đóng góp không nhỏ của ông Trần Duy Lợi, người đã dành cả một đời gắn bó với đam mê Chèo và các làn điệu dân ca. ■



**ĐỒNG THÁP:**

# 20 năm thực hiện xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội

**TRẦN THẮNG**  
**UBMTTQ Đồng Tháp**

Sau 20 năm thực hiện, cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội ở Đồng Tháp đã đạt được những kết quả rất tích cực. Trong việc cưới, tình trạng ép hôn, hôn nhân cận huyết thống... không còn phổ biến như trước. Trong việc tang, lễ hội, các hoạt động mê tín dị đoan, rải, đốt đồ mã, cờ bạc trá hình, bói toán... nhất là ở vùng sâu, vùng xa đã giảm. Đã xuất hiện những điển hình tốt, những mô hình mới trong việc cưới, việc tang, lễ hội, góp phần nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.



*Việc cưới, tang, lễ hội ở Đồng Tháp từng bước tiến bộ, xuất hiện ngày càng nhiều những điển hình tốt, những mô hình mới, góp phần nâng cao đời sống dân trí.*

cưới, việc tang cho phù hợp đặc điểm, tình hình địa phương và từng bước đưa hoạt động này đi vào nề nếp.

Thời gian qua, ở Đồng Tháp, việc cưới tại nhiều gia đình, địa phương được tổ chức trang trọng, vui tươi, phù hợp với phong tục, tập quán tốt đẹp, hình thành một số mô hình tổ chức cưới mới tiết kiệm, lịch sự như tiệc ngọt thay cho tiệc mặn, đám cưới không thuốc lá, không lạm dụng rượu bia; ứng xử nhân văn như trồng cây lưu niệm, hướng về cội nguồn... Từ năm 2006 đến năm 2017, toàn tỉnh có 184.960 đám cưới được tổ chức, trong đó có 180.983 đám cưới thực hiện tốt nếp sống văn hóa mới, theo mô hình hiệu quả, tiết kiệm (chiếm 97,85%), có 3.977

trường hợp đám cưới vi phạm nếp sống văn hóa mới, còn tổ chức rườm rà, rình rang, mời khách đông vì mục tiêu kinh tế... Tình trạng hôn nhân cận huyết thống, tình trạng tảo hôn giảm mạnh.

Việc tang đã được tổ chức trang nghiêm, tiết kiệm, phù hợp với tập quán, truyền thống văn hóa của địa phương và hoàn cảnh kinh tế từng gia đình, loại bỏ dần các tập tục, tập quán lạc hậu; hạn chế việc tổ chức linh đình, ồn ào, không bảo đảm vệ sinh môi trường, trật tự công cộng. Trong hơn 10 năm qua, toàn tỉnh có 28.010 đám tang, trong đó 27.714 đám tang theo nếp sống văn hóa mới (chiếm 98,94%). Hàng năm, chính quyền các địa phương đã làm tốt việc quy hoạch đất nghĩa trang, ▶

► nghĩa địa và vận động nhân dân chôn cất đúng nơi quy định, bảo đảm vệ sinh môi trường, khuyến khích hình thức hỏa táng, hạn chế việc sử dụng đất sản xuất để chôn cất người chết. Các gia đình đều tiến hành việc khai tử, báo cáo với chính quyền địa phương khi có người thân qua đời; đồng thời chính quyền, cộng đồng cũng rất quan tâm, giúp đỡ những gia đình cần sự hỗ trợ.

Các hoạt động lễ hội đã từng bước đi vào nền nếp, tệ nạn trộm cắp, bói toán... giảm nhiều so với trước. Toàn tỉnh có 117 lễ hội (03 lễ hội cấp tỉnh, 05 lễ hội cấp huyện và 109 lễ hội cấp xã), phần lớn là lễ Kỳ Yên tổ chức tại các đình, miếu do chính quyền và nhân dân các địa phương tổ chức nhằm cầu mong một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, kinh tế ngày một khởi sắc. Nhờ sự liên kết cộng đồng mà con người có ý thức đoàn kết, nhớ về cội nguồn, các khoản thu từ lễ cúng tế còn đóng góp quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội như giúp đỡ học sinh nghèo, xây cầu, làm đường, xây dựng nông thôn mới... Đáng chú ý là lễ hội ở Đồng Tháp thường gắn với hoạt động du lịch, thông qua các hoạt động văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao, trò chơi dân gian... góp phần

làm cho lễ hội thêm hoành tráng, lôi cuốn, hấp dẫn.

Tuy nhiên, để phong tục, tập quán trở thành thói quen trong suy nghĩ của mỗi người, mỗi gia đình là cả chặng đường dài. Nhiều năm qua, đây đó có đám cưới, đám tang còn tổ chức tốn kém, lãng phí thời gian, tiền bạc, kéo dài nhiều ngày, sử dụng âm thanh công suất lớn... tác động tiêu cực đến sinh hoạt của cộng đồng dân cư, vi phạm trật tự an toàn giao thông, làm ảnh hưởng đến nét đẹp văn hóa thanh lịch của xã hội, không phù hợp với xu hướng phát triển hiện nay.

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, thời gian tới, Đồng Tháp cần phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, gắn việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TU ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường công tác quản lý của Nhà nước và sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Triển khai thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang gắn với đánh giá và công nhận

các danh hiệu: “Gia đình văn hóa”, “Ấp văn hóa nông thôn mới”, “Khóm văn minh đô thị”...; đưa nội dung thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới và việc tang bổ sung vào quy ước khóm, ấp; gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; kịp thời tạo dư luận, lên án những biểu hiện tiêu cực, những phong tục, tập quán lạc hậu, đồng thời cổ vũ, động viên các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, cách làm hay, hiệu quả và nhân rộng mô hình mới, điển hình tiên tiến; chú trọng công tác giám sát và phản biện xã hội; phát huy vai trò người đứng đầu, Tổ trưởng “Tổ Nhân dân tự quản”, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, dòng họ...; các cơ quan thông tấn, báo chí của tỉnh tăng cường xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phản ánh sinh động những nội dung thực hiện và tuyên truyền các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết; kịp thời tuyên dương, khen thưởng, nhân rộng gương điển hình về tổ chức cưới hỏi, lễ tang văn minh, tiết kiệm; UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn các Ban quản lý di tích, Ban tế tự, Ban hội hương về công tác tổ chức lễ hội, gắn với hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của địa phương, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng lành mạnh của nhân dân; chú trọng giữ gìn, phát triển các lễ nghi truyền thống... ■





# Cần có thêm giải pháp xử lý quảng cáo, rao vặt trái phép

NGUYỄN HIẾU HẢI AN  
Phòng VH TT TP Sóc Trăng

Quảng cáo, rao vặt trái phép nơi công cộng là thực trạng chung của tất cả các đô thị từ Bắc vào Nam. Do có mật độ dân cư, lưu lượng người tham gia giao thông cao nên thành thị được cho là có nhiều người đọc nội dung quảng cáo. song hiện tại, quảng cáo, rao vặt đang có xu hướng lan rộng về nông thôn. Tại Sóc Trăng, ngoài thành phố Sóc Trăng, quảng cáo, rao vặt trái phép còn xảy ra tại các huyện, thị xã, len lỏi vào từng ngõ ngách ấp, xóm.



sạch hoàn toàn; hai là treo hoặc đóng đinh các bảng hiflex - với loại này, chỉ cần cắt dây kẽm hoặc nhổ đinh là có thể thu gom.

Những hành vi trên vi phạm Khoản 16, Điều 8, Luật Quảng cáo 2012 “Treo, đặt, dán, vẽ các sản phẩm quảng cáo trên cột điện, trụ điện, cột tín hiệu giao thông và cây xanh nơi công cộng”, đồng thời gây mất mỹ quan, phản cảm, nhất là khi các tờ quảng bong tróc, cũ nát. Theo Khoản 42, Điều 2, Nghị định số 28/2017/NĐ-CP, ngày 20/3/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan cũng như Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao,

du lịch và quảng cáo, mức xử phạt sẽ là 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người treo, đặt, dán vẽ quảng cáo; từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với người có sản phẩm hàng hóa, dịch vụ trên quảng cáo đồng thời biện pháp khắc phục là buộc tháo gỡ, xóa quảng cáo. Tuy nhiên, hiện nay, công tác phát hiện, xử lý rất khó vì đối tượng thực hiện vào lúc đêm khuya, vắng người, số điện thoại trên nội dung quảng cáo thường là sim khuyến mãi, nếu ngành chức năng gọi thì cũng bị chặn số hoặc có chủ máy có trả lời thì cũng phủ nhận trách nhiệm,...

Với chức năng, nhiệm vụ được giao, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã và đang giao cho Đội Kiểm tra liên ngành 814 các cấp theo dõi kiểm tra, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm, đồng thời chỉ đạo công chức Văn hóa - Xã hội kết hợp với ▶

**T**rên những tuyến đường Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Hùng Vương, Phú Lợi, Lê Duẩn, Tôn Đức Thắng,... không quá khó để bắt gặp quảng cáo trái phép - nhiều nhất là cho vay với thủ tục đơn giản, nhanh gọn không cần thế chấp hoặc rao bán nhà, đất, cung cấp dịch vụ internet tốc độ cao,... kèm với số điện thoại di động để liên lạc. Vị trí được chọn thường là các cây xanh, cột điện, trụ đèn, tường nhà, cột tín hiệu giao thông. Thường quảng cáo, rao vặt có 2 dạng: một là dán giấy A4 hoặc decal nên tháo gỡ phải dùng dao cạo, mất thời gian, khó

► các ngành đoàn thể cấp xã như Thanh niên, Phụ nữ thường xuyên tháo gỡ, tuyên truyền. Chỉ riêng ở thành phố Sóc Trăng, theo báo cáo, 6 tháng đầu năm 2018, đã xử lý 11 trường hợp phát tờ rơi trái phép, tháo gỡ hơn 2.278 quảng cáo, rao vặt trái phép. Kết quả vẫn chưa triệt để. Vậy nguyên nhân là do đâu? Theo tìm hiểu, những trường hợp phát hiện được phần lớn là sinh viên làm thêm, người nghèo thiếu hiểu biết nên bị lôi kéo, lợi dụng làm thuê, vi phạm lần đầu, cũng không rõ ai thuê mình vì chủ yếu liên lạc qua điện thoại, trả tiền công nhanh lẹ, do đó ngành chức năng thường chỉ cho làm cam kết không tái phạm, buộc khắc phục hậu quả. Ngoài ra, in một tờ quảng cáo trắng đen chất liệu giấy A4, decal hoặc cho dù in màu hiflex thì kinh phí cũng khá thấp, chẳng hạn một tấm hiflex kích thước 20 cm x 30 cm chỉ có giá khoảng 6.000 đồng, vì vậy mới có hiện tượng hôm nay tháo xong thì không bao lâu lại thấy xuất hiện.

Ông Nguyễn Tấn Đạt, công chức Văn hóa - Xã hội phường 2 cho biết thêm: “Trên địa bàn phường hiện nay, khoảng 5 tuyến đường có xuất hiện dán quảng cáo trái phép. Một tuần hai lần, với vai trò thành viên, tôi cùng Đội Trật tự đô thị phường tháo gỡ ít nhất mỗi lần vài chục tờ có khi hơn. Cái

khó hiện nay là các đối tượng dán quảng cáo thường làm vào cỡ 12 giờ, 01 giờ sáng và rất nhanh tay, lẹ chân, người dân có khi thấy song chưa kịp báo thì đối tượng đã đi khỏi, bảo vệ dân phố cũng thường xuyên đi tuần vào ban đêm nhưng vẫn chưa bắt được quả tang”.

Thiết nghĩ, để công tác này đạt hiệu quả cao hơn, bên cạnh những giải pháp như đẩy mạnh tuyên truyền để bà con cùng lên án, không nhận làm thuê công việc này; nêu cao ý thức cảnh giác với loại hình “tín dụng đen” vì người vay dễ lâm vào cảnh cùng khốn cùng; phát huy vai trò tổ dân cư tự quản trong tẩy xóa quảng cáo, ngăn chặn vi phạm, thông báo kịp thời với lực lượng chức năng như công an, công chức Văn hóa - Xã hội để xử lý. Cùng với đó, Sở Thông tin và Truyền thông cần đề nghị các nhà mạng khóa 2 chiều đối các số điện thoại trên các quảng cáo, rao vặt trái phép và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sớm cho triển khai các bảng (góc) quảng cáo, rao vặt miễn phí để phục vụ nhu cầu của một bộ phận dân cư. Chưa hết, với các cột điện, tủ điện bị dán quảng cáo trái phép không phải ai cũng dám tháo, gỡ vì sợ điện giật, rất cần ngành Điện vào cuộc. Còn những quảng cáo nội dung “tín dụng đen”, không thể thiếu việc thanh tra, xử lý của Ngân hàng Nhà nước. ■



## Một thoáng...

(Tiếp theo trang 50)

Đế vương các đời như Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Trần Anh Tông, Trần Duệ Tông đều có đem quân qua đây. Vào năm 1471, vua Lê Thánh Tông ngự giá chinh Chiêm, khi nghỉ chân tại cửa bể này có làm bài thơ "Tư Dung hải môn lữ thứ" là một áng thơ hay, rất được đời sau truyền tụng. Về sau, cửa Tư Dung cạn dần, chiến thuyền từ biển đi vô không được, hiểm họa ngoại bang đánh úp kinh thành Huế khó xảy ra nên triều Nguyễn đặt lại cái tên là Tư Hiền.

Xã Hiền An nằm cuối hệ thống đầm phá nước lợ Thừa Thiên Huế (bao gồm phá Tam Giang, đầm Sam, đầm Chuồn, đầm Thủy Tú, đầm Đá Bạc, đầm Cầu Hai...) nối liền một mạch từ tỉnh Quảng Trị vào Thừa Thiên Huế, vốn nhiều tôm rần, cá mú, cá hồng... thích ăn rong tảo, phù du mọc trong trầm tích đá vôi trôi ngoài cửa Tư Hiền vào, có diện tích mặt nước rộng hơn 22.000ha, vùng đầm phá rộng nhất châu Á. Theo các vị bô lão nơi đây, quá trình hình thành, thành lập làng cũng đã trên dưới 300 năm.

Thú vị hơn, du khách đi dọc theo đường cái là những ngôi làng nông nghiệp hoang sơ, những đền đài, miếu mạo cổ xưa. Chợ quê mua bán vào buổi chiều, với thủy hải sản phong phú từ đầm phá Cầu Hai nước lợ cho đến Biển Đông như các loại cá, ốc đá ốc hương, hào, sò nghêu... Riêng tôm có 12 loài như tôm hùm, tôm sú, tôm rần... cua có 18 loài và nhiều loại thân mềm có giá trị như nước, rau câu... giá cả rất mềm. Bạn có thể thưởng thức món cháo hào, hào xào lá lốt nơi đây rất béo, thơm và ngọt. Trong khi chờ đợi món ăn, người nhà dùng ghe nghề cá đưa bạn đi thăm thú các mô hình nuôi cá, nuôi ghe... rất thú vị trên đầm nước mênh mông. ■



Một góc hồ Yên Trung  
(Ảnh: Ngọc Huấn)

## Hồ Yên Trung - Điểm đến hấp dẫn của du lịch Uông Bí

NGUYỄN NĂNG VĂN  
Phòng VHTT TP Uông Bí

64

Có đi khắp mọi miền đất nước mới biết Việt Nam đẹp đến nhường nào! Nếu bạn đã chinh phục núi non trùng điệp, cung đèo hiểm trở, biển bạc, đồng xanh, thác nước... thì hãy một lần ghé qua thành phố điện - than Uông Bí. Từ Quốc lộ 18A, đi khoảng 500m theo đường Yên Trung được trải nhựa, sạch sẽ thoáng mát, hai bên là rừng thông vì vu gió hát trước khi dừng chân khám phá sở hữu cảnh quan tuyệt đẹp hồ Yên Trung - một trong những hồ nước xinh đẹp có diện tích lớn nhất tỉnh Quảng Ninh với lòng hồ rộng khoảng 100ha, nằm "mơ màng" giữa vùng núi đồi trập trùng và những cánh rừng thông cao vút xanh mướt mắt, tựa "Đà Lạt thu nhỏ" ở vùng Đông Bắc, là "viên ngọc quý" của vùng than.

Từ xa, hồ Yên Trung đẹp như một bức tranh thủy mặc, vừa mềm mại lại có vẻ ưu



tư, trầm lắng, trữ tình, thơ mộng, làm lòng người xao xuyến, băng khuâng. Đến đây, du khách không chỉ được chiêm ngưỡng vẻ đẹp trong những cảm xúc khó tả mà còn có dịp trải nghiệm, khám phá những cánh rừng thông xanh mướt mắt, ngập tràn sức sống; những khóm hoa mua, hoa sim rực rỡ sắc màu phủ quanh hồ; được

chèo thuyền, lên dềnh trên mặt nước, dạo chơi giữa lòng hồ yên ả, ngắm đỉnh núi Yên Tử xa xa, đắm chìm trong những dòng chảy cảm xúc của riêng mình, thả hồn theo những cơn gió và thỏa lòng cảm nhận trọn vẹn vẻ đẹp thiên nhiên diệu kỳ, mộc mạc, giản dị.

Giữa hồ nổi lên hai hòn đảo, một lớn, một nhỏ gọi là ▶

► đảo con Quy. Toàn bộ phong cảnh hồ nhìn trên cao gần như một số 8 khổng lồ. Từ nơi dừng chân, du khách có thể xuống thuyền bơi ra đảo. Đứng từ đảo con Quy lớn nhìn lên bờ phía nam, phía bên trái Hòn Ngọc là núi Mất Rông, bên phải là Hòn Nóc (con Sóc) cùng với con Quy ở giữa. Quang cảnh ven hồ được tô điểm bởi những hàng thông bạt ngàn, khoe sắc xanh tràn đầy sức sống. Cánh rừng thông ấy ôm lấy lòng hồ, soi bóng mờ ảo xuống mặt nước trong veo, tĩnh lặng vẽ nên bức tranh tuyệt mỹ đẹp đến mê hồn, mê mẩn, vời vời... gọi lên bao cảm xúc khó tả.

Dẫu tìm về hồ Yên Trung trong thời điểm mơ màng của buổi sớm ban mai hay nắng vàng rực len lỏi qua kẽ lá chiếu xuống mặt hồ lấp lánh, hoàng hôn phủ lên nền trời sắc hồng như hòn than sắp tàn hay thời khắc gió thổi vi vu sóng gợn lăn tăn... thì bạn cũng sẽ cảm thấy nơi này đẹp tuyệt vời. Mặt hồ với những gợn sóng lăn tăn, biến hóa thành tấm gương khổng lồ phản chiếu cảnh vật hữu tình, soi bóng bầu trời trong xanh bao la, thấp thoáng những đám mây xốp mịn và núi đồi nhấp nhô, hàng thông ngút ngàn, tạo nên một vẻ đẹp đến ngỡ ngàng làm mê hoặc bất cứ ai có dịp văn cảnh, thưởng thức. Mỗi vẻ đẹp sẽ là những nét chấm phá độc đáo cho không gian bao quanh hồ Yên Trung trong những thời điểm khác nhau, khơi gợi nguồn cảm hứng sáng tạo nghệ thuật, lưu giữ khoảnh khắc nồng nàn lãng mạn của đôi lứa.

Chiêm ngưỡng cảnh sắc đẹp mơ màng, huyền ảo tựa chốn tiên cảnh của hồ Yên Trung, điều khiến cho du khách cảm thấy thích thú



*Rừng thông mĩ vĩ bao quanh hồ Yên Trung*



ngay khi đặt chân đến đây, là đập vào mắt mỗi người một không gian thiên nhiên rộng lớn làm bất kỳ ai cũng có cảm giác choáng ngợp trước sự bao la của thiên nhiên, phong cảnh bình yên, trong lành, mát dịu của hồ nước, bỏ lại sau lưng sự ồn ào, náo nhiệt của đô thị. Được lắng nghe âm thanh của thiên nhiên, hít căng lồng ngực hương thơm đặc trưng của rừng thông sẽ khiến bạn cảm thấy khoan khoái, dễ chịu và thoải mái!

Với phong cảnh tự nhiên nên thơ, trữ tình, hồ Yên Trung đang được quy hoạch, đầu tư nhưng hàng năm vẫn có rất đông người dân địa phương và du khách đến

tham quan, văn cảnh. Còn gì tuyệt vời hơn sau những ngày làm việc mệt mỏi, du khách được đắm chìm trong không gian tĩnh lặng, thoáng đãng. Vào những buổi sáng tinh mơ, những buổi chiều hè nóng nực... du khách có thể tản bộ, đạp xe thư giãn ngắm cảnh đẹp xung quanh hồ hay cắm trại cùng gia đình, bạn bè, hít thở bầu không khí trong lành của thiên nhiên, tận hưởng những khoảng thời gian êm đềm và yên vui, xóa tan những âu lo phiền muộn, thấy lòng mình tĩnh lặng... Đó là những điều tưởng chừng như giản đơn nhưng không dễ tìm kiếm ở các khu đô thị. ■



**BẢO YÊN (LÀO CAI):**

# Miền đất du lịch tâm linh

**HỒNG NHUNG**

*Dài Truyền thanh - Truyền hình Bảo Yên*

Bảo Yên (Lào Cai) là miền đất có hai dòng sông, nổi tiếng về du lịch tâm linh của cả nước với 7 di tích lịch sử, trong đó 3 Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp Quốc gia: Đền Bảo Hà, Đền Phúc Khánh, Đền Phố Ràng cùng “Trận Phố Ràng” đã đi vào trang sử hào hùng của dân tộc Việt Nam. 4 Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh gồm: Khu căn cứ Cách mạng Việt Tiến, Đền Nghĩa Đô, Đền Nghĩa Đô và Đền Long Khánh.



**Ông Tăng Ngọc Phòng - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trao Bằng xếp hạng Di tích cấp tỉnh cho Cấp ủy, Chính quyền và nhân dân bản 6, xã Long Khánh**

nơi có Di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia Đền Phúc Khánh, còn gọi là “Thành cổ Nghị Lang”, hiện hữu uy nghiêm trên đỉnh đồi Táp, soi bóng xuống mặt nước trong xanh của hồ Phố Ràng, bên hàng cây hoa ban trắng, ngát hương. Từ Quốc lộ 279 đi sang tỉnh Hà Giang, du khách dừng chân ở bản làng dân tộc Tày, yên bình bên những ngôi nhà sàn truyền thống, thưởng thức hương vị ẩm thực của đồng bào, nghe làn điệu hát then du dương, say đắm lòng người... Đến với Nghĩa Đô là đến với một miền quê nông thôn mới đang phát triển, giàu bản sắc văn hóa dân tộc Tày - nơi có Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh Đền Nghĩa Đô, “Chiến thắng Nghĩa Đô” thời kỳ chống Pháp. Đền Nghĩa Đô linh thiêng đang được cấp ủy, chính quyền và nhân dân nơi đây trùng tu, tôn tạo và xây dựng xứng tầm, đón du khách đến chiêm bái.

Xuôi về phía nam theo Quốc lộ 70 là xã Nông thôn mới Việt Tiến - miền đất giàu truyền thống Cách mạng. Việt Tiến đang phát triển thành khu kinh tế nông nghiệp trồng dâu, nuôi tằm triển vọng của Bảo Yên.

Nằm ngay cửa ngõ phía nam của tỉnh Lào Cai, xã Long Khánh cách trung tâm huyện lỵ Bảo Yên 20km. Long Khánh có 5 dân tộc anh em: Tày, Nùng, Dao, Kinh, Thái cùng chung sống đoàn kết. Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân xã đang quyết tâm xây dựng Long Khánh trở thành điểm đến du lịch tâm linh và du lịch cộng đồng sinh thái có sức hấp dẫn với du khách.

Phế tích Đền Long Khánh tọa lạc trên một quả đồi, người dân địa phương thường gọi là Đồi Đền, Đồi Đình tại Bản 6, xã Long Khánh ngày nay. Đồi Đền có thể hình bát úp, mui rùa, một bên giáp với đường liên thôn, một bên

**Đ**ến với Bảo Yên, du khách có thể đi: đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai. Di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia Đền Bảo Hà thờ Quan Hoàng Bảy (niên hiệu Cảnh Hưng 1740 -1786). Lễ hội Đền Bảo Hà là di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia. Hàng năm, có hàng vạn du khách tới đây chiêm bái, nhất là vào tháng Giêng (đầu Xuân) và tháng Bảy âm lịch. Ngày 17/7 là ngày chính hội giỗ ông Hoàng Bảy, chính quyền và nhân dân các dân tộc Bảo Yên lại nô nức tổ chức lễ hội truyền thống, thu hút hàng vạn du khách đến dâng hương, lễ vật, tỏ lòng thành kính.

Theo Quốc lộ 279, hoặc Quốc lộ 70, du khách hãy đến trung tâm huyện lỵ Bảo Yên,



*Ngôi miếu được người dân xã Long Khánh dựng tạm trên nền cũ ngôi đền.*



*Một số hiện vật còn sót lại của ngôi đền.*

► giáp với ruộng nương của nhân dân. Trên đồi có nhiều cây lớn tạo ra bóng mát quanh năm. Đền Long Khánh còn có tên gọi khác là Đền Tăng Hán Bảo - nhân vật được thờ tự chính trong ngôi Đền (người dân địa phương trong vùng lấy tên nhân vật đặt tên cho Đền). Đền Long Khánh được lập trước hết thờ thần Thành hoàng bản thổ. Sau khi cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc (1851-1864) ở Trung Quốc thất bại, năm 1865, Lưu Vĩnh Phúc cùng

200 thủ hạ từ Quảng Đông vượt qua biên giới tiến vào nước ta để lánh nạn. Năm 1867, Lưu Vĩnh Phúc kéo thủ hạ về Lục Yên thành lập quân Cờ Đen. Lúc này, quan châu Lục Yên là Tăng Hán Bảo, người dân tộc Nùng không chịu khuất phục trước quân của Lưu Vĩnh Phúc, đã chống lại. Sau nhiều lần đánh nhau, ông bị bắt đem về quê ông là làng Mùng Hạ (bản 6, xã Long Khánh, huyện Bảo Yên ngày nay) để xử chém cùng với một số họ hàng thân

thích mà chúng bắt được. Trước sự truy lùng của quân Cờ Đen, không ít bà con của ông Tăng Hán Bảo sau khi chạy thoát đã đổi sang họ Phùng, họ Lương và hòa nhập sinh sống với các tầng lớp nhân dân. Sau khi Tăng Hán Bảo và quân lính tử trận, người dân lập đã lập đền thờ, thường gọi là Đền thờ quan Tăng Hán Bảo, ngày nay gọi là Đền Long Khánh, vừa được UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định công nhận Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh năm 2018. Để tỏ lòng thành kính, chính quyền và nhân dân địa phương đang lập miếu thờ quan Tăng Hán Bảo trên một quả đồi rộng gần 1ha. Từ đây, cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương, cùng với sự đầu tư của Nhà nước, sự đóng góp ủng hộ, công đức của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện sẽ xây dựng ngôi Đền Long Khánh uy nghiêm, linh thiêng, để đón du khách đến dâng hương, chiêm bái. Trong tương lai không xa, Bảo Yên sẽ là điểm đến du lịch tâm linh nổi tiếng của cả Lào Cai và vùng Tây Bắc. ■



# Sôi nổi các câu lạc bộ thể thao người cao tuổi

CHIẾN HỮU  
Sở VHTTDL Lai Châu

Chiều nào cũng vậy, cứ khoảng 16h30, các Câu lạc bộ (CLB) thể thao ở Trung tâm Văn hóa - Thể thao Người cao tuổi tỉnh Lai Châu lại sôi nổi với các môn thể thao như: Bóng bàn, Bóng chuyền hơi, Cầu lông... Không chỉ nhằm mục tiêu nâng cao sức khỏe, đây còn là sân chơi để người cao tuổi giao lưu, chia sẻ những vui buồn trong cuộc sống.

Sau một trận thi đấu với những pha bóng khó, hiểm nhưng đẹp mắt, nhận được những tràng pháo tay không ngớt của người xem, vừa lau xong những giọt mồ hôi vã ra như tắm, ông Nguyễn Thế Lang, Chủ nhiệm CLB Bóng bàn chia sẻ: “Với mức kinh phí đóng góp chỉ 300.000 đồng/năm để phục vụ tiền điện, nước, tiền mua bóng... , CLB Bóng bàn của chúng tôi hiện có gần 20 hội viên tham gia, trong đó chủ yếu là người cao tuổi và lứa tuổi trung niên tham gia luyện tập. Cùng với duy trì hoạt động hàng ngày thì cứ sau khoảng 2 đến 3 tháng, Câu lạc bộ lại tự tổ chức giao lưu nhằm gắn kết giữa các thành viên, cũng như kiểm tra khả năng phát triển của mỗi cá nhân, từ đó sẽ bồi đắp thêm về chuyên môn để phát huy mặt mạnh, hạn chế điểm yếu trong quá trình thi đấu”.

Nếu như sân bóng bàn chủ yếu là nam giới thì sân Cầu lông lại thu hút nữ giới tham gia nhiều hơn, trong đó có nhiều vận động viên tuy đã được nghỉ hưu theo chế độ nhưng chiều nào cũng duy trì đều 2 đến 4 trận cầu lông với



**Ông Nguyễn Thế Lang (thứ 4 từ phải sang) trong một trận thi đấu bóng bàn**

mục đích rèn luyện sức khỏe thể chất, tinh thần, tăng trí nhớ. “Ngày nào cũng vậy, nếu bận việc đột xuất mà không tham gia đánh cầu được thì tôi cảm thấy khó chịu và thiếu thiếu cái gì đó. Nhờ đánh cầu lông mỗi ngày nên tôi thấy tinh thần mình luôn sáng khoái, thị lực tốt hơn, ăn ngon, ngủ ngon... Nói chung là sức khỏe rất tốt”. Bà Nông Thị Phượng, nguyên Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh chia sẻ.

Có lẽ, đông vui hơn cả phải kể đến sân Bóng chuyền hơi ngoài trời luôn thu hút đông đảo người tham gia trong từng trận thi đấu, chưa kể các cụ cao niên không còn thi đấu được vẫn đến tham gia cổ vũ mỗi ngày. “Trước đây, tôi thường tham gia tập cầu lông, bóng bàn, cờ tướng nên sức khỏe được cải thiện đáng kể. Song khoảng 3 năm nay, môn bóng chuyền hơi được phổ biến rộng rãi nên tôi cũng

tập chơi vì môn này phù hợp với sức khỏe của người cao tuổi và định kỳ thường có giải bóng chuyền hơi, hay Hội thao Người cao tuổi cấp tỉnh. Vì vậy, môn bóng chuyền hơi thu hút rất nhiều người tham gia không chỉ ở khu vực thành phố mà cả các xã, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh”. Ông Nguyễn Thăng Long, tổ 1, phường Tân Phong (TP Lai Châu) thành viên đội Bóng chuyền hơi chia sẻ với chúng tôi trong giờ giải lao.

“Các CLB thể thao Người cao tuổi hoạt động sôi nổi, hiệu quả là bởi thời gian qua, tỉnh Lai Châu đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo để thực hiện các chính sách, chương trình, đề án về người cao tuổi, đặc biệt là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về Người cao tuổi Việt Nam tỉnh Lai Châu giai đoạn 2017-2020;

(Tiếp theo trang 71)

## BÓNG ĐÁ THIẾU NIÊN HÈ Ở CÁC XÃ MIỀN NÚI HUYỆN BA VÌ:

# Sân chơi bổ ích dành cho các em

**HỒNG ĐẠT**  
*Đài Truyền thanh Ba Vì*

Nhiều năm nay, cứ đến dịp hè, 6 xã miền núi của huyện Ba Vì (Hà Nội) lại tổ chức Giải bóng đá thiếu niên dành cho các em học sinh từ lớp 6 đến lớp 9. Giải bóng đá thiếu niên hè ở các xã đã thực sự là sân chơi bổ ích cho các em.



*Khai mạc giải bóng đá thiếu niên ở xã Minh Quang*

Ông Đỗ Văn Minh, Phó Chủ tịch UBND xã Minh Quang cho biết “Năm 2018 đã là năm thứ 23, Giải bóng đá thiếu niên hè xã Minh Quang được tổ chức. Theo hoạt động của Ban chỉ đạo hè hàng năm thì xã phải tổ chức giải bóng đá thiếu niên cũng với các hoạt động văn hóa văn nghệ khác”. Là giải đấu truyền thống nên việc tổ chức ở xã Minh Quang thật bài bản. Các thôn vận động nhân dân đóng góp tiền mua quần áo cho cầu thủ, thành lập hội cổ động viên để đến khi bước vào trận đấu, tạo không khí sôi động trên sân. Chưa hết, xã còn đi vận động các doanh nghiệp, các nhà hàng, hộ bán hàng tạp hóa... cùng ủng hộ sân chơi thể thao nhiều ý nghĩa này!

Theo Bí thư Đoàn xã Yên Bài Nguyễn Văn Quỳnh thì “Giải bóng đá hè xã Yên Bài đã bước sang năm thứ 12. Ngay từ đầu tháng 6, các đội bóng đều có kế hoạch tập luyện chuẩn bị cho giải nhằm đạt kết quả cao nhất. Mỗi khi các trận đấu diễn

ra đều thu hút đông đảo các cổ động viên đến ở rất nhiều các lứa tuổi khác nhau. Những ngày diễn ra giải đấu ở Yên Bài thực sự là một ngày hội, đi đâu, đến đâu thì việc bình luận về các trận đấu cũng chiếm nhiều thời gian trong các câu chuyện của mọi người”. Vẫn theo anh Quỳnh, mặc dù kinh tế ở Yên Bài còn nhiều khó khăn song các thôn đều làm tốt công tác xã hội hóa để chăm lo cho đội bóng của mình được tốt nhất khi tham gia giải. Chính vì vậy mà các trận luôn đều diễn ra sôi nổi, vui vẻ, cống hiến nhiều pha bóng hay. Em Nguyễn Văn Quân ở đội bóng thôn Hương Canh, xã Khánh Thượng chia sẻ “Năm nào cũng vậy, cứ đến mùa hè là bọn em lại háo hức, bởi xã luôn tổ chức giải bóng đá cho bọn em. Thôn đã thành lập đội bóng, chúng em chiều nào cũng tập luyện

cùng nhau, để chuẩn bị cho giải bóng đá thiếu niên của xã”. Tương tự như Nguyễn Văn Quân, em Xuân Đoàn, thành viên đội bóng thôn Gò Đình Muôn cũng háo hức “Bọn em được thôn mua cho quần áo của đội Brazil. Đây là đội bóng mà em yêu thích từ nhỏ, vì lối đá đẹp mắt, có nhiều cầu thủ nổi tiếng trên thế giới. Vào giải năm nay, em sẽ cố gắng thi đấu thật tốt, cùng với các cầu thủ trong đội bóng đem Cúp về địa phương”.

Có thể nói, Giải bóng đá thiếu niên hè ở các xã miền núi của huyện Ba Vì thực sự là sân chơi bổ ích không chỉ với các cầu thủ nhí tham gia mà còn thu hút rất đông các cổ động viên luôn tích cực cổ vũ cho giải. Ông Cao Văn Đạt, người ở thôn Bài cho biết “Bóng đá là môn thể thao vua. Vì vậy, tôi luôn dành thời gian cổ vũ cho giải bóng đá thiếu niên do xã tổ chức”.



SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH HÀ NAM:

# Tăng cường hỗ trợ trang thiết bị văn hóa, văn nghệ cho các xã Nông thôn mới

LÊ HƯỜNG  
Sở VH-TTDL Hà Nam

Hà Nam là một tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng, gồm 06 huyện, thành phố (116 xã, phường, thị trấn), trong đó có 98 xã nông thôn và 11 phường, 7 thị trấn. Thực hiện Nghị quyết 03-Nghị quyết/TU ngày 21/4/2011 của Tỉnh ủy Hà Nam về xây dựng Nông thôn mới (NTM) đến năm 2020; Kế hoạch 547/KH - UBND ngày 13/5/2011 của UBND tỉnh Hà Nam về thực hiện nghị quyết 03 của Tỉnh ủy Hà Nam. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Kế hoạch số 37/KH-SVHTTDL ngày 04/8/2011 hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2011 - 2020. Với mục đích hỗ trợ trang thiết bị về văn hóa, văn nghệ cho Xã điểm NTM và các xã phấn đấu về đích NTM, trong những năm qua, Đảng ủy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định rõ trách nhiệm trong công tác giúp đỡ các xã khó khăn thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM là một việc trọng tâm, xuyên suốt, gắn liền với công tác chuyên môn phụ trách các tiêu chí văn hóa, chỉ tiêu phấn đấu của ngành. Để thực hiện được nhiệm vụ đề ra, Đảng ủy Sở đã có Nghị quyết chuyên đề chỉ đạo sâu sát công tác lãnh đạo giúp đỡ các xã khó khăn xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.



*Giao lưu văn nghệ và trao trang thiết bị hỗ trợ Xã điểm văn hóa Nông thôn mới tại Bối Cầu, huyện Bình Lục*

Đến nay, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có nhiều hoạt động hỗ trợ về các lĩnh vực văn hóa thông tin cho các xã NTM, cùng với đó là những chuyển biến tích cực. Đảng ủy - Ban giám đốc Sở đã chỉ đạo tổ công tác giúp đỡ xã xây dựng NTM, phối hợp với Ban chỉ đạo xây dựng NTM các xã rà soát, đánh giá, lựa chọn các tiêu chí để xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp giữa Sở và thực hiện thắng lợi kế hoạch đặt ra; khích lệ, động viên kịp thời phong trào thi đua chung sức xây dựng NTM ở Hà Nam một cách thiết thực và hiệu quả.

Kết quả, tính đến hết năm 2017, Hà Nam có thêm 19 xã được công nhận đạt chuẩn NTM, nâng tỷ lệ xã NTM lên 79,6% (78/98 xã).

Năm 2018, Hà Nam phấn đấu có thêm 02 huyện, thành phố và 7-10 xã đạt chuẩn NTM, đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng, tổ chức các phong trào thi đua xây dựng NTM từ tỉnh đến cơ sở, đẩy mạnh phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM”.

Nhằm nâng cao hiệu quả của việc giúp đỡ các xã xây dựng NTM, Đảng ủy - Ban giám đốc Sở đã phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo xây dựng NTM cấp huyện và xã; thực hiện công tác tuyên truyền chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước trong xây dựng NTM. Đối với lĩnh vực tuyên truyền, thông tin, văn hóa, Sở đã hỗ trợ về những bức tranh, băng chữ, băng rôn tuyên truyền vào các

► ngày lễ lớn; tổ chức các hoạt động liên hoan ca múa nhạc không chuyên, giao lưu văn hóa, văn nghệ tại các xã. Tính từ đầu năm 2018 đến nay, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với các địa phương tổ chức 12 buổi chiếu phim, giao lưu văn hóa văn nghệ. Để khuyến khích các câu lạc bộ Dân ca, Chèo và Trống quân, trong 2 năm 2017-2018, Sở đã trao tặng 7 bộ nhạc cụ gồm: trống ban, đàn nguyệt, nhị, sáo, phách... cho 7 câu lạc bộ tiêu biểu trên địa bàn tỉnh với kinh phí trên 50.000.000 đồng.

Ngay từ đầu năm 2018, để thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ các xã NTM, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã lập kế hoạch nâng cao đời sống văn hóa của người dân nông thôn, giao trực tiếp nhiệm vụ cho các phòng ban chuyên môn phối hợp thực hiện, chú trọng vào các nội dung trọng điểm; hướng dẫn cơ sở thực hiện các kỹ năng, nghiệp vụ, quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, công tác gia đình, nếp sống văn minh trong việc cưới hỏi tang, lễ hội, các tiêu chí về văn hóa trong xây dựng NTM; xây dựng các công trình thể thao, điểm vui chơi giải trí cho người già, trẻ em, tăng cường các buổi tập huấn ở cơ sở về nghiệp vụ, năng khiếu thể thao...

Chưa hết, Sở còn tổ chức nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các câu lạc bộ Chèo, Hát văn, xây dựng các tiểu phẩm theo chủ đề NTM hiện nay; xây dựng các nhóm câu lạc bộ văn nghệ, đẩy mạnh

tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương; phối hợp với các xã NTM tổ chức nhiều hoạt động tủ sách cơ sở, trưng bày sách tài liệu, triển lãm chuyên đề, tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về văn hóa, nông nghiệp, nông thôn.

Dự tính, trong năm 2018, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ hỗ trợ thiết bị phục vụ về văn hóa, dụng cụ tập luyện TDTT, các đầu sách kinh tế, văn hóa - xã hội, nông nghiệp cho các Nhà văn hóa xã, thôn, làng; thư viện của Xã điểm NTM Xuân Khê - huyện Lý Nhân và một số xã NTM khác trên địa bàn tỉnh với kinh phí ước tính trên 600.000.000 đồng. Những thiết bị âm thanh, sách, nhạc, dụng cụ luyện tập thể thao này nhằm phục vụ nhu cầu văn hóa, văn nghệ, tạo sân chơi lành mạnh và rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe cho mọi người, góp phần hoàn thiện thiết chế văn hóa - thể thao ở các xã, đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu giải trí của nhân dân địa phương. Có thể nói, đây là chương trình phối hợp chỉ đạo giúp đỡ các xã xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 rất thiết thực và hiệu quả. So với giai đoạn 2011-2015 thì những hoạt động trên là một kết quả đáng tự hào trong điều kiện ngành văn còn nhiều khó khăn. Đây cũng là cơ sở, tiền đề để tiếp tục phát huy sự phối hợp chỉ đạo, giúp đỡ các xã trong những năm tới. ■

## Sôi nổi các câu lạc bộ...

(Tiếp theo trang 68)

Đề án nhân rộng mô hình “Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau”, trong đó có nội dung đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho người cao tuổi. Tất cả các CLB thể thao người cao tuổi ở đây đều thành lập Ban chủ nhiệm, xây dựng nguồn quỹ, ban hành quy chế tổ chức hoạt động. Để nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần cho người cao tuổi thì Hội Người cao tuổi tỉnh cũng thường xuyên chỉ đạo các cấp hội Người cao tuổi tổ chức các phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, nhất là các môn: bóng chuyền hơi, cầu lông, bóng bàn, cơ tướng, dưỡng sinh tâm thể... Đến nay, toàn tỉnh có thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ Người cao tuổi, thu hút trên 3.000 hội viên tham gia”. Ông Trần Quý, Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi tỉnh Lai Châu cho biết.

Sự sôi nổi, nhiệt huyết của các CLB thể thao không chỉ ở Trung tâm Văn hóa - Thể thao Người cao tuổi tỉnh Lai Châu đã thiết thực góp phần nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần người cao tuổi, khích lệ người cao tuổi “sống vui, sống khỏe, sống có ích”. Qua đó, đẩy mạnh phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và đưa phong trào thể dục thể thao ở Lai Châu ngày càng phát triển. ■



Môn Bóng chuyền hơi luôn thu hút đông đảo vận động viên tham gia.



TRUNG TÂM VĂN HÓA THÀNH PHỐ HÀ NỘI:

# Liên hoan múa hát tập thể và ca khúc măng non thiếu nhi Thủ đô - Hè 2018

THU HIỀN

Trung tâm Văn hóa Thành phố Hà Nội

Mùa hè - Tuổi thơ luôn là đề tài, là nguồn cảm hứng sáng tác nghệ thuật. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật trong dịp hè cũng thường hướng tới, mong muốn dành cho các em một kỳ nghỉ sôi động, lý thú, lành mạnh và bổ ích, đầy ắp những kỷ niệm đẹp của tuổi học trò. Với ý nghĩa đó, thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố Hà Nội, Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội đã giao Trung tâm Văn hóa Thành phố tổ chức Liên hoan Múa hát tập thể và Ca khúc măng non thiếu nhi Thủ đô - Hè 2018 trong 3 ngày 7, 8, 9/8/2018 tại Hội trường Trung tâm Văn hóa Thành phố số 7 - Phùng Hưng - Hà Đông. Đây là Liên hoan đã trở thành truyền thống mà Trung tâm Văn hóa Thành phố vẫn tổ chức cho các em thiếu nhi Thủ đô vào mỗi dịp hè. Để chuẩn bị tốt cho Liên hoan, ngay từ đầu năm 2018, Trung tâm Văn hóa Thành phố đã tổ chức Cuộc vận động sáng tác ca khúc cho thiếu nhi và nhận được sự hưởng ứng của đông đảo các nhạc sĩ. Với tấm lòng yêu trẻ thơ, nhiều nhạc sĩ, biên đạo múa, cộng tác viên của Trung tâm Văn hóa Thành phố đã sáng tác hàng trăm tác phẩm cho thiếu nhi. Trung tâm Văn hóa Thành phố đã tổ chức tập huấn 10 bài hát và 4 điệu múa tập thể cho hạt nhân văn nghệ của 30 đơn vị quận, huyện, thị xã; tiến hành biên tập, thu đĩa CD các bài hát, điệu múa trong chương trình



tập huấn múa hát hè, đồng thời phát hành *Tập ca khúc Thiếu nhi Hè 2018* để làm tài liệu hướng dẫn cho cơ sở.

Chung khảo liên hoan cấp Thành phố năm nay có 23/30 quận, huyện, thị xã tham gia với nhiều tiết mục múa hát tập thể và ca khúc măng non chất lượng tốt, dàn dựng bài bản, công phu, có tính sáng tạo, trang phục có sự đầu tư, thu hút đông đảo thiếu nhi tham gia biểu diễn. Đặc biệt trong Liên hoan năm nay, nhiều tác phẩm âm nhạc mới như ca khúc “Cuội”, “Nắng à nắng ơi”, “Chuyện thằng Bờm”... được rất nhiều đơn vị quận, huyện dàn dựng và biểu diễn bởi ngôn từ trong sáng, giai điệu hay, phù hợp với lứa tuổi trẻ thơ. Để hưởng ứng phong trào và tạo sân chơi cho các em trong dịp hè, toàn Thành phố đã có 18/30 quận, huyện tổ chức Liên hoan cấp cơ sở cho các xã, phường, thị trấn tham gia, đem lại không khí tập luyện sôi nổi cho các em trong dịp hè. Có thể nói, múa hát tập thể và ca khúc măng non là một trong những hoạt động nghệ thuật trong

dịp hè được các em yêu thích và tham gia đông nhất. Đây là sân chơi hấp dẫn, bổ ích, lành mạnh và đầy sáng tạo nghệ thuật dành cho các em thiếu nhi trước khi chuẩn bị bước vào khai giảng năm học mới. Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội cũng đã đến dự, đưa tin và lấy tài liệu để phát sóng.

Sáng ngày 22/8/2018, Trung tâm Văn hóa Thành phố đã tổ chức Tổng kết, trao giải Liên hoan. Chủ tịch Hội nghệ sỹ múa Hà Nội Nguyễn Văn Bích - Trưởng ban Giám khảo Liên hoan đã đánh giá đây là một Liên hoan khởi sắc, có chất lượng nghệ thuật và đạt hiệu quả cao nhất trong nhiều năm trở lại đây với nhiều tiết mục được dàn dựng công phu và giàu tính sáng tạo. Giám đốc Trung tâm Văn hóa Thành phố Hà Nội Dương Minh Châu đã lên đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác tổ chức. Kết quả, Ban tổ chức đã trao 76 giải A, 71 giải B và 5 giải phụ cho các tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong Liên hoan. ■

# Thanh Sơn tăng cường công tác phòng, chống ma túy trong tình hình mới

**PHÙNG HUỖN TRANG**  
UBNND huyện Thanh Sơn

**10** năm qua, thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới, các cấp ủy, chính quyền trên địa bàn huyện Thanh Sơn (Phú Thọ) đã làm tốt công tác chỉ đạo triển khai; phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong đấu tranh, phòng chống ma túy; đảng viên và các tầng lớp nhân dân ngày càng nêu cao vai trò, trách nhiệm, góp phần từng bước đẩy lùi, kiềm chế loại tội phạm và tệ nạn này trong đời sống xã hội.

Để Chỉ thị 21-CT/TW thực sự phát huy hiệu quả, chính quyền các cấp từ huyện đến cơ sở đã tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy gắn với nội dung Chỉ thị; tổ chức mít tinh, diễu hành biểu dương lực lượng hưởng ứng ngày toàn dân phòng chống ma túy, tháng cao điểm phòng chống ma túy đồng thời tổ chức ký cam kết trong các cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, khu dân cư và từng hộ gia đình. Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tích cực triển khai công tác xây dựng “Xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy”; chỉ đạo các khu dân cư thành lập các “Câu lạc bộ phòng chống ma túy, tội phạm”, “Hòm thư tố



*Hưởng ứng ngày quốc tế phòng chống ma túy, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tích cực tham gia diễu hành tại Thị trấn Thanh Sơn*

giác tội phạm” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, Đô thị văn minh”.

Chưa hết, mỗi đơn vị, đoàn thể còn tập trung tuyên truyền dưới nhiều hình thức theo lĩnh vực phụ trách, cụ thể: Hội Cựu chiến binh xây dựng 2 đội xã hội tình nguyện nhằm nhân rộng mô hình phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy; Hội Nông dân vận động hội viên thực hiện “Chi hội Nông dân không ma túy”; Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện tiếp tục duy trì và phát triển mô hình tổ phụ nữ “Không có người liên quan đến ma túy, không có người vi phạm pháp luật”, “Tổ phụ nữ vận động chồng con, người thân đi cai nghiện và không tái nghiện”; các cơ sở Đoàn triển khai nội dung “Đoàn

viên thanh niên không mắc tệ nạn xã hội”, thành lập, củng cố 257 tổ, đội thanh niên xung kích ở các xã, thị trấn, tổ chức ký cam kết cho trên 26.000 Đoàn viên thanh niên, xây dựng mới và củng cố 423 mô hình “Hòm thư tố giác”, nhóm “Bạn giúp bạn”, đổi mới hoạt động “Địa chỉ đen”; Viện Kiểm sát, Tòa án Nhân dân huyện và các ngành trong khối nội chính phối hợp với Công an huyện xét xử 19 vụ án điển về tội phạm ma túy, đưa ra tòa 73 vụ (84 bị cáo) về ma túy tại các khu dân cư nhằm mục đích phòng ngừa, răn đe, tuyên truyền, tới các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

Nhờ đó, so với năm 2008, toàn huyện còn 45 đối tượng nghiện ma túy (giảm 70 đối tượng); 08/23 xã không có tệ nạn ma túy (tăng 02 xã). ▶



*Xin Quý báo  
cho biết nguyên tắc  
tổ chức lễ hội được quy  
định như thế nào?*

74

**Trả lời:**

Tại Điều 5 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội, nguyên tắc tổ chức lễ hội được quy định như sau:

1. Việc tổ chức lễ hội nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, tôn vinh

công lao các bậc tiền nhân, nhân vật lịch sử, những người có nhiều đóng góp trong quá trình hình thành, phát triển đất nước; tuyên truyền giá trị về lịch sử, văn hóa, kiến trúc của di tích, truyền thống tốt đẹp của lễ hội.

2. Lễ hội phải được tổ chức trang trọng, thiết thực, hiệu quả; phù hợp với quy mô, nội dung của lễ hội; tổ chức lễ hội truyền thống theo đúng bản chất, ý nghĩa lịch sử văn hóa; giảm tần xuất, thời gian tổ chức lễ hội văn hóa.

3. Nghi lễ của lễ hội phải trang nghiêm, bảo đảm truyền thống; không thực hiện nghi lễ có tính bạo lực, phản cảm, trái với truyền thống yêu hòa bình, nhân đạo của dân tộc Việt Nam.

4. Giáo dục, định hướng con người hình thành các hành vi, thái độ, nhận thức cao đẹp; loại bỏ xu hướng chạy theo lợi ích vật chất, lòng tham và các lợi ích cá nhân.

5. Phải thực hiện các biện pháp bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

6. Không lợi dụng việc tổ chức lễ hội nhằm mục đích trục lợi cá nhân, phục vụ lợi ích nhóm; không ép buộc tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp kinh phí tổ chức lễ hội.

7. Hạn chế sử dụng ngân sách nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực trong việc tổ chức lễ hội; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 10 năm 2018. ■

**NGỌC BÌNH**

► Công tác đấu tranh, phòng chống ma túy cũng đạt được một số kết quả nhất định. Trong 10 năm, Công an huyện với vai trò nòng cốt đã xác lập, đấu tranh 06 chuyên án về ma túy, triệt phá 36 ổ nhóm với 64 đối tượng, vô hiệu hóa 17 ổ nhóm (33 đối tượng), bắt giữ 240 vụ/295 đối tượng tội phạm ma túy và có liên quan đến ma túy; duy trì 285 Ban an ninh trật tự, 1.577 tổ liên gia tự quản về An ninh trật tự. Hiện nay, Thanh Sơn cơ bản không có ổ nhóm, tụ điểm phức tạp

về ma túy, số người nghiện mới phát sinh ít, nhất là không phát sinh đối tượng dưới 18 tuổi.

Tuy nhiên, do huyện Thanh Sơn có địa bàn trung chuyển, tiếp giáp với những địa phận phức tạp về ma túy của tỉnh bạn, nhất là khu vực Tây Bắc nên người đã cai nghiện rất dễ tái nghiện; công tác phối hợp quản lý, giáo dục đối tượng sau cai nghiện hiệu quả chưa cao; một bộ phận nhân dân còn né tránh, tâm lý e ngại, chưa dám tố giác. Thời gian tới, huyện sẽ tiếp

tục thực hiện tuyên truyền, nêu cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trường học về phòng chống, kiểm soát ma túy; triển khai hiệu quả hơn nữa Chỉ thị số 21, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy; tập trung mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm ma túy; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, triệt phá ổ nhóm, tụ điểm phức tạp, góp phần đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. ■

## BẮC NINH

**Gần 200 nghệ sĩ, diễn viên tham dự Hội diễn sân khấu không chuyên năm 2018**



Mới đây, tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Gia Bình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức Hội diễn sân khấu không chuyên tỉnh Bắc Ninh lần thứ VII năm 2018.

Hội diễn thu hút gần 200 nghệ sĩ, diễn viên, nhạc công của 8 đoàn nghệ thuật không chuyên đến từ 8 huyện, thị xã, thành phố. Các đoàn nghệ thuật mang đến cho khán giả 3 vở Chèo: “Trạng Cầm” (Gia Bình), “Lá thư của biển” (Thuận Thành), “Hoa không nở” (Quế Võ); 3 vở kịch: “Nhà ngoại cảm” (thành phố Bắc Ninh), “Chông ngoại” (Lương Tài), “Chuyện nhà anh Ân” (Tiên Du); 2 vở Tuồng: “Khúc khải hoàn trên dòng sông Như Nguyệt” (Yên Phong) và “Trung nữ vương đề cờ” (thị xã Từ Sơn).

Mỗi vở diễn phản ánh một chủ đề khác nhau về lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, ca ngợi gương điển hình trong lao động sản xuất, trong quan hệ xã hội, chấp hành luật pháp, lên án những hiện tượng tiêu cực trong xã hội... Bằng ngôn ngữ đặc trưng của nghệ thuật sân khấu, được xây dựng chặt chẽ, có nút thắt, mở với lối diễn xuất tự nhiên, gần gũi, giàu cảm xúc... các vở diễn đã mang đến cho khán giả nhiều ấn tượng tốt đẹp và chuyển tải những thông điệp sâu sắc về cuộc sống.

Bế mạc hội diễn, Đoàn nghệ thuật quần chúng các huyện Gia Bình, Tiên Du và Yên Phong được trao Huy chương Vàng; Đoàn của thành phố Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn, các huyện Thuận Thành, Quế Võ và Lương Tài đoạt Huy chương Bạc. Ngoài ra, BTC còn trao huy chương Vàng, Bạc cho các nghệ sĩ, diễn viên tiêu biểu và trao một số giải phụ như tác giả, đạo diễn, dàn nhạc xuất sắc. ■

VIỆT THANH

## THỪA THIÊN HUẾ

**Triển lãm “Huế những ngày tháng Tám lịch sử năm 1945”**

Nhân kỉ niệm 73 năm Cách mạng tháng Tám thành công và chào mừng ngày Quốc khánh 2/9, sáng 17/8, Bảo tàng Văn hóa Huế đã mở cửa Phòng trưng bày chuyên đề “Huế những ngày tháng Tám lịch sử năm 1945”.

Triển lãm trưng bày khoảng 60 bức ảnh tư liệu, 20 hiện vật là những vũ khí của nhân dân Huế tự trang bị chiến đấu trong những ngày tháng Tám lịch sử 1945, tập trung vào ba nội dung chính là quá trình chuẩn bị cho khởi nghĩa, khởi nghĩa giành chính quyền và lòng dân sau Cách mạng tháng Tám ở Huế. Bên cạnh đó là một số hiện vật báo chí như các tờ: *Cứu quốc*, *Người lao khổ*, *Quyết chiến*, *Chỉ đạo*,...

Với những tư liệu, hình ảnh và hiện vật có giá trị, triển lãm đã giới thiệu đến người xem về không khí sôi nổi, hào hùng, về vai trò, ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Huế, qua đó khơi dậy niềm tự hào và nâng cao ý thức học tập, đóng góp xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh, xứng đáng với truyền thống lịch sử vẻ vang của dân tộc.

Triển lãm diễn ra từ ngày 17/8/2018 đến ngày 17/9/2018. ■

BẢO TRẦN

## ĐÀ NẴNG

**Khai mạc Liên hoan Ca múa nhạc toàn quốc đợt 2-2018**

Tối 20-8-2018, tại TP.Đà Nẵng, Cục Nghệ thuật biểu diễn (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao TP.Đà Nẵng đã tổ chức khai mạc Liên hoan Ca múa nhạc toàn quốc đợt 2-2018.

Liên hoan có sự tham gia của 18 đoàn nghệ thuật đến từ các tỉnh, thành phố trên cả nước.

Trong đêm khai mạc, nhiều thế hệ nghệ sĩ tên tuổi được Nhà nước phong tặng các danh hiệu cao quý, được công chúng mến mộ như: NSND Quang Thọ, NSUT: Quang Huy, Thanh Vinh, Minh Đức... đã tham gia biểu diễn chào mừng liên hoan với các tiết mục đặc sắc, ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước. Các ca sĩ trẻ cũng mang tới cho khán giả những vũ điệu trẻ trung, sôi động.

Liên hoan là hoạt động nhằm bảo tồn, ▶



► quảng bá, phát huy giá trị nghệ thuật biểu diễn dân gian, dân tộc truyền thống đặc sắc của Việt Nam; là cơ hội để các nghệ sĩ, diễn viên gặp gỡ, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm... Qua đó, Ban tổ chức có thể phát hiện các tài năng nghệ thuật mới trong lĩnh vực biểu diễn và sáng tác. Liên hoan Ca múa nhạc toàn quốc 2018 diễn ra đến hết ngày 31-8. ■

P.V

## BÌNH PHƯỚC

### Giao lưu văn nghệ giữa các câu lạc bộ trong và ngoài huyện Đồng Phú



Vừa qua, Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Đồng Phú đã tổ chức chương trình giao lưu giữa các câu lạc bộ (CLB) văn nghệ trong và ngoài huyện.

Chương trình giao lưu có sự tham gia của 8 CLB, trong đó có 3 CLB thuộc huyện Đồng Phú, 2 CLB ở thị xã Đồng Xoài, 2 CLB đến từ Bình Dương và 1 CLB của thành phố Hồ Chí Minh. Chương trình giao lưu có các tiết mục văn nghệ gồm nhiều chủ đề khác nhau, từ dân ca của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực Bắc Bộ đến những làn điệu ngọt ngào của dân ca Quan họ Bắc Ninh hay hát chèo của vùng đồng bằng sông Hồng, Đờn ca tài tử Nam Bộ... Tất cả đều được dàn dựng công phu, trang phục đẹp, gây ấn tượng về phong cách cũng như nghệ thuật biểu diễn, ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước, vùng miền, tình yêu lứa đôi, yêu thiên nhiên, yêu lao động... Qua lời ca tiếng hát, khán giả còn cảm nhận được những nét đẹp riêng của mỗi loại hình nghệ thuật.

Chương trình giao lưu là dịp để tôn vinh, bảo tồn, phát triển các bộ môn nghệ thuật dân gian đặc sắc, phục vụ nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân,

qua đó thắt chặt tình đoàn kết, gắn bó giữa các dân tộc, vùng miền. ■

KHÁNH BÀNG

## ĐỒNG THÁP

### Nhiều hoạt động văn hóa truyền thống nhân ngày Rằm Trung Ngươn

Từ ngày 23 - 24/8/2018 (nhằm 13 - 14 tháng 7 âm lịch năm Mậu Tuất), tại Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức nhiều hoạt động văn hóa truyền thống nhân ngày Rằm Trung Ngươn năm 2018.

Theo kế hoạch, phần lễ tổ chức dâng hương mộ cụ Nguyễn Sinh Sắc; Lễ nguyện hương tưởng nhớ; bên cạnh đó là sinh hoạt truyền thống với chủ đề: “Tri ân - Báo ân”. Thời gian diễn ra từ 18h00 - 19h00 ngày 23/8. Ngoài ra chương trình thả 500 đèn hoa đăng, diễn ra từ 19h00 - 19h15 ngày 23/8, tại Rạch ông Rượu, khu Làng Hòa An xưa.

Về phần hội, có trang trí cờ phướn, cờ hội, lồng đèn, đèn hoa sen; tổ chức trưng bày các ngôi nhà truyền thống tại Làng Hòa An xưa; trưng bày bộ sưu tập ảnh “Đồng Tháp trên đường phát triển”; “Tỏa ngát hương Sen”; sưu tập “Đá chủ quyền Trường Sa, Hoàng Sa là của Việt Nam”; trưng bày “Vườn thuốc nam dược liệu”. Thời gian các hoạt động diễn ra từ 07h00 - 20h30 ngày 23 - 24/8.

Cùng với các hoạt động trên đây còn có chương trình viết thư pháp “Công đức sinh thành”; giao lưu bóng chuyền, trò chơi dân gian: kéo co, nhảy bao bố, chạy ba chân... Các hoạt động diễn ra từ 07h00 - 16h30 ngày 24/8.

Việc tổ chức các hoạt động văn hóa truyền thống ngày Rằm Trung Ngươn nhằm bảo tồn giá trị nhân văn của ngày Rằm Trung Ngươn - Vu Lan báo hiếu công ơn dưỡng dục của đấng sinh thành; giáo dục đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”. Đồng thời, thông qua các hoạt động giúp cho nhân dân có điều kiện thưởng thức các hoạt động gắn với văn hóa tín ngưỡng truyền thống, từ đó quảng bá hình ảnh và thu hút khách tham quan đến viếng Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc. ■

NGUYỄN TOÀN

Sở VH-TTDL Đồng Tháp

